7 MILINDA VẤN ĐẠO (Milindapañha) - Các Câu Hỏi Suy Luận (Anumānapañhā)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

CÁC CÂU HỎI SUY LUẬN (ANUMĀNAPAÑHĀ)

L PHẨM ĐỨC PHẬT (BUDDHAVÂGGổ)

L CÂU HỎI VÈ VIỆC SANH LÊN CỦA HAI VỊ PHẬT (Dvībuddhuppādapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khini, điều này là không hợp lý và không có cơ sở, là việc hai bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể sanh lên trong một thế giới không trước không sau, sự kiện này không được biết đến!” Thưa Ngài Nâgasena, k 9 f r -K Ti : # k 1 9 # tát cả các đức Như Lai, trong khi thuyết giảng đêu thuyết giảng ba mươi bảy pháp góp phần trong việc giác ngộ, trong khi giảng giải đều giảng giải bốn chân lý cao thượng, trong khi huấn luyện đều huấn luyện về ba sự học tập, trong khi chỉ dạy đều chỉ dạy sự thực hành về không xao lãng. Thưa Ngài Nâgasena, nếu tát cả các đức Như Lai đêu có sự thuyêt giảng thông nhát, sự giảng giải thông nhất, sự huấn luyện thống nhất, sự chỉ dạy thống nhất, vì lý do gì hai đức Như Lai không sanh lên trong cùng một thời điểm? Thế gian này được phát sáng với việc sanh lên của vị Phật cho dầu chỉ một vị, nếu có thêm vị Phật thứ nhì, với hai luồng ánh sáng thế gian này có thể được phát sáng nhiều hơn thế nữa. Và hai đức Như Lai, trong khi giáo giới có the giáo giới một cách thoải mái [trong khi chỉ dạy, có the chỉ dạy một cách thoải mái].1 Ve việc này, xin Ngài hãy nói cho trẩm lý do, theo đó trẩm có thể dứt khỏi sự nghi ngờ. 2. - Tâu Đại vương, mười ngàn thế giới này có sự nâng đỡ chỉ một vị Phật, nâng đỡ đức hạnh của chỉ một đức Như Lai. Nêu vị Phật thứ nhì sanh lên, mười ngàn thế giới này không thể nâng đỡ, có thể lay động, rúng động, nghiêng qua, hạ thấp xuống, uốn cong, phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, tiến đến việc bị hoại diệt. Tâu Đại vương, giống như chiếc thuyền là có sự nâng đỡ một người, khi có một người bước lên thì có thể đạt được sự yên ổn. Khi người thứ nhì đi đến có cùng tuổi tác, vóc dáng, thọ mạng, kích thước, ôm mập, toàn bộ cơ thê tứ chi tương đương người kia, rồi người ấy bước lên chiếc thuyền ấy. Tâu Đại vương, phải chăng chiếc thuyền ấy cũng có thể nâng đỡ cả hai người?

Được thêm vào từ văn bản Pali của Miến Điện và PTS. (ND)

988 KINH TIỂU Bộ

Thưa Ngài, không đúng. Nó có thể lay động, rúng động, nghiêng qua, hạ tháp xuông, uôn cong, phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, tiến đến việc bị hoại diệt, có thể chìm xuống nước. 3. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, mười ngàn thế giới này có sự nâng đỡ chỉ một vị Phật, nâng đỡ đức hạnh của chỉ một đức Như Lai. Nếu vị Phật thứ nhì sanh lên, mười ngàn thế giới này không thể nâng đỡ, có thể lay động, rúng động, nghiêng qua, hạ thấp xuống, uốn cong, phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, tiến đen việc bị hoại diệt. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nam ăn thức ăn theo như ý thích. Người ấy, sau khi chứa đầy món ăn được ưa thích đến tận cổ họng, được thỏa mãn, căng phồng, đầy ứ,

không còn chỗ chứa, bị làm mệt, bị như cây gậy không khom xuống được, roi lại ăn thức ăn chừng ây thêm lần nữa. Tâu Đại vương, phải chăng người nam ấy có thể được thoải mái? Thưa Ngài, không được. Đã được ăn một lần thôi cũng có thể chết. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, mười ngàn thế giới này có sự nâng đỡ chỉ một vị Phật, nâng đỡ đức hạnh của chỉ một đức Như Lai. Nếu vị Phật thứ nhì sanh lên, mười ngàn thế giới này không thể nâng đỡ, có thể lay động, rúng động, nghiêng qua, hạ thấp xuống, uốn cong, phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, tiến đen việc bị hoại diết. Thưa Ngài Nâgasena, phải chăng quả đất lay động với gánh nặng giáo pháp quá tải? Tâu Đại vương, ở đây hai chiếc xe hàng có thể được chứa đầy châu báu đến ngang miệng, sau khi lấy châu báu từ một chiếc xe hàng rồi đo vào chiếc xe hàng kia. Tâu Đại vương, phải chăng chiếc xe kéo ấy có thể chứa đựng châu báu của hai chiếc xe kéo? Thưa Ngài, không thể. Thậm chí ổ trục bánh xe của nó có thể nứt, các cây căm của nó có thể bị gãy, vành bánh xe của nó có thể sụm xuống, trục xe của nó có thể bị gãy. Tâu Đại vương, phải chăng chiêc xe hàng bi gãy đô với gánh nặng châu báu quá tải? Thưa Ngài, đúng vậy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, quả đất lay động với gánh nặng giáo pháp quá tải. Tâu Đại vương, hơn nữa lý do này được đưa ra để làm rõ năng lực của vị Phật. Xin Đại vương hãy lăng nghe lý do xác đáng khác nữa cho trường hợp ấy, mà vì lý do ấy hai vi Chánh Đang Giác không thể sanh lên trong cùng một thời điểm: [Tâu Đại vương, nếu hai vị Chánh Đẳng Giác sanh lên trong cùng một thời diêm.]2 Sự tranh cãi giữa hội chúng của hai vị ấy có thể sanh khởi: 'Thật của các vị, Phật của chúng t6i", rồi có thể bị sanh ra hai nhóm. Tâu Đại vương, giống như sự tranh cãi giữa hội chúng của hai vi quan đại thần

2 Được thêm vào từ văn bản PâỊi của Miến Điện và PTS. (ND)

CÓ quyền lực có thể sanh khởi: “Quan đại thần của các vị5 quan đại thần của chúng t6i", rồi bị sanh ra hai nhóm. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nếu hai vị Chánh Đẳng Giác sanh lên trong cùng một thời điểm, sự tranh cãi giữa hội chúnệ của hai vị ấy có thể sanh khởi: 'Thật của các vị, Phật của chúng t6i”, rồi có the bị sanh ra hai nhóm. Tâu Đại vương, đây còn là một lý do, mà vì lý do ấy hai vị Chánh Đẳng Giác không thể sanh lên trong cùng một thời điểm. 5.3 Tâu Đại vương, xin Đại vương hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa, mà vì lý do ấy hai vị Chánh Đẳng Giác không sanh lên trong cùng một thời điểm. Tâu Đại vương, nếu hai vị Chánh Đẳng Giác có thể sanh lên trong cùng một thời điểm, thì lời nói rằnệ "Bức Phật là cao cả” có thể là sai trái, thì lời nói rằng: "Đức Phật là lớn nhất” có thể là sai trái, thì lời nói rằng: uĐức Phật là hạng nhất" có thể là sai trái, thì lời nói rằng: "Dức Phật là nổi bậf\.. (nt)... “Bức Phật là tối thượng”...(nt).."Bức Phật là cao quý,5... (nt)... "Dức Phật là không người sánh bẵng".. (nt)... CÍĐức Phật là không kẻ tương duơng"... (nt).. "Bức Phật là không người đối xứng"... (nt)... "Đức Phật là không kẻ tương tg”... (nt)... "Dức Phật là không người đối thiỉ" có thể là sai trái. Tâu Đại vương, xin Đại vương hãy chấp nhận theo ý nghĩa đây cũng là lý do, mà vì lý do ấy hai vị Chánh Đẳng Giác không thể sanh lên trong cùng một thời điểm. Tâu Đại vương, thêm nữa tính chất tự nhiên về bản thể của chư Phật Thế

Tôn là chỉ một vị Phật sanh lên ở thế gian. Bởi vì lý do gì? Bởi vì tính chất vĩ đại về các đức hạnh của đức Phật Toàn Tri. Tâu Đại vươn vật khác cũng là vĩ đại ở thế gian, vật ấy là chỉ có một. Tâu Đại vương, quả đất là vĩ dại, nó chỉ có một. Biển cả là vĩ đại, nó chỉ có một. Núi chúa Sineru là vĩ đại, nó chỉ có một. Không gian là vĩ đại, nó chỉ có một. (Thiên chủ) Sakkā là vĩ dại, vi ấy chỉ có một. Ma vương là vĩ đại, vi ấy chỉ có một. Đại Phạm thiên là vĩ đại, vi ấy chỉ có một ở thế gian. Nơi nào chúng sanh lên, thì nơi ấy không còn chỗ cho cái khác. Tâu Đại vương, vì thế đức Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đang Giác sanh lên ở the gian chỉ có một vị. Thưa Ngài Nâgasena, câu hỏi đã khéo được giảng giải bằng các ví dụ, với các lý lẽ. Ngay cả người không khôn ngoan sau khi lang nghe điều này cũng có thể trở nên hoan hy, người có đại trí tuệ như là trẫm thì đâu có điều gì. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lam! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. ^Câu hỏi về việc sanh lên của hai vi Phật" là thứ nhất

2. CÂU HỎI VỀ VIỆC DÂNG CÚNG TẤM VẢI CỦA BÀ GOTAMĪ (Gotamiyā vatthadānapañho) L Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến khi Dì mẫu Mahāpajāpati Gotamĩ đang dâng cúng tấm vải choàng tắm mưa: 66Này GotamT, hãy dâng cúng hội chúng. Khỉ hội chúng được bà dâng cúng,

3 Nguyên bản PâỊi đánh số nhầm, lẽ ra ở đây là số 4. Nội dung kinh vẫn đầy đủ (BBT).

chính Ta sẽ được tôn vinh và luôn cả hội chúng nữa." Thưa Ngài Nâgasena, việc đức Như Lai trong khi bản thân được người Dì mẫu của mình dâng cúng tấm vải choàng tắm mưa đã được bà đích thân nhuộm, đích thân chải, đích thân đập giũ, đích thân cắt, đích thân dệt, lại bảo dâng đến hội chúng, phải chăng đức Như Lai không là người quan trọng, không là bậc được kính trọng, không là bậc đáng được cúng dường so với hội chúng quý báu? Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Như Lai là vượt hẳn hội chúng quý báu, hoặc là trội hơn, hay nổi bật [nghĩ rằng]: "Khi Ta được dâng cúng thì sẽ có quả báo lớn", đức Như Lai không bảo dâng cúng đến hội chúng tấm vải choàng tắm mưa đã được người Dì mẫu đích thân nhuộm, đích thân chải, đích thân đập giũ. Thưa Ngài Nãgasena, [hay] bởi vì đức Như Lai không thu lợi, không gom vào cho bản thân, vì thế đức Như Lai đã bảo người Dì mẫu dâng cúng tấm vải choàng tắm mưa đến hội chúng. 2. - Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến khi Dì mẫu Mahāpajāpati Gotamĩ đang dâng cúng tấm vải choàng tắm mưa: "Này Gotamĩ, hãy dâng cúng hội chúng, Khi hội chủng được bà dâng củng, chính Ta sẽ được tôn vinh và luôn cả hội chủng nữa" Tuy nhiên, điều ấy không vì trạng thái không có quả thành tựu cho người có sự tôn kính, không phải vì tính chất không đáng được cúng dường của bản thân [Ngài], nhưng vì sự lợi ích, vì lòng thương tưởng [nghĩ rằng]: uVào thời vị lai xa xôi, sau khi Ta tịch diệt, hội chúng sẽ được quan tâm.^, Trong khi tán dương các đức tính quả đang được nhận biết, Ngài đã nói như vầy: "Này Gotamí, hãy dâng cúng hội chúng. Khi hội chúng được bà dâng cúng, chính Ta sẽ được tôn vinh và luôn cả hội chúng nữa." Tâu Đại vương, giống như người cha, ngay trong khi đang còn sống, tuyên dương tánh tốt quả đang được nhận biết ở người con trai trong sự hiện diện của đức vua, ở giữa quan đại thần, nhân công, binh lính, người giữ cổng, lính gác, quần thần,

dân chúng [nghĩ rằng]: "Được xác lập ở đây, thì vào thời vi lai xa xôi sẽ được tôn vinh ở giữa dân chúng." Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai vì sự lợi ích, vì lòng thương tưởng [nghĩ rằng]: "Vào thời vị lai xa xoi, sau khi Ta tịch diệt, hội chúng sẽ được quan tâm", trong khi tuyên dương các đức tính quả đang được nhận biết, đã nói như vầy: "Này Gotamĩ, hãy dâng cúng hội chúng. Khi hội chúng được bà dâng cúng, chính Ta sẽ được tôn vinh và luôn cả hội chúng nữa.” Tâu Đại vương, nhimg không phải chỉ với chừng ấy việc ban cho tấm vải choàng tắm mưa mà hội chúng so với đức Như Lai được gọi là trội hơn, hay nổi bật. Tâu Đại vương, giống như người mẹ và cha xức dầu, xoa bóp, tắm rửa, kỳ cọ cho những đứa con trai. Tâu Đại vương, phải chăng chỉ với chừng ấy việc xức dầu, xoa bóp, tắm rửa, kỳ cọ mà đứa con trai so với mẹ cha được gọi là trội hơn, hay nổi bật? 3. Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, người mẹ và cha có những đứa con trai thì có những việc cần phải làm không theo ý muốn, vì thế người mẹ và cha thực hiện việc xức dầu, xoa bóp, tắm rửa, kỳ cọ cho những đứa con trai.

-Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không phải chỉ với chừng ấy việc ban cho tấm vải choàng tắm mưa mà hội chúng so với đức Như Lai được gọi là trội hơn, hay nổi bật. Thêm nữa, đức Như Lai, trong khi thực hiện công việc cần phải làm không theo ý muốn, đã bảo người Dì mẫu dâng cúng tấm vải choàng tắm mưa đến hội chúng. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nam nào đó mang đến tặng phẩm cho đức vua, đức vua có thể cho tặng phẩm ấy đến người nào đó? hoặc là nhân công hoặc binh lính, hoặc tướng lãnh, hoặc vi quân sư. Tâu Đại vương, phải chăng chỉ với chừng ấy việc nhận lãnh tặng phẩm mà người đàn ông ấy so với đức vua được gọi là trội hơn, hay noi bật? Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, người đàn ông ấy là người lãnh lương của đức vua, có cuộc sống phụ thuộc vào đức vua. Trong khi đặt để vào vị trí ấy mà đức vua ban cho tăng phẩm. 4. - Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, không phải chỉ với chừng ây việc ban cho tấm vải choàng tắm mưa mà hội chúng so với đức Như Lai được gọi là trội hơn, hay nổi bật, khi ấy [hội chúng] là người lãnh lương của đức Như Lai, có cuộc sống phụ thuộc vào đức Như Lai. Trong khi đặt để vào vị trí ấy mà đức Như Lai đã bảo dâng tấm vải choàng tắm mưa đến hội chúng. Tâu Đại vương, thêm nữa, đức Như Lai đã khởi ý như vầy: "Hội chúng là xứng đáng được cúng dường từ trong bản thể, ta sẽ cúng dường đến hội chúng với khả năng của minh", nên đã bảo dâng tấm vải choàng tắm mưa đến hội chúng. Tâu Đại vương, đức Như Lai không ca ngợi sự cúng dường đến chính bản thân, khi ấy những vị nào đáng được cúng dường ở thế gian, đức Như Lai cũng ca ngợi sự cúng dường đến các vi ấy. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Ton, vi Trời Vượt Trội Các Vị Trời nói đen trong khi tuyên dương sự thực hành ve ít ham muốn ở bài giảng pháp về sự thừa tự giáo pháp ở đoạn Varalañchaka (Dấu ấn cao quỹ) thuộc Mcỳjhỉmanikãya (Trung bộ) rằng: "Chính vị Tỳ-khưu đầu tiên ấy, đối với Ta, là đáng được cúng dường hơn và ca tụng hơn.,, Tâu Đại vương, ở các cõi không có chúng sanh nào so với đức Như Lai là xứng đáng được cúng dường, hoặc là trội hơn, hay nôi bật. Chính đức Như Lai là vượt hơn, trội hơn, nôi bật. 5. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được nói đến ở Tương ưng bộ quý báu bởi vị thiên tử Mānavagāmika khi đứng ở phía trước đức Thế Tôn, giữa chư thiên và nhân loại rang: Trong số các núi ở

Rājagaha, núi Vipula được gọi là tối thắng, ở dãy Hy- mã-lạpf núi Setā là tôi thăng. Mặt trời [là tôi thăng] trong sô các thiên thê, Đại dương là tối thắng trong sổ các biển cả. Mặt trăng [là tối thắng] trong số các vì tinh tủ. Đức Phật được gọi là tối cao ở thế gian luôn cả chư thiêng Tâu Đại vương, hơn nữa những lời kệ này đây đã được khéo ca, không phải vụng ca, đã được khéo thuyết, không phải vụng thuyết bởi vị thiên tử

Mānavagāmika và đã được đức Thế Tôn chấp thuận. Tâu Đại vương, quả vậy Trưởng lão Sāriputta, vị Tướng quân Chánh pháp, cũng đã nói rằng: “Chi một việc có niềm tinh tín ở tâm, hoặc việc nghiêng mình, chắp tay, dỉ đen nương nhờ nơi đức Phật, bậc có sự tiêu diệt bỉnh đội của Ma vương, có khả năng giúp cho vượt qua [kho đau]y Và đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vị Trời đã nói rằng: "Này các Tỷ- khưuf có một nhân vật, trong khi được sanh ra ở thế gian, được sanh ra vì sự y . 5 •r lợi ích của nhiêu người, vì sự an lạc của nhiêu người, vì lòng thương tưởng thê gian, vì sự tốt đẹp, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của chư thiên và nhân loại. Là một nhân vật nào? Đức Như Lai, bậc A-la-hán Chảnh Đẳng Giác, trong khi được sanh ra ở the gian, được sanh ra vì sự lợi ích của nhiều người, vì sự an lạc của nhiều người, vì lòng thương tưởng thể gian, vì sự tốt đẹp, vì sự lợi ích, vĩ sự an lạc của chư thiên và nhân ỉoaiy Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về việc dâng cúng tấm vải của bà Gotamā' là thứ nhì.

3. CÂU HỎI VÈ VIỆC THỰC HÃNH ĐÚNG ĐẮN CỦA HÀNG TẠI GIA VÀ XUẤT GIA (Gihipabbajitasammāpatipattipañhci) 1. Thưa Ngài Nãgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, Ta khen ngơi sự thực hành đúng đắn của người tại gia hoặc của vi xuất gia. Này các Tỳ-khưu, người tại gia hoặc vị xuất gia đã thực hành đúng đắn, do kết quả của việc thực hành đúng đắn mà trở nên người thành tựu thiện pháp đúng theo Thánh dạo.” Thưa Ngài Nâgasena, nếu người tại gia mặc y phục màu trắng, trong khi sinh sống có sự thọ hưởng các dục, có việc nằm chen chúc với vợ và con, trong khi hưởng thụ vải kãsi và trầm hương, trong khi đeo tràng hoa, vật thơm và vật thoa, trong khi ưng thuận vàng và bạc, buộc búi tóc có trang điểm ngọc ma-ni và vàng, đã thực hành đúng đắn và trở nên người thành tựu thiện pháp đúng theo Thánh đạo; còn vi xuất gia, đầu được cạo, mặc y ca-sa, đi đến khất thực ở những người khác, có sự thực hành trọn vẹn đúng đắn bốn giới uẩn, thọ lãnh và hành trì một trăm năm mươi điều học, hành trì không thiếu sót mười ba hạnh từ khước, đã thực hành đúng đắn thì cũng trở nên người thành tựu thiện pháp đúng theo Thánh đạo. Thưa Ngài, ở đây người tại gia hoặc vị xuất gia co cái gì là khác biệt? Có phải việc hành khổ hạnh là không có kết quả, việc xuất gia là không có lợi ích, việc gìn giữ các điều học là vô ích, sự thọ trì các hạnh từ khước là rồ dại? ở đây, có gì với việc theo đuổi sự khó khăn? Chẳng phải là sự an lạc có thể được chứng đạt bằng chính sự an lạc? 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khưu, Ta khen ngợi sự thực hành đúng đắn của người tại gia hoặc của vi xuất gia. Này các Tỳ-khưu, người tại gia hoặc vi xuất gia đã thực hành

đúng đắn, do kết quả của việc thực hành đúng đắn mà trở nên người thành tựu thiện pháp đúng theo Thánh đạo.w Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, chỉ có người đã thực hành đúng đắn là hạng nhất. Tâu Đại vương, thậm chí vị xuất gia [nghĩ rằng]: "Ta là vị xuất gia" rồi không thực hành đúng đắn, thì vị ấy bị xa rời bản thể Sa-môn, bị xa rời phẩm vi Bà-la-môn; không càn đề cập đến người tại gia mặc y phục màu trắng. Tâu Đại vương, ngay cả người tại gia đã thực hành đúng đắn cũng trở nên người thành tựu thiện pháp đúng theo Thánh đạo. Tâu Đại vương, luôn cả vị xuất gia đã thực hành đúng đắn cũng trở nên người thành tựu thiện pháp đúng theo Thánh đạo. Tâu Đại vương, thêm nữa chính vị xuất gia là chúa tể5 là người chủ của bản thê Sa-môn. Tâu Đại vương, việc xuât gia là có nhiêu đức tính, có vô sô đức tính, có vô lượng đức tính, không thể thực hiện việc đo lường đức tính của việc xuất gia. Tâu Đại vương, giống như không thể thực hiện việc đo lường giá trị bằng tài sản đoi với bảo ngọc ma-ni, vật ban cho điều ước, là: "Giá tiền của viên bảo ngọc ma-ni là chừng này." Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc xuất gia là có nhiều đức tính, có vô số đức tính, có vô lượng đức tính, không thể thực hiện việc đo lường đức tính của việc xuất gia. Tâu Đại vương, hoặc là giống như không thể thực hiện việc đo lường các làn sóng ở đại dương rằng: "Các làn sóng ở đại dương là chừng này.,, Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc xuất gia là có nhiều đức tính, có vô số đức tính, có vô lượng đức tính, không thể thực hiện việc đo lường đức tính của việc xuất gia. Tâu Đại vương, đối với vị xuất gia điều gì cần phải làm, tất cả mọi việc ấy được thành tựu thật nhanh chóng, không lâu lác. Vì lý do gì? Tâu Đại vương, vị xuất gia ít ham muốn, tự biết đủ, sống tách ly, không giao du, có sự nỗ lực tinh tấn, không mong cầu, không nhà ở, có giới tròn đủ, có hạnh giảm thiểu, thiện xảo việc thực hành các pháp từ khước. Vì lý do ấy, đối với vị xuất gia điều gì cần phải làm, tất cả mọi việc ấy được thành tựu thật nhanh chóng, không lâu lắc. Tâu Đại vương, giống như mũi tên, không san sùi, bằng phẳng, khéo được làm sạch, ngay thẳng, không vết nhơ, được bắn ra khéo léo thì di chuyển chính xác. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với vị xuất gia điều gì cần phải làm, tất cả mọi việc ấy được thành tựu thật nhanh chóng, không lâu lắc. Thưa Ngài Nāgasena, tót lăm! Trâm chập nhận điêu này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về việc thực hành đúng đắn của hàng tại gia và xuất gia” là thứ ba.

4. CÂU HỎI VÈ Sự SAI TRÁI TRONG ĐƯỜNG LỐI THỰC HÀNH (Patipadādosapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, khi đức Bô-tát thực hiện hành động khó thực

hành [khổ hạnh], không nơi nào khác đã có sự nỗ lực, sự cố gắng, sự chiến đấu với phiền não, sự làm tiêu tan đạo binh của than chết, sự kiêng vật thực, các hành động khó thực hành như thế này. ở sự gắng sức có hình thức như thế, đức Bồ-tát đã không đạt được bất cứ sự khoái lạc nào, đã bỏ rơi chính tâm ý ấy, và đã nói như vầy: "Tuy nhiên, với việc khô hạnh dữ dội này Ta không chứng đắc các pháp thượng nhân, là pháp đặc biệt thuộc về trí tuệ và sự thấy biết xứng đáng bậc Thánh. Có thể có chăng đạo lộ nào khác đưa đến giác ngộ?y Sau khi nhàm chán với việc ây, bằng một đạo lộ khác Ngài đã đạt đên bản thê toàn tri, rồi cũng vẫn chỉ dạy, khuyến khích các đệ tử về

đường lối thực hành ấy rằng: uCác ngươi hãy nỗ lực, hãy cố gắng, hãy gắn bó vào IM dạy của đức Phật. Các ngươi hãy dẹp bỏ đạo binh của than chết, tợ như con voi phá bỏ căn chòi bằng lau sậy.,M Thưa Ngài Nāgasena, bởi vì lý do gi, đức Thế Tôn lại chỉ dạy, khuyến khích các đệ tử vê đường lôi thực hành mà bản thân Ngài đã nhàm chán, có vẻ không còn quyến luyến ve việc ấy? 2. Tâu Đại vương, lúc ây cũng như hiện nay, việc ây vân là đường lôi thực hành. Sau khi thực hành chính đường lối thực hành ấy, đức Bồ-tát đã đạt đến bản thể toàn tri. Tâu Đại vương, thêm nữa, đức Bồ-tát trong khi thực hành tinh tấn tột độ đã ngưng lại vật thực không còn chút gì, do việc buộc ngưng lại vật thực của vị ấy mà sự yếu đuối của tâm đã sanh khởi. Do sự yếu đuối ấy, vi ấy đã không the đạt được bản the toàn tri. Trong khi sử dụng lại từng chút từng chút vật thực đã được vắt thành nắm, rồi với chính đường lối thực hành ấy không bao lâu sau, vi ấy đã đạt được bản thể toàn tri. Tâu Đại vương, chính đường lối thực hành ấy đưa đến sự đạt được trí toàn tri của tất cả các đức Như Lai. Tâu Đại vương, giống như vật thực là sự nâng đỡ cho tất cả chúng sanh, được nương tựa vào vật thực mà tất cả chúng sanh nhận được sự an lạc. Tâu Đại vương, tương tợ ỵ như thế, chính đường lối thực hành ấy đưa đến sự đạt được trí toàn tri của tất cả các đức Như Lai. Tâu Đại vương, sự sai trái khiến đức Như Lai vào thời điểm ấy đã không đạt được trí toàn tri không phải ở sự nỗ lực, không phải ở sự cố gắng, không phải ở sự chiến đấu với phiền não; nhưng sự sai trái ấy chính là ở việc buộc ngưng lại vật thực. Chính đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng. Tâu Đại vương, ệiống như người nam có thể đi rất nhanh đoạn đường dài, vì thế người ấy có thê bị tổn thương một bên [hông], hoặc có sự đi khập khiễng không tự đi lại được ở trên bề mặt trái đất. Tâu Đại vương, chẳng lẽ đại địa cầu cũng có sự sai trái khiến cho người nam ấy đã bi tổn thương một bên [hông]? Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, đại địa cầu luôn luôn được sẵn sàng. Do đâu mà nó có sự sai trái? Sự sai trái ấy chính là ở sự ra sức, vì nó mà người nam ấy đã tổn thương một bên [hông].

4 Câu kệ này được thấy ở Theragãthãpãḷỉ (Trưởng lão kệ), do Trưởng lão Abhibhũta nói lên (TTPV, tập 31, trang 91, câu kệ 256).

Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, sự sai trái khiên đức Như Lai vào thời điểm ấy đã không đạt được trí toàn tri không phải ở sự nỗ lực, không phải ở sự cố gắng, không phải ở sự chiến đấu với phiền não; nhung sự sai trái ấy chính là ở việc buộc ngưng lại vật thực. Chính đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng. Tâu Đại vương, hoặc là giông như người nam quân vào tâm vải choàng bi lấm lem, người ấy không cho giặt sạch nó; sự sai trái ấy không phải là của nước; nước luôn luôn được sẵn sàng. Sự sai trái ấy là của chính người ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, sự sai trái khiến đức Như Lai vào thời điểm ấy đã không đạt được trí toàn tri không phải ở sự nỗ lực, không phải ở sự cố gắng, không phải ở sự chiến đấu với phiền não; nhung sự sai trái ấy chính là ở việc buộc ngưng lại vật thực. Chính đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng. Vì thế, đức Như Lai chỉ dạy, khuyến khích các đệ tử về chính đường lối thực hành ấy. Tâu Đại vương, như vậy đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng, không có

tội lỗi. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về sự sai trái trong đường lối thực hành95 là thứ tư.

5. CÂU HỎI VỀ VIỆC TRỞ LẠI ĐỜI SỐNG TẠI GIA TẦM THƯỜNG (HTnāyāvattanapañho) L Thưa Ngài Nâgasena, giáo pháp này của đức Như Lai là vĩ đại, có lõi, cao quý, tối thượng, ưu tú, không thể sánh bằng, thanh tịnh, vô nhiễm, trong trắng, không chê trách được, không thích hợp để cho người vẫn còn tại gia xuất gia. Người tại gia sau khi đã hương dẫn đến một quả vi, khi nào có sự không quay trở lại nữa, khi ấy mói nên cho người ấy xuất gia. Vì lý do gì? Những người này vẫn còn là người xấu, sau khi xuất gia ở đây, trong giáo pháp trong sạch, sẽ quay lui, trở lại đời sống tại gia tầm thường. Với việc đi ngược trở lại của những người này, đám đông dân chúng này suy nghĩ như vầy: "Giáo pháp này của Sa-môn Gotama quả là rỗng không, khiến những người này quay lui." ở đây, điều này là lý do. 2. - Tâu Đại vương, giống như hồ nước được tràn đầy nước sạch, không do, mát mẻ; rồi người nào đó bị lấm lem, bị vấy bụi bặm và bùn đất sau khi đi đến hồ nước ấy không tắm rửa, rồi quay lui, vẫn còn bị lấm lem. Tâu Đại vương, trong trường hợp ấy dân chúng nên chê trách ai, kẻ bị lấm lem hay là hồ nước? -Thưa Ngài, dân chúng nên chê trách kẻ bị lâm lem răng: "Người này sau khi đi đến hồ nước ấy không tắm rửa, rồi quay lui, vẫn còn bi lấm lem. Làm sao hồ nước tự nó sẽ tắm rửa cho kẻ không có ý đinh tắm rửa này? Vậy có điều sai trái gì đối với hồ nước?^ -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai đã tạo ra hồ nước cao quý là Chánh pháp, được tràn đầy nước cao quý là sự giải thoát [nghĩ rằng]:

"Những người nào đó bị lấm lem bụi bặm phiền não, có suy tư, có trí tuệ, những người ấy sau khi tắm rửa ở đây sẽ tẩy sạch tất cả các phiền nao.^ Nếu người nào đó sau khi đi đến hồ nước Chánh pháp cao quý ấy không tắm rửa, rồi quay lui, trở lại đời sống tại gia tầm thường, vẫn còn phiền não. Dân chúng sẽ chê trách chính kẻ ấy rằng: "Người này sau khi xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, không đạt được chỗ đứng ở nơi ấy nên đã trở lại đời sống tại gia tầm thường. Làm sao giáo pháp của đấng Chiến Thắng sẽ tự mình làm trong sạch kẻ không thực hành này được? Vậy có điều sai trái gì đối với giáo pháp của đấng Chiến Thang?" “ 3. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nam bị bệnh trầm trọng, sau khi gặp người thầy thuốc giải phẫu, rành rẽ về nguyên nhân gây bệnh, có sự chữa trị hiệu quả và lâu dài, lại không cho chữa tri, rồi quay lui, vẫn còn bi bệnh. Trong trường hợp ấy dân chúng nên chê trách ai, kẻ bị bệnh hay là người thầy thuốc? Thưa Ngài, dân chúng nên chê trách kẻ bị bệnh rằng: "Người này sau khi gặp người thầy thuốc giải phẫu, rành rẽ về nguyên nhân gây bệnh, có sự chữa trị hiệu quả và lâu dài, lại không cho chữa tri, rồi quay lui, vẫn còn bị bệnh. Làm sao người thay thuốc tự mình sẽ chữa trị cho kẻ không chịu đe cho chữa tri này? Vậy có điều sai trái gì đối với người thầy thu6c?” -Tâu Đại vương, tương tợ y như the, đức Như Lai đã bỏ vào bên trong cái hộp giáo pháp phương thuốc bất tử có khả năng làm yên lặng toàn bộ tất cả căn bệnh phiên não [nghĩ rằng]: "Những người nào đó bị hành hạ bởi căn bệnh phiền não, có suy tư, có trí tuệ, những người ấy sau khi uống vào phương thuốc bất tử này sẽ làm yên lặng mọi căn bệnh J)hiền não." Nếu người nào đó sau khi không uống

vào phương thuốc bất tử ấy, rồi quay lui, trở lại đời sống tại gia tầm thường, vẫn còn phiền não. Dân chúng sẽ chê trách chính kẻ ấy rằng: "Người này sau khi xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, không đạt được chỗ đứng ở nơi ấy nên đã trở lại đời song tại gia tam thường. Làm sao giáo pháp của đấng Chiến Thắng sẽ làm trong sạch kẻ không thực hành này được? Vậy có điều sai trái gì đối với giáo pháp của đấng Chiến Thắng?^ 4. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nam bị đói, sau khi đi đến nơi phân phát vật thực phước thiện lớn lao, lại không ăn vật thực ấy, rồi quay lui, vẫn còn bị đói. Trong trường hợp ấy dân chúng nên chê trách ai, kẻ bị đói hay là vật thực phước thiện? -Thưa Ngài, dân chúng nên chê trách kẻ bi đói:"Người này, bị hành hạ bởi cơn đói, sau khi nhận lãnh vật thực phước thiện không ăn, roi quay lui, vẫn còn bị đói. Làm sao vật thực tự nó sẽ đi vào miệng của kẻ không ăn này được? Vậy cồ điều sai trái gì đối với vật thqc?" -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, đức Như Lai đã đê vào bên trong cái hộp giáo pháp món vật thực niệm đặt ở thân cao quý tột bậc, yên tịnh, an toàn, hảo hạng, bất tử, ngọt ngào tột bậc [nghi rằng]: “Những người nào đó bị đói ở nội phân do phiên não, có tâm bị chê ngự bởi tham ái, có suy tư, có trí tuệ,

những người ấy sau khi thọ dụng vật thực này sẽ xa lìa tất cả tham ái ở dục giới, sắc giới và vô sắc gi&i." Nếu n^ười nào đó sau khi không ăn vật thực ấy, rồi quay lui, trở lại đời sống tại gia tâm thường, vẫn còn bị ràng buộc bởi tham ái. Dân chúng sẽ chê trách chính kẻ ấy rằng: uNgười này sau khi xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, không đạt được chỗ dứng ở nơi ấy nên đã trở lại đời song tại gia tầm thường. Làm sao giáo pháp của đang Chiến Thắng sẽ làm trong sạch kẻ khôn^ thực hành này được? Vậy có điều sai trái gì đoi với giáo pháp của đấng Chiên Thắng?” 5. Tâu Đại vương, nếu đức Như Lai cho xuất gia chỉ riên^ người tại gia [nào] đã được hướng dẫn đến một quả vi, thế chăng phải việc xuât gia này nhăm đưa đen việc dứt bỏ phiền não hay đưa đen sự thanh tinh? Và không có việc gì cần phải làm với việc xuất gia? Tâu Đại vương, ệiống như người nam sau khi cho đào cái hô nước bằnệ hàng trăm lao độnẸ roi thông báo đên tập thê như vầy: "Này quý ông, chớ đê bất cứ những ai bị lâm lem bước xuống hồ nước này của tôi. Hãy để cho những người có bụi bặm dơ dáy đã được tẩy uế, trong sạch, đã kỳ cọ vét nhơ bước xuống hồ nước nay?9 Tâu Đại vương, phải chăng những người có bụi bặm dơ dáy đã được tẩy uế, trong sạch, đã kỳ cọ vết nhơ ấy là có việc cần làm với cái hồ nước ấy? 6. Thưa Ngài, khôn^ đúng. Với mục đích nào mà những người ấy đi đến hô nước ây, việc cân làm ây của những người ây đã được làm ở tại nơi khác roi. Họ còn có việc gì với hồ nước ấy? Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nếu đức Như Lai cho xuất gia chỉ riêng người tại gia [nào] đã được hướng dẫn đến một quả vị, chính ở trường hợp ấy việc cần phải làm của những người ấy đã được làm xong. Họ còn có việc gì với việc xuất gia? Tâu Đại vương, hoặc là giống như người thầy thuốc giải phẫu, người phục vụ tín cẩn của các vi ẩn sĩ, có sự ghi nhớ các chú thuật và các đoạn kệ ngôn đã được nghe, không là kẻ ngớ ngẩn, rành rẽ về nguyên nhân gây bệnh, có sự chữa trị hiệu quả và lâu dài, sau khi gom lại các loại thuốc men làm yên lặng tất cả các căn bệnh rồi thông báo đến tập thể như vầy: "Này quý ông, chớ để bất cứ những ai có bệnh đi đến gặp tôi. Hãy để cho những người không có bệnh, không ốm đau đi đến gặp

tôi?9 Tâu Đại vương, phải chăng những người không có bệnh, không ốm đau, được toàn vẹn, được hưng phấn ấy là có việc cần làm với người thầy thuốc ấy? 7. Thưa Ngài, không đúng. Với mục đích nào mà những người ấy đi đến người thầy thuốc ấy, việc cần làm ấy củanhững nệười ấy đã được làm ở tại nơi khác roi. Họ còn có việc gì với người thay thuốc ấy? -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nếu đức Như Lai cho xuất gia chỉ riêng người tại gia [nào] đã được hướng dẫn đến một quả vị, chính ở trường hợp ây việc cân phải làm của những người ây đã được làm xong. Họ còn có việc gì với việc xuất gia? . 9r 9

Tâu Đại vương, hoặc là giông như người nam nào đó, sau khi cho chuân

bị bữa ăn hànệ trăm đĩa cơm sữa, roi thông báo đên tập thê như vây: “Này quý ông, chớ đê bát cứ những ai bi đói đi đên nơi phát chẩn này. Hãy để cho những người đã được ăn no, được thỏa mãn, được thừa thãi, no nê, cường tráng, đầy đủ đi đến nơi phát chẩn này.,? Tâu Đại vương, phải chăng những người đã ăn xong, được thỏa mân, được thừa thãi. no nê, cường tráng, đầy đủ ấy là có việc gì cân làm với bữa ăn ấy? 8. Thưa Ngài, không đúng. Với mục đích nào mà những người ấy đi đến nơi phát chẩn ấy, việc cần làm ấy của những người ấy đã được làm ở tại nơi khác rồi. Họ còn có việc gì với nơi phát chẩn ấy? -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nếu đức Như Lai cho xuất gia chỉ riêng người tại gia [nào] đã được hướng dẫn đến một quả vị, chính ở trường hợp ấy việc cần J)hải làm của những người ấy đã được làm xong. Họ còn có việc gì với việc xuất gia? Tâu Đại vương, phải chăng những người nào trở lại đời sống tại gia tầm thường, những người ấy phô bày năm đức tính không thể so sánh ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Năm đức tính nào? Họ phô bày tính chất vĩ đại của lãnh địa, phô bày tính chất thanh tịnh không ô nhiễm, phô bày tính chất không sống chung với những kẻ ác, phô bày tính chất khó thấu triệt, phô bày tính chát cân được bảo vệ với nhiêu sự thu thúc. 9. Họ phô bày tính chất vĩ đại của lãnh địa là như thế nào? Tâu Đại vương, giống như người nam không có tài sản, dòng dõi thấp kém, tầm thường, thấp thỏi về trí tuệ, sau khi đạt được vương quốc rộng lớn, không bao lâu sau sẽ sụp đô, tiêu hoại, suy giảm vê danh vọng, không thê duy trì vương quyên. Vì lý do gì? Vì tính chất vĩ đại của vương quyền. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào đó là tầm thường, không có phước báu đã tạo, thấp thỏi về trí tuệ, xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, những người ấy trong khi không thể duy trì việc xuất gia cao quý và tối thượng ấy? không bao lâu sau từ giáo pháp của đấng Chiến Thắng họ sụp đổ, tiêu hoại, suy giảm, trở lại đời sống tại gia tầm thường, không thể duy trì giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Vì lý do gì? Vì tính chất vĩ đại của lãnh địa giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Họ phô bay tính chất vĩ đại cua lãnh địa là như the ấy. 10. Họ pho bày tính chất thanh tinh không ô nhiễm là như thế nào? Tâu Đại vương, giống như nước ở lá sen sẽ phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, rồi mất dạng, không bám víu. Vì lý do gì? Vì tính chất thanh tịnh không ô nhiễm của loài sen. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào đó là gian trá, giả dối, cong quẹo, quanh co, có quan điểm không ổn định, xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, những người ấy không bao lâu sau từ giáo pháp thanh

tịnh không ô nhiễm, không gai góc5 trong trắng, cao quý và ưu tú, sẽ phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, không trụ vững, không bám víu, trở lại đời sống tại gia tầm thường. Vì lý do gì? Vì tính chất thanh tịnh không ô nhiễm ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Họ phô bày tính chất thanh tịnh không ô nhiễm là như thế ấy.

11. Họ phô bày tính chất không sống chung với những kẻ ác là như thế nào? Tâu Đại vương, giông như biên cả không sông chung với xác chét, nghĩa là khi ở trong biển cả có xác chết, nó tức thời đưa xác chết ấy vào bờ hoặc hất lên đất liền. Vì lý do gì? Vì việc cư trú của các chúng sanh to lớn ở nơi biển cả. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào đó có bản tánh không thu thúc, vô liêm si, không nghiêm chỉnh, có sự tinh tấn yếu ớt, biếng nhác, ô uế, đê tiện, xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, những người ấy không bao lâu sau sẽ lìa khỏi giáo pháp của đấng Chiến Thắng, khỏi nơi cư trú của các chúng sanh to lớn, các bậc A-la-hán, vô nhiễm, lậu tận, không cộng trú và trở lại đời sông tại gia tâm thường. Vì lý do gì? Vì tính chát không sông chung với những kẻ ác ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Họ phô bày tính chất không sống chung với những kẻ ác là như thế ấy. 12. Họ phô bày tính chất khó thấu triệt là như thế nào? Tâu Đại vương, giống như những người nào đó là cung thủ, không thành thạo, không được học tập, không rành nghề, không tập trung tâm, trong khi không thể xuyên thủng đầu của cọng tóc, buông rơi [cung], bỏ đi. Vì lý do gì? Vì tính chất tinh vi, tế nhị, khó xuyên thủng của đâu cọng tóc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, những người nào đó có tuệ tồi, ngu xuẩn, ngớ ngẩn, si mê, điệu bộ chậm chạp, xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, những người ấy trong khi không thể xuyên thủng việc thấu triệt ấy đối với bốn chân lý vô cùng tinh vi, tế nhị, buông rơi giáo pháp của đấng Chiến Thắng, bỏ đi, không bao lâu sau trở lại đời sống tại gia tàm thường. Vì lý do gì? Vì tính chất vô cùng tinh vi, tế nhị, khó thấu triệt của bốn chân lý. Họ phô bày tính chất khó thấu triệt là như thế ấy. 13. Họ phô bày tính chất cần được bảo vệ với nhiều sự thu thúc là như thế nào? Tâu Đại vương, giông như người nam nào đó đi đên gân bãi chiên trường lớn lao vĩ đại rồi bị bao vây chung quanh khắp các hướng chính hướnệ phụ bởi đội quân địch, sau khi nhìn thây người tay câm gươm đang tiến đên gân thì hoảng sợ? thối lui, quay trở lại, đào tẩu. Vì lý do gì? Vì nỗi sợ hãi trong việc bảo vệ các tiền tuyến của cuộc chiến đấu đa dạng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào đó có bản tánh không thu thúc, vô liêm sỉ, không nghiêm chỉnh, không nhẫn nại, thất thường, bị dao động, hay thay đổi, là những người ngu dốt, xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, những người ấy trong khi không thể bảo vệ trọn vẹn điều học có nhiều loại, thì thối lui, quay trở lại, đào tẩu, không bao lâu sau thì trở lại đời sống tại gia tầm thường. Vì lý do gì? Vì tính chất cần được bảo vệ sự thu thúc có nhiều loại thuộc giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Họ phô bày tính chất cần được bảo vệ với nhiều sự thu thúc là như thế ấy. 14. Tâu Đại vương, ở bụi hoa nhài trâu, dầu là hạng nhất trong số các loài hoa mọc ở đất bằng, cũng có những bông hoa bị sâu ăn, những choi non ấy, bị quắn lại, rồi rơi rụng chính vì sự hư hoại. Nhưng không vì chúng bi rơi rụng mà bụi hoa nhài bị xem thường. Những bông hoa nào còn tồn tại ở nơi ấy, chúng

tỏa khắp các hướng chính phụ với hương thơm chân chánh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào sau khi xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng rồi trở lại đời sống tại gia tầm thường, những người ấy trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng có giới không còn phẩm chất và hình tướng, ví như những bông hoa nhài bị sâu ăn, mất đi màu sắc và hương thơm, không thể đưa đến sự phát triển trọn vẹn. Nhưng không vì việc trở lại đời sống tại gia tầm thường của những người ấy mà giáo pháp của đấng Chiến Thắng bị xem thường. Các vị Tỳ-khưu nào còn tồn tại ở nơi ấy, các vị ấy tỏa khắp thế gian luôn cả cõi trời với hương thơm cao quý của giới. Tâu Đại vương, có loại lúa sāli tên là karumbhaka, sau khi mọc lên ở khoảng giữa của các giống lúa sāli gạo đỏ không bị èo oặt, rồi bị tiêu hoại lúc còn ở giai đoạn giữa chừng. Nhưng không vì việc bị tiêu hoại của loại lúa ấy mà giống lúa sāli gạo đỏ bị xem thường. Những lúa sāli nào còn tồn tại ở nơi ấy, chúng là vật thực của đức vua. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào sau khi xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng rồi trở lại đời sống tại gia tầm thường, những người ấy, ví như karumbhaka ở khoảng giữa của các loại lúa sāli gạo đỏ, sau khi tăng trưởng không đạt đến sự phát triên trọn vẹn ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng, rồi trở lại đời sống tại gia tầm thường từ ở chùih khoảng ẹiữa. Nhưng không vì việc trở lại đời sống tại gia tầm thường của những người ây mà giáo pháp của đang Chiên Thăng bị xem thường. Các vị Tỳ-khưu nào còn tôn tại ở nơi ây, các vị ây là thích đáng đôi với phàm vị A-la-hán. 15. Tâu Đại vương, viên bảo ngọc ma-ni, vật ban cho điều ước có một phần sần sùi sanh khởi. Nhưng không vì việc bị sanh khởi phần sần sùi ở chỗ ấy mà viên bảo ngọc ma-ni bị xem thường. Phan nào ở chỗ ẩy của viên bảo ngọc ma- ni là trong suốt, phần ấy có sự tạo ra niềm vui thích cho dân chúng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào sau khi xuất gia trong giáo pháp của đang Chiên Thăng roi trở lại đời sông tại gia tâm thường, những người ây là lớp vỏ ngoài sần sùi ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Nhưng không vì việc trở lại đời sống tại gia tâm thường của những người ấy mà giáo pháp của đấng Chiến Thắng bị xem thường. Các vị Tỳ-khưu nào còn ton tại ở nơi ấy, các vị ấy có sự tạo ra niềm vui thích cho chư thiên và nhân loại. Tâu Đại vương, trầm hương màu đỏ chánh tông có một phần bị hư hỏng, [không có mùi thơm. Nhưng không vì việc ấy mà trầm hương màu đỏ bi xem thường.]5 Phần nào ở chỗ ấy là không hư hỏng, có mùi thơm, phần ấy xông khói, tỏa khắp xung quanh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào sau khi xuất gia trong giáo pháp của đang Chiến Thắng rồi trở lại đời sống tại gia tầm thường, những người ấy ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng, ví như phần bị hư hỏng ở giữa lõi trầm hương màu đỏ, đáng được quăng bỏ. Nhưng không vì việc trở lại đời sống tại gia tầm thường của những người ấy mà giáo pháp của đấng Chiến Thắng bị xem thường. Các vị Tỳ-khiru nào còn tồn tại ở

5 Đoạn này được thêm vào từ văn bản PãIi của Miến Điện và PTS. (ND)

nơi ấy, các vi ấy bôi xức thế gian luôn cả cõi trời với mùi thơm của trầm hương quý giá là giới. 16. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Bằng lý lẽ thích đáng vơi mỗi một trường

hợp, tương xứng với mỗi một trường hợp, sự không có lỗi lầm đã được ghi nhận, giáo pháp của đấng Chiến Thắng với bản thể tối thượng đã được làm sáng tỏ. Thậm chí trong khi trở lại đời sống tại gia tầm thường, những người ấy cũng làm sáng tỏ chính bản thể tối thượng thuộc về giáo pháp của đấng Chiến Thắng. “Câu hỏi về việc trở lại đời sống tại gia tầm thường59 là thứ năm.

6. CÂU HỎI VÈ Sự NHẬN BIẾT CẢM THỌ CỦA VỊ A-LA-HÁN (Arahato vedanāvediyanapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài nói răng: 6ốVị A-la-hán nhận biêt một cảm thọ, thuộc thân không thuộc tâm.” Thưa Ngài Nâgasena, việc mà tâm của vị A-la-hán vận hành nương vào thân, vậy có phải vi A-la-hán không phải là chúa tể, không phải là người chủ, không có quyền hành ở nơi ấy? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Thưa Ngài Nâgasena, việc vị ây không phải là chúa tê, không phải là người chủ, không có quyền hành đối với tâm của mình trong khi thân đang được vận hành là không đúng. Thậm chí con chim cho đến khi nào còn trú ở nơi tô chim thì nó là chúa tê, là người chủ, là có quyên hành ở nơi ây. 2. Tâu Đại vương, mười pháp này đi theo thân, chạy theo, vận hành theo thân ở mỗi một kiếp sống. Mười pháp nào? Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, dã dượi buôn ngủ, già, bệnh, chết. Tâu Đại vương, đay là mười pháp đi theo thân, chạy theo, vận hành theo thân ở mỗi một kiếp sống. Vi A-la-hán không phải là chúa tể, không phải là người chủ, không có quyền hành ở nơi ấy. Thưa Ngài Nãgasena, vì lý do gi mà đối với vị A-la-hán, mệnh lệnh hay là uy quyền không vận hành ở thân? Ve việc này, xin Ngài hãy nói cho trẫm lý do. -Tâu Đại vương, giống như những chúng sanh nào đó là được nương tựa vào trái đất, tất cả bọn họ nương vào trái đất mà di chuyển, sinh sống, quyết định lối cư xử. Tâu Đại vương, phải chăng mệnh lệnh hay là uy quyền của những người ây vận hành ở trái đát? - Thưa Ngài, tất nhiên không. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tâm của vị A-la-hán vận hành nương vào thân. Tuy nhiên, đôi với vị A-la-hán mệnh lệnh hay là uy quyên không vận hành ở thân. 3. Thưa Ngài Nâgasena, vì lý do gì mà phàm nhân nhận biết cảm thọ thuộc thân luôn cả thuộc tâm? -Tâu Đại vương, vì tính chát không được tu tập của tâm khiên phàm nhân nhận biết cảm thọ thuộc thân luôn cả thuộc tâm. Tâu Đại vương, giống như con

bò đực bi đói, bị run rẩy, có thể được buộc lại bằng những cọng cỏ không chắc, yếu ớt, nhỏ nhắn, hoặc bằng sợi dây leo. Khi nào con bò đực ấy bị kích độnệ, khi ấy nó ra đi cùng với sợi dây buộc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đoi với tâm chưa được tu tập, cảm thọ sau khi sanh khởi thì làm cho tâm bi kích động. Tâm bị kích động thì uôn cong thân, vặn vẹo, làm thân xoay chuyên. Và người ấy, với tâm chưa được tu tập, run rẩy, kêu lên, thét lên tiếng kêu ghê rợn. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy phàm nhân nhận biết cảm thọ thuộc thân luôn cả thuộc tâm. Thưa Ngài, vì lý do gì mà vị A-la-hán nhận biết một cảm thọ, thuộc thân không thuộc tôm? -Tâu Đại vương, tâm của vi A-la-hán là đã được tu tập, đã khéo được tu tập, đã được rèn luyện, đã khéo được rèn luyện, biết nghe, có sự phục tùng. Vi ấy, trong khi bị tiếp xúc với cảm thọ khổ, nắm chắc ý nghĩ rằng: uLà vô thuơng", rồi buộc tâm vào cột trụ của định. Được buộc chặt vào cột trụ của định, tâm ấy của vị ấy không rung chuyển, không dao

động, được vững chãi, không bi tán loạn. Tuy nhiên, do sự lan rộng sức khuây roi của cảm thọ, thân của vi ấy uốn cong, vặn vẹo, xoay chuyển. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy vi A-la-hán nhận biết một cản)thọ, thuộc thân không thuộc tâm. 4. Thưa Ngài Nâ^asena, về việc trong khi thân dao động mà tâm không dao động được gọi là điều kỳ diệu ở the gian. Ve việc này, xin Ngài hãy nói cho trẫm lý do. -Tâu Đại vương, giống như ở cội cây to lớn khổng lồ có đầy đủ thân, cành cây và lá cây, khi bị vùi dập bởi sức mạnh của gió thì cành cây dao động, phải chăng thân của cây cũng dao động? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, tương tợ ỵ như thế, vi A-la-hán trong khi bị tiếp xúc với cảm thọ khổ, nắm chắc ý nghĩ rằng: "La vô thuơng", rồi buộc tâm vào cột trụ của định. Được buộc chặt vào cột trụ của định, tâm ấy của vị ấy không rung chuyển, không dao động, được vững chãi, không bị tán loạn. Do sự lan rộng sức khuấy rối của cảm thọ, thân của vị ấy uốn cong, vặn vẹo, xoay chuyển. Tuy nhiên, tâm của vị ây không rung chuyên, không dao động, tợ như thân của cội cây to lớn vậy. Thưa Ngài Nâgasena, thật là kỳ diệu! Thưa Ngài Nâgasena, thật là phi thường! Ngọn đèn giáo pháp có hình thức như vầy vào mọi lúc là chưa từng được thấy trước đây bởi trẫm. uCâu hỏi về sự nhận biết cảm thọ của vi A-la-hán55 là thứ sáu.

7. CÂU HỎI VẺ CHƯỚNG NGẠI CỦA sự CHỨNG NGÔ (Abhisamayantarāyapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, ờ đây có người tại gia nào đó phạm tội cực

nặng,6 người ấy vào lúc khác xuất gia, người ấy tự mình cũng không biết rằng: “Khi là người tại gia, ta đã phạm tội cực nặng95; cũng không có ai nói cho người ấy rằng: 66Khi là người tại gia, ngươi đã phạm tội cực nặng.^ Và người ấy thực hành để chứng dạt Niết-bàn, phải chăng đối với người ấy có thể có sự chứng ngộ giáo pháp? Tâu Đại vương, không có. Thưa Ngài, vì lý do gì? Điều kiện đưa đến sự chứng ngộ giáo pháp của người ấy đã bị đứt đoạn đối với người ấy, do đó không có sự chứng ngộ giáo pháp. -Thưa Ngài Nāgasena, Ngài nói răng: "Đôi với người biêt thì có sự hôi hận. Khi có sự hối hận thì có sự che lấp, khi tâm bị che lâp thì không có sự chứng ngộ giáo pháp." Tuy nhiên, người này trong khi không biết thì đã không sanh lòng hối hận, sống có tâm an tinh, vì lý do gì mà đối với n^ười này thì không có sự chứng ngộ giáo pháp? Câu hỏi này quanh co khúc mác. Xin Ngài suy nghĩ rồi hãy tra lơi. Tâu Đại vương, có phải hạt giống có phẩm chất, được ủ tốt đẹp sẽ nảy mâm ở thửa ruộng màu mỡ, được cày kỹ lưỡng, có bùn non? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, phải chăng chính hạt giông ây có thê nảy mâm ở bê mặt tảng đá cứng? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao cũng hạt giống ấy lại nảy mầm ở bãi bùn, tại sao lại không nảy mầm ở tảng đá cứng? 2. Thưa Ngài, điêu kiện cho việc nảy mâm của hạt giông ây không có ở tảng đá cứng. Do không có điều kiện, hạt giống không nảy mầm. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, với điều kiện nào mà người ấy có sự chứng ngộ giáo pháp, điều kiện ấy đối với người ấy đã bị trừ tuyệt. Do không có điêu kiện thì không có sự chứng ngộ giáo pháp. Tâu Đại vương, hoặc là giống như cây gậy, cục đất, cây côn, cái vồ đi đen việc trụ lại ở trái đất, phải chăng chính các cây gậy, cục đát, cây côn, cái vồ ấy đi đến việc trụ lại ở không trung? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, vậy thì ở đây điều ệì là lý do mà

với lý do ấy chính các cây gậy, cục đất, cây côn, cái vồ áy đi đen việc trụ lại ở trái đất? Vì lý do gì chúng không trụ lại ở không trung? -Thưa Ngài, điều kiện cho việc trụ lại của các cây gậy, cục đất, cây côn, cái vồ ấy không có ở không trung. Do không có điều kiện, chúng không trụ lại.

6 Tội cực nặng là từ dịch của từ pārājika ở văn bản PâIi. Tuy nhiên, tội pārâjika chỉ dành riêng cho Tỳ-khưu (4 điêu) và Tỳ-khưu-ni (8 điếu), không thấy được áp dụng cho người tại gia; vì thế không xác định được bao gồm những tội nao. Có 2 bản dích tiếng Anh ghi la: Tội giết mẹ, tội giết cha, tội giết A-la-hán, tội làm nhơ Tỳ-khưu-ni, tội làm chảy máu (đức Phạt), nhưng Siông xác quyết. Vì thế tạm dịch tội pārâjika ở trường hợp này ỉa tội cực nạng.

-Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, do tội lỗi ấy điều kiện của sự chứng ngộ đã bi đứt đoạn đối với người ấy. Khi điều kiện đã bị tiêu diệt, do không có điều kiện thì không có sự chứng ngộ. Tâu Đại vương, hoặc là giống như ngọn lửa phát cháy ở đất bằng, tâu Đại vương, phải chăng chính ngọn lửa ấy phát cháy ở trong nước? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì ở đây điều gì là lý do mà với lý do ấy chính ngọn lửa ấy phát cháy ở đất bằng? Vì lý do gì nó không phát cháy ở trong nước? Thưa Ngài, điều kiện cho việc phát cháy của ngọn lửa không có ở trong nước. Do không có điều kiện, nó không phát cháy. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, do tội lỗi ấy điều kiện của sự chứng ngộ đã bị đứt đoạn đối với người ấy. Khi điều kiện đã bị tiêu diệt, do không có điều kiện thì không có sự chứng ngộ. 3. Thưa Ngài Nāgasena, xin Ngài hãy suy nghĩ lại về ý nghĩa này. Trẫm không có sự tin chác ở tâm vê trường hợp ây là: "Đôi với người không biêt, khi không có sự hối hận, lại có sự che lấp." Hãy giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ. Tâu Đại vương, phải chăng chất độc dữ dội đã được ăn vào mặc dầu không biết, cũng lấy đi mạng sống? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc ác đã được làm mặc dầu không biết, cũng là việc tạo ra chướng ngại cho sự chứng ngộ. Tâu Đại vương, phải chăng ngọn lửa cũng thiêu đốt người bước lên mà không biết? -Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc ác đã được làm mặc dầu không biết, cũng là việc tạo ra chướng ngại cho sự chứng ngộ. Tâu Đại vương, phải chăng rắn độc sau khi cắn người không biết [bản thân đã bị rắn cắn] cũng lấy đi mạng sống? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc ác đã được làm mặc dầu không biết, cũng là việc tạo ra chướng ngại cho sự chứng ngộ. Tâu Đại vương, quả là Samanakolañña, vua xứ Kâliủga, được tùy tùng với bảy báu vật, sau khi cỡi lên con voi báu, trong khi đi đến thăm gia đình, mặc dàu không biết cũng đã không thể di chuyển phía bên trên khu vực cội cây Bồ-đề. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy việc ác đã được làm, mặc dầu không biết, cũng là việc tạo ra chướng ngại cho sự chứng ngộ. Thưa Ngài Nâgasena, không thể bác bỏ lý do đã được đấng Chiến Thắng giảng giải. Điều này đúng là ý nghĩa của việc ấy. Trẫm chấp nhận như thế. “Câu hỏi về chướng ngại của sự chứng ngộw là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VỀ GIỚI HẠNH TỒI (Dussīlapañho) L Thưa Ngài Nãgasena, cái gì là sự phân biệt giữa người tại gia phá giới7 và của Sa-môn phá giới? Cái gì là sự khác biệt? Có phải cả hai hạng này đều có cảnh giới tái sanh giống nhau? Có phải cả hai đều có quả thành tựu giống nhau? Hay là có cái gì đó khác nhau? -Tâu Đại vương, mười đức tính này của vi Sa-môn phá giới là dư thừa cho sự phân biệt với người tại gia phá giới. Và sự cúng dường được trong sạch hơn bởi mười lý do. Mười đức tính nào của vị Sa-môn phá giới là dư thừa cho sự phân biệt với người tại gia phá giới? Tâu Đại vương, ở đây vị Sa-môn phá giới có sự tôn kính đức Phật, có sự tôn kính giáo pháp, có sự tôn kính hội chúng, có sự tôn kính những vị hành Phạm hạnh, ra sức trong việc đọc tụng và học hỏi, có nhiêu sự lăng nghe [da văn]; tâu Đại vương, vị có giới bị hỏng, có giới tồi, đi đến tập thể cũng the hiện tư cách; gìn giữ thân khâu vì sợ sự chê trách; tâm của vi này có sự hướng đến việc nỗ lực; đã đến gần bản thể Sa-môn của vị Tỳ-khưu; tâu Đại vương, trong khi làm điều ác, vị Sa-môn phá giới thực hiện một cách giấu giếm. Tâu Đại vương, giống như người nữ có chồng lén lút rồi thực hiện việc sái quấy một cách vô cùng bí mật. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, trong khi làm điêu ác, vị Sa- môn phá giới thực hiện một cách giấu giếm. Tâu Đại vương, mười đức tính này của vị Sa-môn phá giới là dư thừa cho sự phân biệt với người tại gia phá giới. 2. Sự cúng dường được trong sạch hơn bởi mười lý do nào? Sự cúng dường được trong sạch do việc mang lớp vỏ bọc không tội lỗi; sự cúng dường được trong sạch do việc mang đặc điểm đầu cạo tóc, là biểu hiện Sa-môn của ẩn sĩ; sự cúng dường được trong sạch do việc đã tham gia vào cuộc hội họp của hội chúng; sự cúng dường được trong sạch do việc đi đến nương nhờ đức Phật, giáo pháp và hội chúng; sự cúng dường được trong sạch do việc đã cư ngụ ở tập thể có khuynh hướng nỗ lực; sự cúng dường được trong sạch do việc tàm càu tài sản giáo pháp của đấng Chiến Thắng; sự cúng dường được trong sạch do việc thuyết giảng giáo pháp cao quý; sự cúng dường được trong sạch vì mục đích tôi hậu là việc đi đên hòn đảo giáo pháp; sự cúng dường được trong sạch do có quan điểm hoàn toàn chánh trực về: "Dức Phật là cao c*'; sự cúng dường được trong sạch do việc thọ trì ngày Uposatha. Tâu Đại vương, sự cúng dường được trong sạch hơn bởi mười lý do này. Tâu Đại vương, vị Sa-môn phá giới, mặc dâu bị phạm tội rõ ràng, cũng làm trong sạch sự cúng dường của các thí chủ. Tâu Đại vương, giống như nước, mặc dầu sền sệt5 cũng tẩy sạch bùn, lầy, bụi bặm, vết dơ. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, vị Sa-môn phá giới, mặc dầu bị phạm tội rõ ràng, cũng làm trong sạch sự cúng dường của các thí chủ. Tâu Đại vương, hoặc là giống như nước nóng, mặc dầu đã được đun sôi dữ dội, cũng dập tắt được đám lửa lớn đang bốc cháy. Tâu Đại vương, tương tợ y

7 Lẽ ra nên dịch là t4người tại gia có giới hạnh t&i" và uSa-môn có giới hạnh (ND)

như thế, VỊ Sa-môn phá giới, mặc dầu bị phạm tội rõ ràng, cũng làm trong sạch sự cúng dường của các thí chủ. Tâu Đại vương, hoặc là giống như thức ăn, mặc dầu vô vi, cũng xua đi sự suy nhược vì cơn đói. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, vị Sa-môn phá giới, mặc dầu bị phạm tội rõ ràng, cũng làm trong sạch sự cúng dường của các thí chủ. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vị Trời nói đen ở

lời giải thích ve sự phân loại cúng dường ở đoạn Varalañchaka (Dâu ân cao quỷ) thuộc Mcyjhimanikāya (Trung bọ) răng: "Người nào có giới hạnh dâng cúng vật thí [do của cải] đã đạt được hợp pháp đen những kẻ có giới hạnh tồi với tăm khẻo tịnh tỉnf trong khi có đức tin thì quả của nghiệp là tột bực; sự củng dường ấy được trong sạch về phía người thỉ chùy 3. Thưa Ngài Nãgasena, thật là kỳ diệu! Thưa Ngài Nâgasena, thật là phi thường! Chúng tôi đã hỏi câu hỏi có chừng ấy, thì Ngài trong khi giải thích nó bằng những ví dụ, bằng những lý lẽ, đã khiến cho vị ngọt của bất tử được lắng nghe. Thưa Ngài, giống như người đầu bếp hoặc học trò của người đầu bếp, sau khi nhận được chừng ấy thịt thì đã sửa soạn với nhiêu vật liệu các loại khác nhau, rồi làm ra món ăn cho đức vua. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, chúng tôi đã hỏi câu hỏi có chừng ấy thì Ngài đã khi giải thích no bằng những ví dụ, bằng những lý lẽ, và đã khiến cho vị ngọt của bất tử được lắng nghe. “Cu hỏi về giới hạnh tồi55 là thứ tám.

9. CÂU HỎI VÈ VIỆC CÓ SINH MẠNG VÀ sự SỐNG CỦA NƯỚC L Thưa Ngài Nâgasena, nước này trong khi được đun nóng ờ ngọn lửa thì kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại. Thưa Ngài Nãgasena, vậy có phải nước sinh tôn? Có phải nước trong khi đùa giỡn thì phát ra âm thanh? Hay là bi vật khác quấy nhiễu thì phát ra âm thanh? Tâu Đại vương, nước dĩ nhiên không sinh tồn. Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Tâu Đại vương, thêm nữa, do tính chất mạnh bạo của lực đốt nóng ở ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại. Thưa Ngài Nâgasena, ở đây một số ngoại đạo khước từ nước lạnh [cho là]: "Nước sinh tồn,5? nên đun nóng nước và thọ dụng vật dơ bẩn. Những người ấy chê trách, xem thường các Ngài rằng: "Các Sạ-môn Thích tử hãm hại sự sống có một giác quan.” Xin Ngài hãy xua đi, đuổi di, loại trừ đi sự chê trách, sự xem thường ấy của họ. -Tâu Đại vương, nước dĩ nhiên không sinh tồn. Tâu Đại vương, không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Tâu Đại vương, thêm nữa, do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại. Tâu Đại vương, giống như nước tụ ở hố, ao, suối, hồ, vũng,

hốc, khe, giếng, trũng, đầm sen bi cạn đi và biến mất vì tính chất mạnh bạo về năng lực của gió và sức nóng, trong trường hợp ấy có phải nước cũng kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiêu loại? Thưa Ngài, không có. 2. - Tâu Đại vương, nêu nước sinh tôn, trong trường hợp ây nước cũng có thê phát ra âm thanh. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này xin Ngài hãy nhận biêt rằng: "Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại.^ Tâu Đại vương, xin Ngài hãy lắng nghe thêm lý lẽ khác nữa [nói rằng]: "Không có sự song hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo ve năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh." Tâu Đại vương, khi nước được trộn với các hạt gạo rồi được bỏ vào nồi, đậy lại, chưa đặt lên bếp, trong trường hợp ấy có phải cũng nước phát ra âm thanh? Thưa Ngài, không có. Là không dao động, hoàn toàn yên tĩnh. -Tâu Đại vương, trái lại cũng chính nước ấy được bỏ vào nồi, rồi châm lửa, đặt ở bếp, trong trường hợp ấy có phải nước là không dao động, hoàn

toàn yên tĩnh? Thưa Ngài, không đúng. Nó dao động, bị khuấy động, chuyển động, dấy động, bi nôi sóng, di chuyên trên dưới kháp các hướng, trôi lên, trào ra, có màng bọt. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao nước ấy ở trạng thái bình thường lại không dao động, hoàn toàn yên tĩnh? Tại sao khi được đặt ở ngọn lửa thì lại dao động, bi khuấy động, chuyển động, dấy động, bị nổi sóng, di chuyển trên dưới khắp các hướng, có màng bọt? Thưa Ngài, nước ở trạng thái bình thường không dao động. Tuy nhiên, khi đặt ở ngọn lửa, do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này, xin Ngài nhận biêt răng: "Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh.” 3. Tâu Đại vương, xin Ngài hãy lăng nghe thêm lý lẽ khác nữa [nói răng]: "Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh." Tâu Đại vương, có phải nước ấy được để vào lu nước ở mỗi nhà rồi đậy lại? -Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, phải chăng nước ấy cũng dao động, bị khuấy động, chuyển động, dấy động, bị nổi sóng, di chuyển trên dưới khắp các hướng, trồi lên, trào ra, có màng bọt?

Thưa Ngài, không có. Nó không dao động, ở trạng thái bình thường, là nước đã được để vào lu nước. -Tâu Đại vương, vậy Ngài có được nghe trước đây là nước ở đại dương dao động, bị khuấy động, chuyển động, dấy động, bị nổi sóng, di chuyển trên dưới khắp các hướng, trồi lên, trào ra, có màng bọt, vươn lên rồi vỗ vào bờ, phát ra âm thanh nhiều loại? Thưa Ngài, đúng vậy. Điều này đã được trẫm nghe trước đây và đã được thấy trước đây là nước ở đại dương vươn lên không trung một trăm cánh tay thậm chí đến hai trăm cánh tay.8 -Tâu Đại vương, tại sao nước được để vào lu nước không dao động, không phát ra âm thanh? Và tại sao nước ở đại dương lại dao động và phát ra âm thanh? Thưa Ngài, nước ở đại dương dao động, phát ra âm thanh vì tính chất mạnh bạo về năng lực của gió. Còn nước được để vào lu nước không bị kích động bởi bất cứ cái gì nên không dao động, không phát ra âm thanh. -Tâu Đại vương, giống như nước ở đại dương dao động, phát ra âm thanh vì tính chất mạnh bạo về nănậ lực của gió, tương tợ y như thế5 nước phát ra âm thanh vì tính chất mạnh bạo vê năng lực đốt nóng của ngọn lửa. Tâu Đại vương, thế không phải cái trống khô ráo được phủ căng tấm da trâu khô ráo, thì phát ra âm thanh? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, phải chăng cũng có sự sông hoặc sinh mạng ở cái trông? Thưa Ngài, không đúng. Tâu Đại vương, vậy thì tại sao cái trống lại phát ra âm thanh?

Thưa Ngài, do sự ra sức phù hợp của người nữ hoặc người nam. -Tâu Đại vương, giống như cái trống phát ra âm thanh do sự ra sức phù hợp của người nữ hoặc người nam, tương tợ y như thế, do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này, xin Ngài nhận biết rằng: "Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh.,, 4. Tâu Đại vương, giờ đôi với chúng tôi cũng có điêu cân hỏi dành cho Đại vương, như vậy thì câu hỏi này là khéo

được giải quyết. Tâu Đại vương, có phải nước ở tất cả các loại noi phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng, hay là phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng chỉ ở một số loại nồi? Thưa Ngài, không phải nước ở tất cả các loại nồi phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng, mà nước phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng chỉ ở một số loại nồi.

8 Hattha (cánh tay) là đơn vị đo chiều dài, bằng 0,5m. Như vậy là 50m và lOOm.

Tâu Đại vương, như thế thì Ngài đã bỏ rơi cơ hội của mình. Ngài đã quay về lại vấn đề của tôi là: "Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước?5 5. Tâu Đại vương, nếu nước ở tất cả các loại nồi có thể phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng, thì hợp lý để nói điều này: "Nước sinh t8n.” Tâu Đại vương, bởi vì nước không thuộc về hai trường hợp: "Cái nào phát ra âm thanh, cái ấy sinh tồn. Cái nào không phát ra âm thanh, cái ấy không sinh t8n." Tâu Đại vương, nêu nước có thê sinh tôn thì khi các con long tượng không lô, có thân hình kềnh càng, bị lên cơn, sau khi hút nước lên bằng vòi, bỏ vào miệng, nuốt vào bụng, nước ấy? trong khi được lùa qua kẽ răng của chúng, cũng có thể phát ra âm thanh. Và chiếc thuyền lớn [dài] một trăm cánh tay, nặng nề? loại chở hàng, được chất đày với hàng trăm ngàn kiện hàng, du hành ở đại dương, nước trong khi bi tung tóe bởi những chiếc thuyền cũng có thể phát ra âm thanh. Ngay cả những con cá to lớn khổng lồ có thân hình hàng trăm do-tuần, là cá ông, cá voi, cá ông voi, trong khi cư ngụ với chỗ ngụ cố đinh, chìm vào ở bên trong lòng đại dương, hút vào và phun ra những ngụm nước lớn. Nước ấy, trong khi được lùa qua kẽ răng vào bên trong bao tử của chúng, cũng có thể phát ra âm thanh. Tâu Đại vương, bởi vì nước có thê phát ra âm thanh khi bị chèn ép bởi những sự chèn ép dữ dội có những hình thức thế này thế khác, vì thế "không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước.^ Tâu Đại vương, Đại vương hãy ghi nhớ điều này như thế. 6. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Được hỏi đúng nơi, câu hỏi đã được phân giải với sự phân giải một cách thích đáng. Thưa Ngài Nâgasena, giống như viên ngọc quý ma-ni có giá tri vô cùng lớn lao, sau khi đến với người thợ ngọc ma-ni thành thạo, bậc thầy, khéo léo, được học tập, thì có thể nhận được sự nổi tiếng, sự tán dương, sự ca tụng; hay là viên bảo ngọc trân châu với người thợ ngọc trai, hay là xấp vải quý với người buôn vải, hay là trầm hương đỏ sau khi đến với nhà buôn hương liệu thì có thể nhận được sự nổi tiếng, sự tán dương, sự ca tụng. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, được hỏi đúng nơi, câu hỏi đã được phân giải với sự phân giải một cách thích đáng. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6'Câu hỏi về việc có sinh mạng và sự sống của nước59 là thứ chín. Phẩm Đức Phật được đầy đủ là phẩm thứ nhất (ở phẩm này có chín câu hỏi)

n. PHẨM KHÔNG CHƯỚNG NGẠI (NIPR4R4ÑCAK4GGO)

ỉ. CÂU HỎI VỀ PHÁP KHÔNG CHƯỚNG NGẠI (Nippapañcapañho) ỉ. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 6Ny các Tỳ-khiru, các ngươi hãy sống có sự vui thích ờ pháp không chướng ngại, có sự thích thú ờ pháp không

chướng ngại?5 Pháp không chướng ngại ấy là pháp nào? Tâu Đại vương, quả vị Nhập lưu là pháp không chướng ngại, quả vị Nhất lai là pháp không chướng ngại, quả vị Bất lai là pháp không chướng ngại, quả vị A-la-hán là pháp không chướng ngại. Thưa Ngài Nâgasena, nếu quả vị Nhập lưu là pháp không chướng ngại, quả vi Nhất lai, quả vi Bất lai, quả vị A-la-hán là pháp không chướng ngại, vậy thì tại sao các vị Tỳ-khưu này lại đọc tụng, lại học hỏi về [chín the loại]: Suttam, geyyarn, veyyākaranam, gāthā, udānam, itivuttakam, jātakam, abbhutadhammam, vedallarn^ lại bị chướng ngại vì công trình mới, vì việc bố thí, và vì việc Cling dường? Không lẽ các vị lại tiến hành công việc đã bị đấng Chiến Thắng từ khươc? 2. - Tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu nào đọc tụng, học hỏi vê [chín thê loại]: Suttam, geyyam, veyyākaranam, gāthā, udānam, itivuttakarn, jātakam, abbhutadhammam, vedallam. bị chướng ngại vì công trình mới, vì việc bố

9 ở tài liệu Saddhammasañgaha {Diệu phảp yếu lược) có lời giải thích chi tiết về chín thể loại này như sau: t4Thế nào là có chín phần khi nói về thể (anga)? Bởi VI toàn bộ gồm có chín hình thức khác biệt, đó là Suita, Geyya, Veyyākarana, Gāthā, Udāna, Itivuttaka, Jātaka, Abbhūtadhamma, Vedalla. Trong trường hợp này, Ubhatovibhañga, Niddesa, Khandhaka, Parivārā, các bài kinh Mañgqlasutta, Ratanasutta,yNalakasutta, Tuvatakasutta trong Suttanipata {Kinh tập), và các lời dạy của đấng Như Lai có tựa đề là kinh {suttam) thì được xếp vao the Sutta. Các bài kinh có xen các bài kệ vào được biết là thể Geyya\ đặc biệt toàn bộ Thiên Có kệ (Sagāthāvagga) trong Kinh Tương ưng bộ là thể Geyya. Toàn bọ tạng Vi diệu pháp, các bài kinh khòng có xen các bài k và các lời dạy khác của đức Phạt không thuộc tam loại trên được xếp vào thể Veyyākarana. Kinh Pháp cú, Trưởng lão Tăng kê, Trưởng lao Ni kê, các bài có tên là kinh nhưng chỉ là kệ trong Suttanipata (Kinh tập) thì được xép vào the Gāthā. Tam mươi hai bài kinh liên quan đến các bài kệ do tuế giác hoan hy được xếp vào thể, Uo. Môt trăm mười hai bài kinh được giới thiệu bằng: 4 Vuttam h fetarn Bhagavatā tf (Đức Thế Tôn thuyết về điều ấy như vầy) thì được xép vào thể Itivuttaka. Năm trăm năm mươi Bổn sanh bắt đầu bằng Bổn sanh 'Apannaka9 được xếp vào thể Jātaka. Tất cả các bài kinh liên quan đến pháp kỳ diệu phi thường và được giới thiệu như sau: /Này các Tỳ-khưu, có bốn pháp kỳ diệu phi thương ơ Ananda\ được xếp vào thể Abbhutadhammā. Tất ca các bài kinh được hỏi và được liên tục ghi nhạn trong sự hiểu biết và hoan hỷ như các bài kinh Cullavedalla, Mahāvedalla, Sammāditthi, Sakkapañhā, Sañkhāra-bhājaniya, Mahāpunnama, v.v... được xếp vào thể Vedalla. Như thế khi đề cập đen 'the9 thì có chín phần'' {Saddhammasañgaha - Diệu pháp yếu lược, chương I, câu 28).

MILINDAVẤN ĐẠO< 1011

thí, và VÌ việc cúng dường, tất cả những vị ấy làm nhằm đạt được pháp không chướng ngại. Tâu Đại vương, những vi nào được trong sạch tự bản chất, có sự huân tập đã được trải qua ở thời quá khứ, những vị ấy trong một chặp tâm thì có được pháp không chướng ngại. Trái lại, những vi Tỳ-khưu nào với tầm nhìn có nhiều bụi, những vị ấy có được pháp không chướng ngại với các sự gắng sức này. Tâu Đại vương, giống như một người nam sau khi gieo hạt giống ở thửa ruộng, roi trông trọt cây lua băng sức mạnh

va no lực cua ban than, không can tường thành và hàng rào. Một người nam [khác] sau khi gieo hạt giống ở thửa ruộng, thì đi vào rừng chặt cành cây và nhánh cây làm hàng rào và tường, rồi trồng trọt cây lúa; trong trường hợp ấy việc tầm cầu hàng rào và tường thành của người ấy là vì mong muốn đạt được cây lúa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những vị nào được trong sạch tự bản chất có sự huân tập đã được trải qua ở thời quá khứ, những vi ấy trong một chặp tâm thì có được pháp không chướng ngại, tợ như người nam có sự trồng trọt cây lúa không cần hàng rào và tường thành. Trái lại, những vi Tỳ-khưu nào với tầm nhìn có nhiều bụi, những vị ấy có được pháp không chướng ngại với các sự gang sức này, ví như người nam có sự trồng trọt cây lúa sau khi đã làm hàng rào và tường thành. Tâu Đại vương, hoặc là giống như có chùm trái ở ngọn cây xoài cao to vĩ đại, rồi một người nào đó có thần thông, sau khi đi đến nơi ấy có thể hái trái của cây ấy. Trái lại, tại nơi ấy người nào không có thần thông, người ấy chặt cành cây và dây leo rồi buộc thành cái thang, nhờ nó leo lên cây ấy, rồi hái trái; trong trường hợp ấy, việc tầm càu cái thang của người ấy là vì mong muốn đạt được trái cây. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những vị nào được trong sạch tự bản chất có sự huân tập đã được trải qua ở thời quá khứ, những vị ấy trong một chặp tâm thì có được pháp không chướng ngại, tợ như người có than thông hái được trái cây. Trái lại, những vị Tỳ-khưu nào với tầm nhìn có nhiều bụi, những vị ấy chứng ngộ các chân lý với các sự gắng sức này, tợ như người nam hái được trái cây nhờ vào cái thang. 3. Tâu Đại vương, hoặc là giống như một người nam là người làm theo chỉ tiêu, chỉ một mình đi đến gặp người chủ rồi hoàn thành chỉ tiêu. Một người [khác] có tài sản, phát triển đồ chúng nhờ vào năng lực của tài sản, rồi hoàn thành chỉ tiêu cùng với đồ chúng; trong trường hợp ấy việc tầm cầu đồ chúng của người ấy là vì mong muốn đạt được chỉ tiêu. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, những vị nào được trong sạch tự bản chát, có sự huân tập đã được trải qua ở thời quá khứ, những vị ấy trong một chặp tâm thì đạt được bản thể năng lực ở sáu thắng trí ví như người nam một mình thực hiện việc thành tựu chỉ tiêu. Trái lại, những vị Tỳ-khưu nào với tầm nhìn có nhiều bụi, những vị ấy hoàn thành mục tiêu của bản thể Sa-môn với các sự gắng sức này, tợ như người nam thực hiện việc thành tựu chỉ tiêu cùng với đồ chúng.

1012 KINH TIỂU Bộ

4. Tâu Đại vương, việc đọc tụng cũng có nhiều lợi ích, việc học hỏi cũn^ có nhiều lợi ích, việc xây dựng công trình mới cũng có nhiều lợi ích, việc bo thí cũng có nhiều lợi ích, việc cúng dường cũng có nhiều lợi ích cho những người này, những người nọ có công việc cần phải làm. Tâu Đại vương, giống như người nam hầu cận đức vua, có công việc đã được hoàn thành nhờ vào các quan đại thần, nhân công, binh lính, người giữ cổng, lính gác, quần thần, dân chúng, đối với người ấy khi công việc cần làm chưa đạt được thì tất cả những người ấy đều là những sự trợ giúp. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc đọc tụng cũng có nhiều lợi ích, việc học hỏi cũng có nhiều lợi ích, việc xây dựng công trình mới cũng có nhiều lợi ích, việc bố thí cũng có nhiều lợi ích, việc cúng dường cũng có nhiều lợi ích cho những người này, những người nọ có công việc cần phải làm. Tâu Đại vương, nêu tát cả đêu được thanh tịnh ở dòng dõi, có thê không có việc cần phải làm với việc chỉ dạy. Tâu Đại vương, và bởi vì có việc cần phải làm với việc lắng

nghe. Tâu Đại vương. Trưởng lão Sāriputta có thiện căn đã được tích lũy liên quan đến vô lượng kiếp, không thể đếm được, đã đạt đến tột đỉnh của trí tuệ, ngay cả vị ây không có sự lăng nghe cũng không thê đạt được sự diệt tận các lậu hoặc. Tâu Đại vương, vì thế việc lắng nghe cũng có nhiều lợi ích, việc đọc tụng, việc học hỏi cũng như thế. Vì thế, việc đọc tụng và học hỏi là pháp không chướng ngại, là pháp không tạo tác. Thưa Ngài Nâgasena, câu hỏi đã được giải quyết khéo léo. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. í6Câu hỏi về pháp không chướng ngi" là thứ nhất

2. CÂU HỎI VÈ NGƯỜI TẠI GIA CHỨNG A-LA-HÁN (Gihī-arahantapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài nói rằng: 6'Người tại gia nào đạt đến phẩm vi A-la-hán, đối với vi này chỉ có hai lối đi không có lối khác^ Xuất gia nội trong ngày ấy, hoặc viên tịch Niết-bàn; ngày ấy là không thể vượt qua." Thưa Ngài Nâgasena, nếu vi ấy, trong ngày hôm ấy, không có được thầy tuyên ngôn, hoặc thầy tế độ, hoặc y và bình bát, có phải vị A-la-hán ấy có thể tự mình xuất gia, hoặc có thể để cho ngày ấy trôi qua? Hoặc có vị nào khác, là A-la-hán, có thần thông, đi đến rồi cho vị ấy xuất gia? Hoặc có thể viên tịch Niết-bàn? -Tâu Đại vương, vị A-la-hán ấy không thể tự mình xuất gia, trong khi tự mình xuất gia thì phạm vào việc trộm cắp [hình tướng]. Và không thể để cho ngày ấy trôi qua. Nấu có thể hoặc không thể có việc đi đến của vị A-la-hán khác, thì sẽ viên tịch Niết-bàn nội trong ngày ấy. 2. - Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì bản thể an tinh của vị A-la-hán là bị bỏ di, bởi vì có sự lấy đi mạng sống của vị đã chứng đắc.

MILINDAVẤNĐẠO 1013

-Tâu Đại vương, hình tướng tại gia là không tương xứng. Khi hình tướng là không tương xứng, do tính chất yếu ớt của hình tướng, người tại gia đạt được phẩm vi A-la-hán [phải] xuất gia, hoặc viên tịch Niết-bàn nội trong ngày ấy. Tâu Đại vương, điều ấy không phải là sự sai trái của phẩm vị A-la-hán, điều ấy là sự sai trái của hình tướng tại gia, tức là tính chất yếu ớt của hình tướng. Tâu Đại vương, giống như vật thực là vật hộ trì tuổi thọ, là vật duy trì mạng sống của tất cả chúng sanh, nhưng lại lấy đi mạng sống của người có bao tử không điều hòa, có sự hấp thụ trì trệ yếu đuối, vì không tiêu hóa được. Tâu Đại vương, điều ấy không phải là sự sai trái của vật thực, điều ấy là sự sai trái của bao tử, tức là tính chất yếu ớt của lửa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, khi hình tướng là không tương xứng, do tính chất yếu ớt của hình tướng, người tại gia đạt được phẩm vi A-la-hán [phải] xuất gia, hoặc viên tịch Niết-bàn nội trong ngày ây. Tâu Đại vương, điêu ây không phải là sự sai trái của phàm vị A-la-hán, điều ấy là sự sai trái của hình tướng tại gia, tức là tính chất yếu ớt của hình tướng. 3 Tâu Đại vương, hoặc là giống như cọng cỏ nhỏ nhoi khi bị tảng đá nặng đặt lên trên, thì bị dập nát, đổ xuống vì tính chất yếu ớt. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người tại gia đạt được phàm vi A-la-hán, vì hình tướng ây không thê nâng đỡ phàm vị A-la-hán nên [phải] xuât gia nội trong ngày ây, hoặc viên tịch Niết-bàn. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nam không có sức mạnh, yếu đuối, có dòng dõi thấp kém, phước báu nhỏ nhoi, sau khi đạt được vương quốc to lớn khổng lồ, trong khoảnh khắc sẽ sụp đổ, tiêu hoại, thối lui, không thể duy trì vương quyền. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người tại gia đạt được phẩm vị A-la-hán, vì hình tướng ấy không thể nâng đỡ phẩm vị A-la-hán

nên [phải] xuất gia nội trong ngày ấy, hoặc viên tịch Niết-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về người tại gia chúng A-la-hánw là thứ nhì.

3. CÂU HỎI VỀ Sự THẤT NIỆM CỦA VỊ A-LA-HÁN (Arahato satisammosapaũhò) 1. Thưa Ngài Nãgasena, có sự thất niệm đối với vi A-la-hán? -Tâu Đại vương, các vi A-la-hán có các sự thất niệm đã được xa lìa. Đối với các vị A-la-hán không có sự thất niệm. Thưa Ngài, phải chăng vị A-la-hán có thể vi phạm tội?

-Tâu Đại vương, đúng vậy. -về sự việc gì? -Tâu Đại vương, vê việc làm cóc liêu, vê việc mai môi, vào lúc sái thời

A \ [lâm] tưởng là lúc đúng thời, vê vi đã ngăn [lâm] tưởng là chưa ngăn [vật thực dâng thêm], không phải thức ăn thừa [lầm] tưởng là thức ăn thừa.10 Thưa Ngài Nãgasena, Ngài nói rằng: "Những vị nào phạm tội, những vị ấy phạm bởi hai lý do: Vì không tôn trọng hoặc là do không biết.” Thưa Ngài, có phải việc vị A-la-hán phạm tội là vì vị A-la-hán có sự không tôn trọng? -Tâu Đại vương, không đúng. Thưa Ngài Nãgasena, nếu vị A-la-hán phạm tội, và không cố sự không tôn trọng ở vị A-la-hán, như thế thì có sự thất niệm ở vị A-la-hán? -Tâu Đại vương, không có sự thất niệm ở vi A-la-hán, và có việc vị A-la- hán phạm tội. Thưa Ngài, như thế thì xin Ngài hãy giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ. ở đây, cái gì là lý do? 2. - Tâu Đại vương, đây là hai loại ô nhiễm: "Tội lỗi đối với thế gian và tội lỗi do sự quy djnh." Tâu Đại vương, tội lỗi đối với thế gian là việc nào? Mười loại nghiệp bất thiện. Việc này được gọi là tội lỗi đối với thế gian. Tội lỗi do sự quy đinh là việc nào? Việc nào ở thế gian là không đúng đắn, không hợp lẽ đối với hàng Sa-môn9 nhưng không phải là tội lỗi đoi với hàng tại gia, trong trường hợp ấy đức Thế Tôn quy định điều học cho các đệ tử, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tâu Đại vương, vật thực sái giờ không là tội lỗi đối với thế gian, điều ấy là tội lỗi ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Việc làm tổn thương thảo mọc không la tôi loi đoi vơi the gian, điêu áy la tôi lôi ở giao pháp của đang Chiến Thắng. Việc chơi giỡn ở trong nước không là tội lỗi đối với thế gian, điều ấy là tội lỗi ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Tâu Đại vương, các hình thức như the và tương tợ là các tội lỗi ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Việc này được gọi là tội lỗi do sự quy định. Loại ô nhiễm nào là tội lỗi đối với thế gian, bậc lậu tận không thể vi phạm việc ấy; còn loại ô nhiễm nào là tội lỗi do sự quy định, trong khi không biết, có thể vi phạm việc ấy. Tâu Đại vương, đối với một vi A-la-hán thì không có trình độ để biết tất cả, bởi vì đối với vị ấy không có năng lực để biết tất cả. Tâu Đại vương, đối với vi A-la-hán tên họ của những người nữ người nam là không được biết; đối với vi ấy đường xá ở trái đất là không được biết. Tâu Đại vương, một vị A-la-hán có thể chỉ biết về sự giải thoát. Vị A-la-hán có sáu thăng trí có thê biêt vê lãnh vực của mình. Tâu Đại vương, chỉ có đức Như Lai, đấng Toàn Tri là biết tất cả. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Tram chấp nhận điều này đúng theo như vậy. "Câu hỏi về sự thất niệm của vị A-la-hán^ là thứ ba.

10 Các tội theo thứ tự là: Sañghādisesa 6, sañghādisesa 5, pãicittỉya 37 (thọ thực lúc sái thời) và 85 (đi vào làng lúc sải thời), pãciít^a 36, pãcittiya 35. (ND)

4. CÂU HỎI VỀ VẬT THẺ KHÔNG có ở THẾ GIAN (Loke natthibhāvapañho) 1. - Thưa Ngài Nāgasena, chư Phật được thấy ờ thế gian, chư Phật Đóc Giác được thấy, các đệ tử của đức Như Lai được thấy, các vi Vua Chuyến Luân được thấy, các vi vua của các xứ sở được thay, chư thiên và loài người được thấy, những người có tài sản được thấy, những người không có tài sản dirge thấy, những người may mắn được thấy, những ngiròi bất hạnh được thấy, tướng trạng người nữ xuất hiện ở người nam được thay, tướng trạng người nam xuất hiện ở người nữ được thấy, hành động khéo làm và vụng làm được thấy, các chúng sanh thọ hưởng quả thành tựu của các nghiệp thiện và ác được thấy. Có ở the gian các chúng sanh hạng noãn sanh, hạng thai sanh, hạng thấp sanh, hạng hóa sanh; có các chúng sanh không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân. Có ở thế gian các hàng da-xoa? quỷ sứ, người dạng(juỷ? a-tu- la, người khổng lồ, can-that-ba, nga quỵ, yêu tinh; có các hạng chim đau người, rắn chúa, long vương, điểu vương, thây phù thủy, thầy pháp; có các loài voi, ngựa, bò, trâu, lạc đà, lừa, dê, cừu, nai, heo rừng, sư tử, cọp, beo, gấu, chó sói, linh cẩu, chó hoang, chó rừng; có nhiều loại chim; có vàng, bạc, ngọc trai, ngọc ma-ni, vỏ sò, đá, san-ho? hồng ngọc, ngọc mắt mèo, ngọc bích, kim cương, pha- le? đồng đen, đồng đỏ, đồng hỗn hợp, đồng thau; có sợi lanh, tơ lụa, bông vải, gai thô, chỉ bố, sợi len; có lúa gạo sāli, lúa gạo, lúa mạch, kê, bắp, đậu varaka, lúa mì, đậu tây, đậu māsā, mè, đậu tằm; có hương của rễ cây, hương của lõi cây, hương của giác cây, hương của vỏ cây, hương của lá cây, hương của bông hoa, hươíiệ của trái cây, hương thơm của tát cả các loại; có cỏ dại, dây leo, bụi rậm, cây coi, dược thảo, cổ thụ, sông, núi, biển, cá, rùa. Tất cả có ở thế gian. Thưa Ngài, vật gì không có ở thế gian, xin Ngài hãy nói về vật ấy cho trẫm. 2. - Tâu Đại vương, ba vật này không có ở thế gian. Ba vật nào? Vật có tâm thức hoặc không có tâm thức mà không già hoặc không chết là không c6, tính chát thường còn của các hành là không có, cái được thừa nhận là chúng sanh theo ý nghĩa rốt ráo là không có. Tâu Đại vương, đây là ba vật không có ở the gian. Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. "Câu hỏi về vật thể không có ờ thế gian" là thứ tư.

5. CÂU HỎI VỀ VẬT KHÔNG SANH RA DO NGHIỆP (Akammafādipañho) 1. Thưa Ngài Nāgasena, các vật sanh ra do nghiệp đươc thấy ờ thế gian, sanh ra do nhân được thấy, sanh ra do mùa tiết được thấy. ở thế gian vật gì không sanh ra do nghiệp, không sanh ra do nhân, không sanh ra do mùa tiết, xin Ngài hãy nói về vạt ấy cho trẫm. -Tâu Đại vương, ở thế gian hai vật này không sanh ra do nghiệp, không sanh ra do nhân, không sanh ra do mùa tiết. Hai vật nào? Tâu Đại vương, hư

không không sanh ra do nghiệp, không sanh ra do nhân, không sanh ra do mùa tiết. Tâu Đại vương, Niết-bàn không sanh ra do nghiệp, không sanh ra do nhân, không sanh ra do mùa tiết. Tâu Đại vương, đây là hai vật không sanh ra do nghiệp, không sanh ra

do nhân, không sanh ra do mùa tiết. Thưa Ngài Nâgasena, xin Ngài chớ bôi nhọ lời dạy của đấng Chiến Thắng. Không biết thì xin Ngài chớ trả lơi câu hỏi. Tâu Đại vương, tôi nói điều gì mà Đại vương lại nói với tôi như vầy: “Thua Ngài Nâgasena, xin Ngài chớ bôi nhọ lời dạy của đấng Chiến Thắng. Không biết thì xin Ngài chớ trả lời câu hỏi95? Thưa Ngài Nâgasena, cho đến điều này thì vẫn còn hợp lý để nói rằng: “Hu không không sanh ra do nghiệp, không sanh ra do nhân, không sanh ra do mùa tiết.” Thưa Ngài Nâgasena, trái lại đạo lộ đưa đến việc chứng ngộ Niết-bàn đã được đức Thế Tôn nói ra cho các đệ tử bằng hàng trăm cách thức. Vậy mà Ngài lại nói như vầy: "Niết-bàn không sanh ra do nhân." Tâu Đại vương, đúng vậy. Đạo lộ đưa đến việc chứng ngộ Niết-bàn đã được đức Thế Tôn nói ra cho các đệ tử bằng hàng trăm cách thức. Tuy nhiên, nhân làm sanh khởi Niết-bàn là không được nói đến. 2. Thưa Ngài Nâgasena, ở đây chúng ta từ chỗ tối đi vào chỗ tối hơn, từ rừng đi vào rừng sâu hơn, từ bụi rậm đi vào bụi rậm hơn, chính là vì cái điều gọi là có nhân đưa đến việc chứng ngộ Niết-bàn, nhưng nhân làm sanh khởi pháp ấy lại không có. Thưa Ngài Nãgasena, nếu có nhân đưa đến việc chứng ngộ Niết-bàn, như thế thì cũng nên mong mỏi về nhân làm sanh khởi Niết-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, hoặc là giống như có người cha của đứa con trai, vì lý do ấy cũng nên mong mỏi về người cha của người cha. Giống như có người thầy của người học trò, vì lý do ấy cũng nên mong mỏi về người thầy của người thầy. Giống như có hạt giống của cái mầm non, vì lý do ấy cũng nên mong mỏi về hạt giốn^ của hạt giống. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, nếu có nhân đưa đên việc chứng ngộ Niết-bàn, như thế thì cũng nên mong mỏi về nhân làm sanh khởi Niết-bàn. Giống như khi có ngọn của thân cây hoặc của dây leo, vì lý do ấy cũng có phần thân, cũng có phần rễ. Thưa Ngài Nãgasena, tương tợ y như thế, nếu có nhân đưa đến việc chứng ngộ Niết-bàn, như thế thì cũng nên mong mỏi về nhân làm sanh khởi Niết-bàn. Tâu Đại vương, Niêt-bàn là không thê làm cho sanh được. Do đó, nhân làm sanh khởi Niết-bàn không được nói đến. Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì sau khi đã chỉ cho thấy lý do, Ngài hãy giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ theo đó trẫm có thể biết được rằng: "C6 nhân đưa đến việc chứng ngộ Niết-bàn, còn nhân làm sanh khởi Niết-bàn là không c6.” 3. Tâu Đại vương, như thế thì Đại vương hãy nghiêm chỉnh lắng tai, và hãy lắng nghe một cách cẩn thận, tôi sẽ nói lý do trong trường hợp này. Tâu Đại

vương, có phải người nam, với sức mạnh bình thường, từ nơi đây có thể đi đến núi chúa Hy-mã-lạp? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, vậy có phải người nam ây, với sức mạnh bình thường, có thể mang núi chúa Hy-mã-lạp đến đây? -Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, có thể nói về đạo lộ đưa đến việc chứng ngộ Niêt-bàn nhưng không thê chỉ cho thây nhân làm sanh khởi Niêt- bàn. Tâu Đại vương, có phải người nam, với sức mạnh bình thường, có thể vượt qua đại dương bằng thuyền để đi đến bờ xa xa? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, vậy có phải người nam ấy, với sức mạnh bình thường, có thê mang bờ xa xa của đại dương đên đây? _ Thưa Ngài, không đúng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, có thể nói về đạo lộ đưa đến việc chứng ngộ Niêt-bàn nhưng không thê chỉ cho thây nhân làm sanh khởi Niêt- bàn. Vì lý do gì? Vì tính chất không bị tạo tác của pháp. Thưa Ngài Nãgasena, có

phải Niêt-bàn là không bi tạo tác? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Niết-bàn là không bị tạo tác, không bị tạo ra bởi bất cứ cái gì. Tâu Đại vương, không nên nói Niết-bàn là "được sanh lên9\ hoặc là "không được sanh lên9\ hoặc là usẽ được làm cho sanh hoặc là Uquá khứ", hoặc là "hiện tại”hoặc là uvị lai”hoặc là "được nhận thức bởi mắt", hoặc là "duve nhận thức b&i tai", hoặc là "được nhận thức bởi mũi^, hoặc là "được nhận thức bởi lưỡi9\ hoặc là "được nhận thức bởi than.” 4. Thưa Ngài Nãgasena, nếu Niết-bàn không phải là được sanh lên, không phải là không được sanh lên, không phải là sẽ được làm cho sanh lên, không là quá khứ, không là hiện tại, không là vi lai, không được nhận thức bởi mắt, không được nhận thức bởi tai, không được nhận thức bởi mũi, không được nhận thức bởi lưỡi, không được nhận thức bởi thân. Thưa Ngài Nãgasena, như thế thì Ngài đã chỉ ra Niết-bàn là pháp không c6, có phải là không có Niết-bàn? Tâu Đại vương, có Niết-bàn. Niết-bàn được nhận thức bởi ý. Vị đệ tử của bậc Thánh thực hành đúng đắn với tâm ý trong sạch, hướng thượng, ngay thẳng, không bị ngăn che, không liên hệ vật chất thì nhìn thấy Niết-bàn. Thưa Ngài, vậy Niết-bàn ấy giống cái gì? Cái ấy nên được làm sáng tỏ bằng các ví dụ. Xin Ngài hãy giúp cho trẫm hiểu bằng các lý lê theo đó pháp có thật là nên được làm sáng tỏ bằng các ví dụ. 5. Tâu Đại vương, có phải có cái gọi là gió? Thưa Ngài, đúng vậy.

Tâu Đại vương, vậy xin Ngài hãy chỉ cho thấy gió qua màu sắc, hoặc qua vi trí, hoặc là vi tế hay thô thiển, hoặc là dài hay ngắn. Thưa Ngài Nāgasena, không thê chỉ cho thây gió được. Gió ây không đáp ứng việc nắm bắt bằng bàn tay hoặc sự đè nén. Tuy nhiên, gió ấy là có. -Tâu Đại vương, nếu không thể chỉ cho thấy gió, như thế thì gió là không có. Thưa Ngài Nâgasena, trẫm biết rằng: "Gi6 là c6." Nó đã đi vào trong tim của trẫm. Nhưng trẫm không có thể chỉ cho thấy gió được. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn là có. Nhưng không thể chỉ cho thấy Niết-bàn qua màu sắc, hoặc qua vi trí. Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Ví dụ đã khéo được phô bày. Lý lẽ đã khéo được giải thích. "C6 Niết-bàn”, trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6'Câu hỏi về vật không sanh ra do nghiệp55 là thứ năm.

6. CÂU HỎI VÈ VẬT SANH RA DO NGHIỆP VÀ KHÔNG SANH RA DO NGHIỆP (Kammajākammajapañho) 1. Thưa Ngài Năgasena, ờ đây những cái nào là sanh ra do nghiệp, những cái nào là sanh ra do nhân, những cái nào sanh ra do mùa tiêt, những cái nào không sanh ra do nghiệp, không sanh ra do nhân, không sanh ra do mùa tiết? 2. - Tâu Đại vương, nhữnẹ chúng sanh nào có suy tư, tất cả các hạng ấy là sanh ra do nghiệp. Lửa và tất cả các thứ được sanh ra từ hạt giống là sanh ra do nhân. Trái đất, núi, nước và gió, tất cả các thứ ấy là sanh ra do mùa tiết. Hư không và Niết-bàn? đây là hai thứ không sanh ra do nghiệp, không sanh ra do nhân, không sanh ra do mùa tiết. Tâu Đại vương, hơn nữa Niết-bàn không nên được nói là "sanh ra do nghiệp95, "sanh ra do nhân”“sanh ra do mùa tiết”, "được sanh len", hoặc là "không được sanh lên,9, hoặc là "sẽ được làm cho sanh hoặc là "quá khứ", hoặc 1A "hiện tại”, hoặc là lai”, hoặc là "được nhận thức bởi mắt", hoặc là "được nhận thức bởi tai", hoặc là "được nhận thức bởi mũi”hoặc là "được nhận thức bởi lu&i", hoặc là "được nhận thức bởi thân". Tâu

Đại vương, Niết-bàn là được nhận thức bởi ý, vị đệ tử của bậc Thánh thực hành đúng đắn nhìn thấy Niết-bàn với tâm ý trong sạch. 3. Thưa Ngài Nâgasena, câu hỏi thú vị đã khéo được giải quyết, sự không còn nghi ngờ đã được xác định, sự phân vân đã được chặt đứt, Ngài đã tiến đến vị thế cao quý và ưu tú trong số các vị có đồ chúng. “Câu hỏi về vật sanh ra do nghiệp và không sanh ra do nghiệp95 là thứ sáu.7*

7. CÂU HỎI VỀ THÂY CHÉT CỦA DẠ-XOA (Yakkhamatasarīrapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, có phải ờ thế gian có hạng gọi là dạ-xoa? -Tâu Đại vương, đúng vậy. ở thế gian có hạng gọi là dạ-xoa.

Thưa Ngài, phải chăng các dạ-xoa ấy lìa đời từ sanh chủng ấy? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Các đạ-xoa ấy lìa đời từ sanh chủng ấy. 2. Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì tại sao thân xác của các dạ-xoa đã chết ấy không được nhìn thấy, mùi của xác chết cũng không tỏa ra? -Tâu Đại vương, thân xác của các dạ-xoa đã chết ấy được nhìn thấy. Mùi xác chết của chúng cũng tỏa ra. Tâu Đại vương, thân xác của các dạ-xoa đã chết với hình dáng của côn trùng được nhìn thấy, với hình dáng của con kiến được nhìn thấy, với hình dáng của con mối được nhìn thấy, với hình dáng của con châu chấu được nhìn thay, với hình dáng của con rắn được nhìn thấy, với hình dáng của con bọ cạp được nhìn thấy, với hình dáng của con rết được nhìn thấy, với hình dáng của con chim được nhìn thấy, với hình dáng của con thú được nhìn thấy. 3. Thưa Ngài Nâgasena, còn có người nào khác có thể trả lời khi được hỏi câu hỏi này, ngoại trừ bậc có sự giác ngộ như là Ngài vậy? í6Câu hỏi về thây chết của dxoa” là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VỀ Sự QUY ĐỊNH ĐIỀU HỌC (Sikkhāpadapañňapanapañho) 1. Thưa Ngài Nãạasena, những người đã là những vi thầy ờ thòi quá khứ của các người thay thuốc, tức là: Nārada, Dhanimantarī, Añ^Trasa, Kapila, Kandaraggi, Sāmā, Atula, Pubbakaccāyana. Tất cả các vi thay này cùng một lúc biết một cách trọn vẹn về tất cả các điều ấy là về sự phát sanh của bệnh, sự khởi đầu, bản chất, nguồn sanh khởi, cách chữa trị, việc cần làm, thành công hay không thành công [nghĩ rằng]: cơ thể này chừng này thứ bệnh sẽ phát sanh”, sau đó gom chung lại một mối rồi buộc lại sợi chỉ [đầu mối]. Tát cả những vị này không phải là các bậc Toàn tri. Trái lại, đức Thế Tôn, trong khi là đấng Toàn Tri, với trí tuệ của vi Phật biết được sự việc ờ v| lai rằng: “Trong chừng này sự việc, sẽ phải quy đinh chừng này điều hQC* sau khi xác đinh tại sao Ngài đã không quy đinh điều học một cách toàn diện? Đen khi mỗi một sự việc đã được sanh khởi, tiếng xấu đã rõ rệt, sự sai trái đã lan rộng, đã đi xa, trong khi dân chúng phàn nàn, rồi vào tùng thời điểm một Ngài đã quy đinh điêu học cho các đệ tử? 2. Tâu Đại vương, đối với đức Như Lai, điều này đã được biết đến:66Vào lúc này, trong lúc những người này đang phàn nàn, một trăm năm mươi điều học có tính cách phụ trội sẽ phải được quy djnh'' Tuy nhiên, đức Như Lai đã khởi ý như vây: Nêu Ta sẽ quy định một trăm năm mươi điêu học có tính cách phụ trội vào một lúc, số đông người sẽ có sự hoảng sợ: "d đây, có nhiều việc cần phải gìn giữ. Quả là việc khó khăn để xuất gia ở giáo pháp của Sa-môn Gotama.^, Thậm chí những người có ý đinh xuất gia cũng sẽ không xuất gia. Và họ sẽ không tin vào lời nói của Ta. Trong khi không tin tưởng,

những người

1020 KINH TIÊU Bộ

ấy sẽ đi đến chốn đọa đày. Đen khi mỗi một sự việc đã được sanh khởi, sau khi làm cho họ nhận thức nhờ vào sự thuyết giảng giáo pháp, khi sự sai trái đã rõ rệt, thì Ta sẽ quy định điều học. 3. Thưa Ngài Nãgasenạ, thật là kỳ diệu đối với chư Phật! Thưa Ngài Nãgasena, thật là phi thường đối với chư Phật! Trí toàn tri của đức Như Lai lớn lao đến the! Thưa Ngài Năgasena, điều này là như vậy, ý nghĩa này đã khéo được giải thích bởi đức Như Lai. Sau khi nghe rằng: "d dây, có nhiều việc cần phải gìn giữ", sự hoảng sợ có thể sanh khởi ở chúng sanh, thậm chí không có đến một người có thể xuất gia ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 66Câu hỏi về sự quy định điều học59 là thứ tám.

9. CÂU HỎI VÈ Sự CHIỂU SÁNG CỦA MẶT TRỜI (Suriyatāpapañho) ỉ. Thưa Ngài Nãgasena, mặt trời này luôn luôn chiếu sáng thô tháo, hay là vào lúc nào đó thì chiếu sáng yếu ớt? -Tâu Đại vương, mặt trời luôn luôn chiếu sáng thô tháo, và không lúc nào chiếu sáng yếu ớt. Thưa Ngài Nãgasena, nêu mặt trời luôn luôn chiêu sáng thô tháo, vậy thì tại sao mặt trời một đôi khi chiêu sáng thô tháo, một đôi khi chiêu sáng yêu ớt? 2. — Tâu Đại vương, bôn điêu này là bệnh của mặt trời, bị quây nhiêu bởi một bệnh nào đó trong bốn bệnh ấy, mặt trời chiếu sáng yếu ớt. Bốn bệnh nào? Tâu Đại vương, mây là bệnh của mặt trời, bị quấy nhiễu bởi bệnh ấy, mặt trời chiêu sáng yêu ớt. Tâu Đại vương, sương mù là bệnh của mặt trời, bị quây nhiễu bởi bệnh ấy, mặt trời chiếu sáng yếu ớt. Tâu Đại vương, mưa là bệnh của mặt trời, bi quấy nhiễu bởi bệnh ấy, mặt trời chiếu sáng yếu ớt. Tâu Đại vương, nhật thực là bệnh của mặt trời, bị quây nhiêu bởi bệnh ây, mặt trời chiêu sáng yêu ớt. Tâu Đại vương, bôn điêu này là bệnh của mặt trời, bị quây nhiêu bởi một bệnh nào đó trong bốn bệnh ấy, mặt trời chiếu sáng yếu ớt. Thưa Ngài Nãgasena, thật là kỳ diệu! Thưa Ngài Nâgasena, thật là phi thường! Đối với vật có năng lượng thậm chí cho đến mặt trời mà bệnh còn sanh khởi, vậy thì có điều gì đối với những chúng sanh khác? Thưa Ngài, cách phân loại này không có ở người khác, ngoại trừ bậc có sự giác ngộ như là Ngài vậy. 6'Câu hỏi về sự chiếu sáng của mặt trời" là thứ chín.

10. CÂU HỎI THỨ NHÌ VÈ sự CHIẾU SÁNG CỦA MẶT TRỜI (Suriyatapanapañho dutiyo) 1. Thưa Ngài Nãgasena, tại sao mặt trời chiếu sáng thô tháo vào mùa lạnh, nhưng không như thế vào mùa nắng? 2. Tâu Đại vương, vào mùa nắng, bụi bặm không bị tiêu hoại. Các bụi

MILINDA VẤN ĐẠO 1021

phấn bị khuấy động bởi gió, đi vào không trung, thậm chí ở không trung, mây là vô cùng dày đặc, và gió lớn thổi mạnh hơn. Tất cả các điều ấy với nhiều nguồn khác nhau, được tổng hợp lại, che chắn các tia sáng của mặt trời. Vì thế, vào mùa năng, mặt trời chiêu sáng yêu ớt. Tâu Đại vương, trái lại vào mùa lạnh, ở phía bên dưới, trái đất thì lạnh; ở phía bên trên, đám mây lớn được lắng đọng lại, bụi bặm thì yên tịnh; và bụi phấn di chuyển vô cùng êm ả ở không trung, bầu trời không có mây đen, và gió thổi vô

cùng yếu ớt. Do sự lắng đọng của những việc này, các tia sáng của mặt trời là trong trẻo, khi mặt trời được thoát khỏi việc bị tổn hại, ánh sáng của nó chiếu sáng cực kỳ. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do, mà với lý do ấy mặt mặt trời chiếu sáng thô tháo vào mùa lạnh, không như thế vào mùa nắng. 3 Thưa Ngài, mặt trời, khi được thoát khỏi tất cả các tai ương thì chiếu sáng thô tháo, khi đồng hành cùng các đám mây, v.v... thì không chiếu sáng thô tháo. 6'Câu hỏi về sự chiếu sáng của mặt trời" là thứ mười. Phẩm Không chướng ngại ỉa phẩm thứ nhì. (ở phẩm này có mười câu hỏi)

m. PHẨM VESSANTARA (VESSANTARAVAGGƠ)

1. CÂU HỎI VÈ VIỆC BỐ THÍ CON CỦA VESSANTARA (Vessantaraputtadānapañho) L Thưa Ngài Nãgasena, có phải hết thảy tất cả các đức Bồ-tát đều bố thí con và vợ, hay là chỉ riêng đức Vua Vessantara đã bố thí con và vợ? -Tâu Đại vương, tất cả các đức Bồ-tát cũng đều bố thí con và vợ, không phải chỉ riêng đức Vua Vessantara đã bố thí con và vợ.11 Thưa Ngài, phải chăng các vị ây bô thí với sự đông ý của những người ây? -Tâu Đại vương, người vợ thì đồng ý. Trái lại, hai đứa bé đã than vãn do bản chát trẻ thơ. Nêu chúng có thê biêt được mục đích, chúng cũng có thê tùy hy, chúng có thể không than vãn. 2. Thưa Ngài Nâgasena, hành động khó làm đã được làm bởi đức Bồ-tát là việc vị ấy đã bố thí những đứa con ruột thịt yêu quý của chính mình để làm nô lệ cho người Bà-la-môn. Việc thứ nhì này còn là hành động khó làm hơn hành động khó làm, là việc vi ấy đã dửng dưng sau khi nhìn thấy người Bà-la-môn ấy trói lại những đứa con ruột thịt yêu quý dại khờ thơ ấu của chính mình bằng dây rừng và đang đánh đập bằng dây rừng. Việc thứ ba này còn là hành động khó làm hơn hành động khó làm, là việc đứa bé trai, sau khi đã được thoát khỏi sự trói buộc nhờ vào sức mạnh bản thân, đã đi đến, bị lâm vào sự hoảng sợ, thì vị ấy đã trói bằng dây rừng rồi lại bố thí lần nữa. Việc thứ tư này còn là hành động khó làm hơn hành động khó làm, là khi đứa bé trai đang than vãn rằng: "Cha ơi, gã dạ-xoa này dẫn chúng con đi để ăn d6", vị ấy đã không an ủi rằng: "Các con chớ hãi sọC' Việc thứ năm này còn là hành động khó làm hơn hành động khó làm, là trong khi đứa bé trai Jāli đang khóc lóc, nằm mọp xuống ở hai bàn chân, cầu xin rằng: "Cha ơi, thôi đi! Hãy đưa Kanhājinā quay về. Chính con sẽ đi với gã dạ-xoa. Hãy để gã dạ-xoa ăn con di", vị ấy đã không chấp nhận như thế. Việc thứ sáu này còn là hành động khó làm hơn hành động khó làm, là trong khi đứa bé trai Jāli đang than vãn rằng: "Cha oi, không lẽ trái tim của cha giống

11 Bổn sanh "Vessantara vĩ đại " {Mahāvessantarajātakam), số 547, TTP v, tập 34. (ND)

như hòn đá mất rồi, bởi vì trong khi quan sát chúng con bị đau khổ, đang bị gã dạ-xoa dẫn đi vào trong khu rừng rộng lớn không có bóng người, mà cha không ngăn cản5\ vị ấy đã không thể hiện lòng thương xót. Hơn nữa, việc thứ bảy này còn là hành động khó làm hơn hành động khó làm, là khi đứa trẻ bị dẫn đi đã đi ra khỏi tầm nhìn, mà trái tim của vị ấy, dầu là vô cùng hoảng hốt, vô cùng kinh hãi. đã không vỡ ra thành trăm mảnh hay ngàn mảnh. Con người mong mỏi phước thiện được cái gì với việc gây khô

đau cho kẻ khác? Không lẽ có thể đem cho thân quyến như là vật thí? r r -Tâu Đại vương, do trạng thái đã làm hành động khó làm, tiêng tăm tót đẹp của đức Bồ-tát đã được lan rộng ở mười ngàn thế giới có cả chư thiên và nhân loại. Chư thiên ở cõi trời tán thán, các a-tu-la ở cõi a-tu-la tán thán, các nhân điểu . r con rồng ở long cung ở cõi nhân điểu tán \thán, các • A y tán thán, các dạ-xoa ở ĩ cõi dạ-xoa tán thán, theo tuân tự tiêng tăm tót đẹp của vị ây lân lượt đã đên được cuộc hội họp của chúng ta tại đây vào lúc này hôm nay. Trong khi họ tán thán thì chúng ta lại ngồi bôi bác việc bố thí [ấy suy nghĩ rằng]: '"Đã được bố thí tốt dẹp, hay là đã được bố thí tồi?" Tâu Đại vương, hơn nữa, tiếng tăm tốt đẹp này đây phô bày mười đức tính của các vị Bồ-tát khôn khéo, tri thức, hiểu biết, rành rẽ. Mười đức tính nào? Bản chất không tham muốn, không mong càu, buông xả, dứt bỏ, không quay trở lại, có sự tinh tế, vĩ đại, khó hiểu thấu, khó đạt được, không sánh băng, thuộc vê pháp của vị Phật. Tâu Đại vương, hơn nữa, tiêng tăm tốt đẹp này đây phô bày mười đức tính này của các vi Bồ-tát khôn khéo, hiểu biết, tri thức, rành rẽ. 3. Thưa Ngài Nâgasena, người nào làm cho kẻ khác khô đau roi đem bô thí [như là] vật thí, phải chăng sự bố thí ấy có quả thành tựu là sự an lạc, có thể đưa đến coi trời? Tâu Đại vương, đúng vậy. Có điều gì can phải nói? Thưa Ngài Nâgasena, vậy xin Ngài chỉ cho thấy lý do.

-Tâu Đại vương, ở đây có vị Sa-môn hoặc Bà-la-môn nào đó là người có giới, có thiện pháp, vị ấy có thể bị liệt một bên, hoặc què quặt, hoặc mắc phải cơn bệnh nào đó. Roi một người nào đó, mong mỏi phước báu, mới đặt người kia vào chiếc xe rồi đưa đi đến xứ sở đã được ao ước. Tâu Đại vương, phải chăng do nhân ấy có thể có sự an lạc nào đó sanh khởi cho người nam ẩy? Có phải việc làm ấy có thể đưa đến cối trời? Thưa Ngài, đúng vậy. Có điêu gì cân phải nói? Thưa Ngài, người nam ây có thể đạt được phương tiện di chuyển là voi, hoặc phương tiện di chuyển là ngựa, hoặc phương tiện di chuyên là xe, phương tiện di chuyên ở đát liên khi ở đất liền, phương tiện di chuyển ở biển khi ở biển, phương tiện di chuyển của chư thiên khi ở giữa chư thiên, phương tiện di chuyển của loài n^ười khi ở giữa loài người, có thê sanh ra ở cõi này cõi khác thích hợp với điêu ây, phù hợp với điều ấy, và các sự an lạc thích hợp với điều ấy được sanh lên cho vi này, có thể đi đến từ chốn an vui [này] đến chốn an vui [khác], do kết quả của việc làm ấy

thôi, vị ấy có thể cỡi lên phương tiện di chuyển là thần thông và đạt đến thành phố Niết-bàn đã được ao ước. Tâu Đại vương, như thế thì vật thí đã được bố thí cunjg với việc làm kẻ khác khổ đau lại có quả thành tựu là sự an lạc, có thể đưa đến cõi trời, là việc người đàn ông ấy, sau khi gây khổ đau cho những con bò kéo, lại thọ hưởng sự an lạc có hình thức như thế. Tâu Đại vương, hãy lăng nghe thêm lý do khác nữa nói về vật thí đã được bố thí cùng với việc làm kẻ khác khổ đau lại có quả thành tựu là sự an lạc, có thể đưa đến cõi trời. Tâu Đại vương, ở đây một vị vua nào đó sau khi tăng thuế má một cách hợpjpháp từ nơi xứ sở, rồi do việc ban hành mệnh lệnh mà có thê ban phát tặng phàm. Tâu Đại vương, phải chăng do nhân ấy vi vua ấy có thể thọ hưởng sự an lạc nào đó? Có phải việc bố thí ấy có thể đưa đến cõi trời? Thưa Ngài, đúng vậy. Có điều

gì cần phải nói? Thưa Ngài, do nhân ấy vị vua ấy có thể đạt được công đức nhiều trăm ngàn lân thêm hơn nữa là có thể trở thành vi vua vượt trội các vị vua, có thể trở thành vi trời vượt trội các vi trời, có the trở thành vị Phạm thiên vượt trội các vị Phạm thiên, có the trở thành vị Sa-môn vượt trội các vị Sa-môn, có thể trở thành vị Bà-la-môn vượt trội các vi Bà-la-môn, có thể trở thành vị A-la-hán vượt trội các vị A-la-hán. -Tâu Đại vương, như thế thì vật thí đã được bố thí cung với việc làm kẻ khác khổ đau lại có quả thành tựu là sự an lạc, có thể đưa đến cõi trời, là việc vị vua ấy sau khi áp bức dân chúng bằng thuế má rồi với tặng phẩm đã được ban phát thì thọ hưởng sự an lạc về danh vọng có hình thức như thế thêm hơn nữa. 4. Thưa Ngài Nâgasena, vật thí vượt trội đã được đức Vua Vessantara bố thí, là việc vị ấy đã bố thí vợ của mình để làm vợ của kẻ khác, đã bố thí những đứa con ruột thịt của mình để làm nô lệ cho người Bà-la-môn. Thưa Ngài Nâệasena, vật thí vượt trội đã bị lên án, đã bị chê trách bởi các bậc hiểu biết ở the gian. Thưa Ngài Nâgasena, giống như bởi vật nặng quá tải mà cái trục của chiếc xe kéo bị gãy, vì vật nặng quá tải mà thuyền chim, vì đã được ăn quá nhiều mà vật thực trở thành khôíiệ tiêu, do mưa quá nhiều mà thóc lúa bị hư hại, do sự bố thí quá nhiều mà đưa đen việc khánh tận tài sản, do quá nóng mà phát cháy, do ái luyến quá mức mà trở thành kẻ điên, do quá sân mà trở thành đáng chết, do quá si mê mà lâm cảnh bất hạnh, do quá tham mà đi đến việc bi cướp bắt giữ, do quá sợ hãi mà bi tiêu hoại, do quá đầy mà sông tràn bờ, do gió quá mức mà sét đánh, do quá lửa mà cơm trào, do việc đi lang thang quá mức mà không sống lâu. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, vật thí vượt trội đã bị lên án, đã bị chê trách bởi các bậc hiểu biết ở the gian. Thưa Ngài Nãệasena, vật thí vượt trội đã được đức Vua Vessantara bố thí, trong trường hợp ấy không có bất cứ quả báo nào là được mong mỏi. 5. - Tâu Đại vương, vật thí vượt ưội đã được ngọri khen, tán dương, ca tụng bởi các bậc hiểu biết ở thế gian. Bất cứ những ai bố thí vật thí như the này hay

như thế nào, thì người bố thí vật thí vượt trội đạt được tiếng tăm ở thế gian. Tâu Đại vương, giống như rễ cây rừng thuộc về cõi trời, với tính chất cao quý vượt trội, đã được nắm vào thì không bị những người khác thậm chí đứng trong tầm tay nhìn thấy; thuốc chữa bệnh với phẩm chất vượt trội là vật tiêu diệt sự đau đớn, làm chấm dứt các căn bệnh; ngọn lửa với ánh sáng vượt trội thì đốt cháy; nước với tính chất mát lạnh vượt trội thì dập tắt; hoa sen với tính chất trong sạch vượt trội thì không bị bùn nước làm lấm lem; ngọc ma-ni với đức tính vượt trội là vật ban cho điều ước; kim cương với tính chất vô cùng sắc bén thì xuyên thủng ngọc ma-ni, ngọc trai, ngọc pha-lê; trái đất với tính chất vô cùng to lớn thì nânệ đỡ con người, rắn, thú rừng, chim, nước, đá, núi, cây cối; biển cả bởi tính chát vô cùng rộng lớn mà không bị đây tràn; núi Sineru do sức nặng vượt trội mà không bị dao động; bầu trời do tính chất cực kỳ rộng lớn là vô biên; mặt trời với ánh sáng vượt trội tiêu diệt sự tăm toi; sư tử do dòng dõi vượt trội không còn sợ hãi; võ sĩ đấu vật do có sức mạnh cực kỳ quật ngã đối thủ một cách nhanh chóng; đức vua với phước báu vượt trội là vị chúa tể; vị Tỳ-khưu với giới hạnh vượt trội đáng được cúi chào bởi các hạng rồng, dạ-xoa, loài người và chư thiên; đức Phật do tính chất cực kỳ cao cả là không kẻ tương đương. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế,

vật thí vượt trội đã được ngợi khen, tán dương, ca tụng bởi các bậc hiểu biết ở thế gian. Bất cứ những ai bố thí vật thí như thế này hay như thế nào, thì người bố thí vật thí vượt trội đạt được tiếng tăm ở thê gian. Với sự bố thí vượt trội, đức Vua Vèssantara đã được ngợi khen, tán dương, ca tụng, trọng vọng, tiếng tăm ở trong mười ngàn thế giới. Chính nhờ vào sự bố thí vượt trội ấy, đức Vua Vèssantara giờ đây hôm nay đã được trở thành đức Phật, là bậc cao cả ở thế gian có cả chư thiên. Tâu Đại vương, phải chăng ở trên thế gian có loại vật thí là cần được đình chỉ, là không nên được bố thí cho người xứng đáng sự cúng đường, cho người đã đi đến? 6. Thưa Ngài Ngasena, mười sự bô thí này ở thê gian kh6ng được xem là bố thí. Người nào bo thí những vật thí này, nệười ấy có sự đi đen địa ngục. Mười sự bố thí nào? Thưa Ngài Nâgasena, sự bô thí chất say ở thế gian không được xem là bố thí. Người nào bố thí vật thí ấy, người ấy có sự đi đến địa ngục. Sự bố thí hôi hè... (nt)... Sự bố thí người nữ... (nt)... Sự bố thí bò đực... (nt).. Sự bố thí tranh ảnh [khêu gợi]..(nt)... Sự bố thí vũ khí... (nt)... Sự bố thí thuốc độc... (nt)... Sự bố thí xích xiềng... (nt).. Sự bố thí gà heo... (nt)... Thưa Ngài Nâgasena, sự bố thí cách ệian lận vê cân và cách gian lận về đo lường ở thế gian không được xem là bo thí. Người nào bố thí vật thí ấy, người ấy có sự đi đến địa nậục. Thưa Ngài Nãệasena, mười sự bố thí này ở thế gian không được xem là bố thí. Người nào bo thí những vật thí ấy, người ấy có sự đi đến địa ngục. 7. - Tâu Đại vương, tôi không hỏi Ngài vê việc không được xem là bô thí. Tâu Đại vương, tôi hỏi Ngài về điều này. Tâu Đại vương, phải chăng ở trên thế gian có loại vật thí là cần được đình chi, là không nên được bố thí cho người xứng đáng sự cúng đường đã đi đên?

Thưa Ngài Nāgasena, ở trên thê gian không có loại vật thí là cân được đình chỉ5 là không nên được bố thí cho người xứng đáng sự cúng đường đã đi đến. Khi sự tịnh tín của tâm được sanh khởi, một sô người dâng vật thực đên các bậc đánẹ cung dường, mọt so người dang y ao, mọt so người dânệ giường năm, mọt so người dâng chỗ ngụ, một số người dâng tấm trải và tấm đáp, một số người dâng tôi trai tớ gái, một số người dâng ruộng vườn, một số người dâng thú hai chân hoặc bốn chân, một số người dâng trăm, ngSn, trăm ngàn(tòng, một số người dâng vương quốc rộng lớn, một số người bô thí luôn cả mạng sông. -Tâu Đại vương, nếu một số người bố thí luôn cả mạng sống, thì vì lý do gì Ngài lại công kích thí chủ Vèssantara quá dữ dội về việc đã khéo bố thí các con và vợ. Tâu Đại vương, phải chăng có thói thường ở thế gian, tập quán ở the gian là người cha bi mắc nợ hoặc không có kế sinh nhai thì được cầm cố hoặc bán đi người con trai? Thưa Ngài, đúng vậy. Người cha bị mắc nợ hoặc không có kế sinh nhai thì được phép đê câm cô hoặc bán đi người con trai. -Tâu Đại vương, nếu người cha bị mắc nợ hoặc không có kế sinh nhai thì được phép để cầm cố hoặc bán đi người con trai. Tâu Đại vương, đức Vua Vessantara, trong khi không đạt được trí toàn tri, bị buồn rau, bị kho sở, nên đã cầm cố và đã bán đi các con và vợ nhằm đạt được tài sản giáo pháp ấy. Tâu Đại vương, như thế việc đã bố thí bởi đức Vua Vessantara cũng chỉ là việc đã bố thí của những người khác, việc đã làm cũng chỉ là việc đã được làm. Tâu Đại vương, vậy thì tại sao Ngài lại công kích thí chủ Vèssantara quá dữ dội về việc bố thí ấy? 8. Thưa Ngài Nâgasena, trẫm không chê trách việc bố thí của thí chủ Vessantara. Tuy nhiên,

trong khi người ta cầu xin con và vợ thì nên mặc cả và nên bố thí bản thân mình. -Tâu Đại vương, việc ấy không phải là việc làm của người có đức hạnh, là trong khi người ta cau xin con và vợ thì lại bố thí bản thân mình. Bởi vì trong khi người ta cầu xin cái nào thì chính cái ấy nên được bố thí. Đây là hành động của các bậc thiện nhân. Tâu Đại vương, giống như người nam nào đó bảo đem nước đến, người nào đem đến thức ăn cho ông ta, tâu Đại vương, phải chăng người nam ấy là người làm được việc cho ông ta? Thưa Ngài, không đúng. Ông ta bảo đem lại cái gì thì trong khi trao cho ông ta chính cái ấy mới là người làm được việc. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Vua Vessantara trong khi người Bà-la-môn cầu xin các con và vợ thì đã bố thí chính các con và vợ. Tâu Đại vương, nếu người Bà-la-môn cau xin thân xác của Vèssantara, tâu Đại vương, vi ấy sẽ không bảo vệ bản thân mình, không dao động, không bị quyến luyến, đối với vị ấy chính cái vật được bố thí, được xả bỏ, sẽ là thân xác. Tâu Đại vương, nêu ai đó đi đên thí chủ Vessantara và câu xin: "Hãy trở thành nô lệ của ta”thì chính cái vật được bố thí, được xả bỏ, sẽ là thân xác của vị ấy. Sau khi

đã bố thí, vi ấy không bứt rứt. Tâu Đại vương, thân thể của đức Vua Vessantara là chung cho cả so đông. Tâu Đại vương, giống như miếng thịt đã nấu chín là chung cho cả số đông. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thân thể của đức Vua Vessantara là chung cho cả số đông. Tâu Đại vương, hoặc là giống như cây đã được kết trái là chung cho các bây chim khác nhau. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, thân thê của đức Vua Vèssantara là chung cho cả so đông. Vì lý do gì? [Nghĩ rang:] "Trong khi thực hành như vầy, ta sẽ đạt được phẩm vị Chánh đang giác." Tâu Đại vương, giống như người nam không có tài sản tầm cầu về tài sản, trong khi đi lang thang tìm kiếm tài sản thì đi theo lối đi của loài dê, theo lối đi đầy gai góc, theo lối đi nơi hoang dã, tiến hành việc buôn bán ở sông nước hoặc ở đất liền, tom góp tài sản bằng thân, bằng khẩu, bằng y, nỗ lực nhằm đạt được tài sản. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, nhăm sự thành tựu báu vật là trí toàn tri, sau khi buông bỏ tài sản và lúa gạo, tôi trai và tớ gái, thuyền và xe, toàn bộ của cải, các con và vợ của mình luôn cả bản thân cho những người xin xỏ, thí chủ Vèssantara không có tài sản về tài sản của vi Phật, tầm cầu chỉ riêng phẩm vị Chánh đang giác. Tâu Đại vương, hoặc là giống như vị quan đại thần, mong muốn cái dấu ấn, có sự tranh chấp ve dấu an, bất cứ vật gì ở trong nhà như tài sản, lúa gạo, vàng khối, vàng ròng, thậm chí cho đi tất cả các thứ ấy, và nỗ lực nhằm đạt được cái dấu ấn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thí chủ Vessantara sau khi cho đi tát cả tài sản ở bên ngoài và bên trong ây9 còn cho luôn mạng sông của những người khác, và tầm cầu chỉ riêng phẩm vị Chánh đẳng giác. 9. Tâu Đại vương, thêm nữa thí chủ Vessantara đã khởi ý như vầy: "Vật mà người Bà-la-môn cầu xin, trong khi cho chính vật ấy đến gã, ta được gọi là người làm được viec." Như thế vi ấy đã bố thí các con và vợ đến gã ấy. Tâu Đại vương, thí chủ Vessantara không phải vì ghét bỏ mà đã bố thí các con và vợ đến người Bà-la-môn, không phải vì nghĩ rằng: "Các con và vợ của ta là quá nhiều, ta không thể nuôi dưỡng h" mà đã bố thí các con và vợ? đã không bất mãn [nghĩ rằng]: "Hq không được ta yêu quỷ" mà đã bố thí các con và vợ vì muốn đuổi đi. Khi ấy, vì lòng yêu quý đối với chỉ riêng báu vật là trí toàn tri, vì lý do của trí toàn tri, đức Vua Vessantara đã

bố thí đến người Bà-la-môn vật thí quý giá gồm các con và vợ, là vật yêu quý, được ưa thích, được yêu mến, sánh bằng mạng sống, không thể đo lường, bao la, vô thượng có hình thức như thế. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vị Trời nói đến ở Carỉyãpitaka (Hạnh tạng): "Cả hai người con không có bỉ Ta ghét bỏ, Hoàng hậu Maddĩ không có bi Ta ghét bỏ, đối với Ta, quả vi Toàn giác là yêu quỷ; vì thế Ta đã bố thỉ những người thân yêu." Tâu Đại vương, ở nơi ây, đức Vua Vessantara, sau khi bô thí các con, đã đi

vào gian nhà lá rồi nằm xuống. Vị ấy, bị đau khổ do lòng thương mến quá độ, đã khởi lên cơn sầu muộn mãnh liệt, vùng trái tim đã trở nên nóng, khi mũi không được thông, đã đưa hơi thở ra vào nóng hổi qua đường miệng, các giọt nước mắt, sau khi lăn tròn trở thành những hạt máu đỏ9 đã đi ra từ những con mắt. Tâu Đại vương, với nỗi khổ đau như thế, đức Vua Vèssantara đã bố thí các con [nghĩ rằng]: "Chớ làm suy giảm đạo lộ bố thí của ta." Tâu Đại vương, thêm nữa, đức Vua Vèssantara đã bố thí hai đứa nhỏ cho người Bà-la-môn vì hai điều lợi ích. Hai điều nào? [Nghĩ rằng:] uĐạo lộ bố thí của ta sẽ không bị hư hỏng. Và khi những đứa con nhỏ của ta bị khổ sở vì rễ và trái cây rừng, do nhân này ông nội sẽ giải thoát chiing." Tâu Đại vương, bởi vì đức Vua Vessantara biết rằng: "Hai đứa nhỏ của ta không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Và ông nội sẽ chuộc lại hai đứa nhỏ này. Cuộc hành trình của chúng ta sẽ là như vậy?9 Tâu Đại vương, vì hai điều lợi ích này mà đức Bồ-tát đã bố thí hai đứa nhỏ cho người Bà-la-môn. Tâu Đại vương, hơn nữa, đức Vua Vessantara biết rằng: "Người Bà-la-môn quả đã già, lão, lớn tuổi, yếu đuối, tàn tạ, chống gậy, tuổi thọ đã hết, phước báu ít ỏi; gã này không có khả năng đe sử dụng hai đứa nhỏ này theo loi sử dụng nô lệ?5 Tâu Đại vương, phải chăng nguồi nam với sức mạnh tự nhiên có thể cầm lấy mặt trăng và mặt trời có đại thân lực có đại oai lực này bỏ vào cái hộp hay cái giỏ, làm cho hết ánh sáng, rồi sử dụng theo lối sử dụng cái đĩa? Thưa Ngài, không được. 10. - Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Vessantara được xem như mặt trăng và mặt trời ở thế gian này, hai đứa nhỏ của vị ấy không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hai đứa nhỏ của Vessantara không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, giống như viên ngọc quý ma-ni của đức Chuyển Luân Vương là rực rỡ, có phẩm chất, đã khéo được gọt giũa thành tám mặt, bề dài bốn cánh tay, có chu vi giống như trục bánh của chiếc xe kéo, không the bị bất cứ ai bao bọc lại bằng mảnh vải rồi bỏ trong cái hộp, và sử dụng theo lối sử dụng đá mài dao. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Vessantara được xem như viên ngọc quý ma-ni của đức Chuyển Luân Vương ở thế gian, hai đứa nhỏ của vị ấy không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hai đứa nhỏ của Vessantara không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, giống như tượng vương uposatha bị tiết dục ở ba noi, hoàn toàn màu trắng, được vững chãi gấp bảy lần, có chiều cao tám ratana^2 chiều dài và chu vi chín ratana, duyên dáng, đáng nhìn, không thể bi bất cứ ai che đậy lại bằng cái nia hoặc cái vung, hoặc quăng vào trại bò để chăm nom như là con

12 Ratana = 0.25m, đơn vị đo chiều dài. (ND)

MILINDAVẤN ĐẠO^ 1029

bò con. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Vessantara được xem như tượng vương uposatha ở thế gian, hai đứa nhỏ của vi ấy không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hai đứa nhỏ của Vèssantara không thể bi bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, giống như đại dương được trải rộng bao la về chiều dài, sâu thẳm, không thể đo lường, khó thể vượt qua, chưa bị thăm dò, không bị che lại, không thể bi bất cứ ai đóng lại tất cả các nơi để tiến hành việc sử dụng bằng một bến tàu. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Vèssantara được xem như đại dương ở thế gian, hai đứa nhỏ của vị ấy không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hai đứa nhỏ của Vèssantara không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, ệiống như núi chúa Hy-mã-lạp vươn cao lên không trung năm trăm do-tuần, chiêu dài và chiều rộng ba ngàn do-tuần? được điểm tô với tám mươi bốn ngàn đỉnh núi, là khởi nẹuyên của năm trăm con sông lớn, là chỗ ngụ của những đoàn sinh vật khổng lo, nơi chất chứa các hương thơm nhiều loại, được điểm trang với hàng trăm dược thảo ở cõi trời, được nhìn thấy vươn lên cao như là đám mây ở không trung. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Vèssantara được xem như núi chúa Hy-mã-lạp ở thế gian, hai đứa nhỏ của vi ấy không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lôi sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hai đứa nhỏ của Vèssantara không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, giống như khối lửa lớn đang cháy sáng ở bên trên đỉnh núi trong đêm tối đen mờ mịt được nhận biết dầu ở rất xa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Vua Vèssantara tợ như khối lửa lớn đang cháy sáng ở đỉnh núi, được nổi tiếng, được nhận biết dầu ở rất xa. Hai đứa nhỏ của vi ấy không thể bị bất cứ ai sử dụng theo loi sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hai đứa nhỏ của Vèssantara không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, giống như ở núi Hy-mã-lạp, vào mùa hoa của cây thiết mộc, khi có ngọn ệió trực chỉ đang thổi thì hương của các bông hoa tỏa ra mười, mười hai do-tuân. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tiếng tăm tốt đẹp của đức Vua Vèssantara cũng được loan truyền và hương thơm cao quý về giới hạnh của vị này tỏa ra một ngàn do-tuần ở các cung điện của chư thiên, a-tu-la, nhân điểu, càn-thát-bà, dạ-xoa? quỷ sứ, rắn chúa, chim đầu người và vi thần Inda, ở khoảng giữa của các nơi ấy cho đến cõi sắc Cứu Cánh, vì thế hai đứa nhỏ của vi ấy không thể bị bất cứ ai sử dụng theo lối sử dụng nô lệ. Tâu Đại vương, Hoàng tử Jālī đã được vua cha Vessantara chỉ dạy là: “Này con yêu, trong khi ông nội của con trao tài sản cho người Bà-la-môn và chuộc lại con, thì ông nội hãy trao cho ông ta một ngàn đồng tiền vàng rồi chuộc lại.

1030 KINH TIỂU Bộ

Trong khi chuộc lại Kanhājinā, thì ông nội hãy trao ra mỗi thứ một trăm là trăm tôi trai, trăm tớ gái, trăm voi, trăm ngựa, trăm bò sữa, trăm bò mộng, trăm đồng tiên vàng, roi chuộc lại. Này con yêu, nêu ông nội của con giành lây các con từ tay của người

Bà-la-môn bang mệnh lệnh, bang sức lực, hoặc miễn phí, thì các con chớ làm theo lời nói của ông nội, mà hãy đi theo chính người BS-la-mGn.” Sau khi chỉ dạy như thế rồi đã gởi đi. Sau đó, Hoàng tử Jālī đã ra đi, đến khi được ông nội hỏi, đã nói rằng: "Thưa ông, bởi vì cha đã cho con đến người Bà-la-môn với giả một ngàn, còn cô con gái Kanhājinā là bằng tài sản cá nhân và giả của những con voi." Thưa Ngài Nâgasena, câu hỏi đã khéo được tháo gỡ, mạng lưới tà kiến đã khéo được phá vỡ, các học thuyết khác đã khéo được nghiền nát, kiến thức của bản thân đã khéo được giải thích, vấn đề phụ thuộc đã khéo được làm rõ, ý nghĩa đã khéo được phân tích. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về việc bố thí con của Vessanta^ là thứ nhất

2. CÂU HỎI VỀ VIỆC HÀNH KHỔ HẠNH (Dukkarakārikāpañho) 1. Thưa Ngài Nāgasena, toàn bộ tất cả các đức Bồ-tát đều thực hiện việc hành khổ hạnh, hay là việc hành khổ hạnh đã được chỉ riêng Bồ-tát Gotama thực hiện? -Tâu Đại vương, không có việc hành khổ hạnh đối với tất cả các đức Bồ- tát. Việc hành khổ hạnh đã được chỉ riêng Bồ-tát Gotama thực hiện. -Thưa Ngài Nâgasena, nếu như vậy thì việc có sự khác biệt giữa các vi Bồ-tát với các vị Bồ-tát là không hợp lý. -Tâu Đại vương, sự khác biệt giữa các vị Bồ-tát với các vi Bồ-tát là bởi bốn sự kiện. Bởi bốn sự kiện nào? Sự khác biệt về dònệ dõi, sự khác biệt về khoảng thời gian, sự khác biệt về tuổi thọ, sự khác biệt ve kích thước. Tâu Đại vương, sự khác biệt giữa các vi Bồ-tát với các vị Bồ-tát là bởi bốn sự kiện này. Tâu Đại vương, tất cả các vị Bồ-tát không có sự khác biệt về vóc dáng, về giới, về đinh, về tuệ, về giải thoát, về trí tuệ và nhận thức về sự giải thoát, về bốn pháp tự tín, về mười Như Lai lực, về sáu trí không phổ thông [đến các vị Thinh văn], về mười bốn trí của vị Phật, về mười tám pháp của vi Phật, và toàn bộ các đức hạnh của vị Phật. Tất cả chư Phật đều là đồng đẳng về các pháp của vị Phật. 2. Thưa Ngài Nâgasena, nếu tất cả chư Phật đều là đồng đẳng về các pháp của vị Phật, thì vì lý do gì mà việc hành khổ hạnh đã được chỉ riêng Bồ-tát Gotama thực hiện? -Tâu Đại vương, khi trí chưa được chín muồi, khi sự giác ngộ chưa được chín muồi thì đức Bồ-tát Gotama đã ra đi theo hạnh xuất ly. Trong khi đang làm chín muôi trí chưa được chín muôi thì đức Bô-tát đã thực hiện các việc hành kho hạnh.

Thưa Ngài Nāgasena, vì lý do gì mà đức Bồ-tát, khi trí chưa được chín muồi, khi sự giác ngộ chưa được chín muồi, lại ra đi theo hạnh xuất ly? Chẳng phải là nên làm chín muồi trí trước, khi trí đã được chín muồi thì sẽ ra đi? Tâu Đại vương, đức Bô-tát sau khi nhìn thây hậu cung bị lộn xộn, đã có sự ân hận, khi vị ấy có sự ân hận, sự không còn hứng thú đã khởi lên. Sau khi nhận ra tâm không còn hứng thú đã được sanh khởi, một vị thiên tử nào đó thuộc nhóm của Ma vương [nghĩ rằng]: uĐây quả là lúc để xua đi tâm không còn hứng thii", rồi đã đứng ở không trung và nói lời nói này: "Thua Ngài, thưa Ngài, xin Ngài chớ bất mãn. Vào ngày thứ bảy kể từ hôm nay, bánh xe báu thuộc cõi trời có ngàn căm, có bánh xe, có trục, được đây đủ mọi bộ phận, sẽ hiện ra cho Ngài. Và các báu vật di chuyển ở trên đất và ngự ở trên trời cũng sẽ tự động di chuyển đến với Ngài, mệnh lệnh từ miệng của một mình Ngài sẽ vận hành ở bốn châu lục và hai ngàn đảo nhỏ phụ thuộc, Ngài sẽ có hơn một ngàn con trai, là những dũng sĩ có

dáng vóc và chi thể của người anh hùng, có sự nghiền nát đạo quân đối phương. Được tháp tùng bởi những người con trai ấy, được thành tựu bảy báu vật, Ngài sẽ lãnh đạo bốn châu Iqc." Tâu Đại vương, ệiống như cái cọc sắt bị đốt lửa nguyên ngày, đang được nung nóng toàn bộ, roi xuyên vào lỗ tai, tâu Đại vương, lời nói ấy đã đi vào lỗ tai của đức Bồ-tát tương tợ y như thế. Tóm lại, vi ấy lúc bình thường vốn đã bị bất mãn, vì lời nói của vị thiên nhân ấy, đã bị dao động, đã bị chấn động, đã đạt đến trạng thái chấn động với mức độ nhiều hơn nữa. Tâu Đại vương, hoặc là giống như khối lửa to lớn khổng lồ đang cháy sáng, được bỏ thêm củi khác vào thì có thể cháy sáng thêm hơn nữa. Tâu Đại vương, tương tợ y như the, đức Bồ-tát lúc bình thường von đã bị bất mãn, vì lời nói của vi thiên nhân ấy, đã bi dao động, đã bị chấn động, đã đạt đến trạng thái chấn động với mức độ nhiều hơn nữa. Tâu Đại vương, hoặc là giống như đại địa cầu, bình thường đã bị ẩm ướt, có những vùng cỏ xanh mới mọc, có nước tưới lên, trở thành lầy lội, có thể trở nên lầy lội hơn với mức độ nhiều hơn khi có cơn mưa lớn lại đổ xuống lần nữa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Bồ-tát lúc bình thường vốn đã bị bất mãn, vì lời nói của vị thiên nhân ấy, đã bị dao động, đã bị chấn động, đã đạt đen trạng thái chấn động với mức độ nhiều hơn nữa. 3. Thưa Ngài Nâgasena, nếu vào ngày thứ bảy bánh xe báu thuộc cõi trời sanh lên cho đức Bồ-tát, có phải khi bánh xe báu thuộc cõi trời được sanh lên thì đức Bồ-tát sẽ quay trở lui lại? -Tâu Đại vương, bởi vì vào ngày thứ bảy bánh xe báu thuộc cõi trời không sanh lên cho đức Bo-tát, thì vị thiên nhân ấy đã nói lời nói dối nhằm khêu gợi lòng tham. Tâu Đại vương, nếu vào ngày thứ bảy bánh xe báu thuộc cõi trời sanh lên thì đức Bồ-tát sẽ không quay trở lui. Vì lý do gì? Tâu Đại vương, đức Bồ-tát đã nắm giữ chắc chắn rằng: "Là vô thuơng', đa nắm giữ chắc chắn rằng: "Là khổ não, là vô ngỗT, đã đạt đến sự cạn kiệt về chấp thủ.

1032 KINH TIÊU Bộ

Tâu Đại vương, giống như nước từ hồ nước Anotatta chảy vào sông Gañgā, từ sông Gañgā chảy vào đại dương, từ đại dương đi vào miệng của lòng trái đất, phải chăng nước ây từ miệng của lòng trái đát có thê quay trở lui lại rồi chảy vào đại dương, từ đại dương chảy vào sông Gañgā, từ sông Gañgā chảy vào lại hồ Aiỉotatta? Thưa Ngài, không thể. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, pháp thiện đã được đức Bồ-tát làm cho chín muồi trong bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiêp vì lý do của lần hiện hữu này. Vị ấy có lần hiện hữu sau cùng đã được đạt đến, có trí giác ngộ đã được chín muồi, sau sáu năm sẽ trở thành đức Phật, đấng Toàn Tri, nhân vật cao cả ở the gian. Tâu Đại vương, có phải đức Bồ-tát có the quay trở lại vì lý do bánh xe báu? Thưa Ngài, không thể. -Tâu Đại vương, thêm nữa, đại địa cầu với rừng với núi có thể lật ngược lại, nhưng đức Bồ-tát không bao giờ quay trở lại khi chưa đạt được phẩm vị Chánh đẳng giác. Tâu Đại vương, nếu nước của sông Gañgā cũng có thể chảy ngược dòng, nhưng đức Bô-tát không bao giờ quay trở lại khi chưa đạt được phẩm vi Chánh đẳng giác. Tâu Đại vương, nếu đại dương với sự chứa đựng lượng nước vô hạn, cũng có thê khô cạn như là nước ở dâu chân bò, nhưng đức Bồ-tát không bao giờ quay trở lại khi chưa đạt được phàm vị Chánh đẳng giác. Tâu Đại vương, nêu núi chúa Sineru cũng có thê đô vỡ thành trăm mảnh, nhưng đức Bồ-tát không bao giờ quay trở lại khi chưa đạt được phẩm vị Chánh dẳng giác. Tâu Đại vương, nếu mặt trăng và mặt trời luôn cả các vì sao cũng có the rơi

xuống như là cục đất rơi xuống mặt đất, nhưng đức Bồ-tát không bao giờ quay trở lại khi chưa đạt được phàm vị Chánh đăng giác. Tâu Đại vương, nếu bầu trời cũng có thê cuộn tròn như là chiếc chiếu, nhưng đức Bồ-tát không bao giờ quay trở lại khi chưa đạt được phàm vị Chánh đăng giác. Vì lý do gì? Vì trạng thái đã được phá vỡ đối với tất cả các sự trói buộc. 4. - Thưa Ngài Nâgasena, có bao nhiêu sự trói buộc ở thế gian? -Tâu Đại vương, đây là mười sự trói buộc ở thế gian, bị trói buộc bởi những sự trói buộc này chúng sanh không thê ra đi, sau khi ra đi rồi cũng quay trở lui. Mười sự trói buộc nào? Tâu Đại vương, mẹ là sự trói buộc ở thế gian. Tâu Đại vương, cha là sự trói buộc ở thế gian. Tâu Đại vương, vợ là sự trói buộc ở thê gian. Tâu Đại vương, các con là sự trói buộc ở thế gian. Tâu Đại vương, thân quyến là sự trói buộc ở thế gian. Tâu Đại vương, bạn bè là sự trói buộc ở thế gian. Tâu Đại vương, tài sản là sự trói buộc ở thế gian.

Tâu Đại vương, lợi lộc và sự tôn vinh là sự trói buộc ở thế gian. Tâu Đại vương, quyên uy là sự trói buộc ở thê gian. Tâu Đại vương, năm loại dục là sự trói buộc ở thế gian. Tâu Đại vương, đây là mười sự trói buộc ở thê gian, bị trói buộc bởi những sự trói buộc này chúng sanh không thể ra đi, sau khi ra đi rồi cũng quay trở lui. Mười sự trói buộc ây của đức Bô-tát đã bị chặt đứt, đã bị tách ra, đã bị phá vỡ. Tâu Đại vương, vì thế đức Bồ-tát không quay trở lui. 5. Thưa Ngài Nãgasena, nếu đức Bồ-tát, khi tâm không còn hứng thú đã được sanh khởi, do lời nói của vị thiên nhân mà ra đi theo hạnh xuất ly vào lúc trí chưa được chín muồi, vào lúc sự giác ngộ chưa được chín muồi, và do việc hành khổ hạnh đã được thực hiện thì vi ấy có được điều gì? Chẳng lẽ sự chín muồi của trí sẽ được tu tập bởi người đang mong đợi nhờ vào tất cả các loại vật thực? -Tâu Đại vương, mười hạng người này ở thế gian bị chê bai, bị khinh thường, bị khi dễ, bị khinh miệt, bi chê trách, bị xem thường, không được đếm xỉa đến. Mười hạng nào? Tâu Đại vương, người nữ là góa phụ ở thế gian bị chê bai, bi khinh thuơng, bị khi dễ, bị khinh miệt, bị chê trách, bị xem thường, không được đếm xỉa đến. Tâu Đại vương, người yếu đuối, Tâu Đại vương, người không bạn bè và thân quyến, Tâu Đại vương, người ham ăn, Tâu Đại vương, người chưa sống ở nhà của thầy giáo, Tâu Đại vương, người có bạn ác, Tâu Đại vương, người thấp kém về tài sản, Tâu Đại vương, người thấp kém về tánh hạnh, Tâu Đại vương, người thấp kém về nghiệp, Tâu Đại vương, người tháp kém vê sự găng sức ở thê gian bị chê bai, bị khinh thường, bị khi dễ, bị khinh miệt, bi chê trách, bị xem thường, không được đếm xỉa đến. Tâu Đại vương, đây là mười hạng người ở thế gian bị chê bai, bị khinh thường, bị khi dễ, bi khinh miệt, bị chê trách, bị xem thường, không được đếm xỉa đen. Tâu Đại vương, trong khi nhớ lại mười trường hợp này, đức Bồ-tát có ý tưởng như vầy đã sanh kh&i: "Ta chớ có trở thành người thấp kém về nghiệp, thấp kém về sự gắng sức, bị chu thiên và loài người chê trách. Tốt hơn ta nên là chủ nhân của nghiệp, nên sống không xao lãng, có sự tôn trọng nghiệp, có sự làm chủ đoi với nghiệp, có thói quen ở nghiệp, có hành trang là nghiệp, có chỗ ngụ ở trong nghiep." Tâu Đại vương, đức Bồ-tát trong khi làm chín muồi trí đã thực hiện việc hành khổ hạnh như thế.

6. - Thưa Ngài Nāgasena, đức Bồ-tát? trong khi thực hiện việc hành khổ hạnh, đã nói như vầy: "Do việc hành khổ hạnh nhức nhối này, ta không chứng đắc các pháp thượng nhân, pháp đặc biệt thuộc về trí tuệ và sự thấy biết xứng đáng bậc Thánh; có thể có đạo lộ khác đưa đến sự giác ngO?" Có phải vào lúc ấy đức Bồ-tát đã có sự mất mát về trí nhớ liên quan đến đạo lộ? -Tâu Đại vương, đây là hai mươi lăm pháp làm tâm yêu đuôi, tâm bị chúng làm yếu đuối không được tập trung đúng đắn để diệt trừ các lậu hoặc. Hai mươi lăm pháp nào? Tâu Đại vương, sự giận dữ làm tâm yếu đuối, tâm bị nó làm yếu đuôi không được tập trung đúng dăn đê diệt trừ các lậu hoặc. Tâu Đại vương, sự thù hằn, gièm pha, ác ý, ganh tỵ, bon xẻn, xảo trá, bội bạc, bướng bỉnh, hung hăng, ngã mạn, kiêu căng, đam mê, xao lãng, dã dượi buồn ngủ, uể oải, lười biếng, bạn xấu, các sắc, các thinh, các hương, các vị, các xúc, sự đói, sự khát, sự không hứng thú làm tâm yếu đuối, tâm bi nó làm yếu đuối không được tập trung đúng đắn đe diệt trừ các lậu hoặc. Tâu Đại vương, đây là hai mươi lăm pháp làm tâm yếu đuối, tâm bị chúng làm yếu đuối không được tập trung đúng đắn để diệt trừ các lậu hoặc. Tâu Đại vương, hơn nữa, thân thể của đức Bồ-tát đã bị kiệt que vì sự đói khát, khi thân thể bị kiệt quệ tâm không được tập trung đúng đắn đe diệt trừ các lậu hoặc. Tâu Đại vương, trong bôn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiêp, đức Bô- tát đã theo đuổi sự chứng ngộ về bốn chân lý cao thượng ở những kiêp sống ấy. Vậy thì tại sao ở lần hiện hữu cuối cùng của vị ấy, kiếp sống của sự chứng ngộ, lại có sự mất mát về trí nhớ liên quan đến đạo lộ? Tâu Đại vương, thêm nữa, đức Bồ-tát đã có ý tưởng sanh khởi rằng: "C6 thể có đạo lộ khác đưa đến ệiấc ngO?" Tâu Đại vương, quả là trước đây, đức Bồ-tát, vào lúc một tháng tuổi, ở nơi công trường của người cha và dòng Sakyā, tại bóng mát của cây mận đỏ, tại chiếc giường lộng lẫy, đã ngồi, xếp chân vào thế kiết-già, sau khi tách ly hẳn các dục, tách ly các bất thiện pháp, đạt đến và an trú sơ thiền, có tầm, có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly. Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. Trong khi làm chín muồi trí tuệ, đức Bồ-tát đã thực hiện việc hành khổ hạnh. "Câu hỏi về việc hành khổ hạnh" là thứ hai.

3. CÂU HỎI VỀ THIỆN HAY BÁT THIỆN MẠNH HƠN (Kusalākusalabalavatarapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, cái nào trội hon, mạnh hơn, thiện hay là bất thiện? -Tâu Đại vương, thiện là trội hơn, mạnh hơn, bất thiện thì không như vậy. Thưa Ngài Nãgasena, trẫm không chấp nhận lời nói ấy: "Thiện là trội hơn, mạnh hơn, bất thiện thì không như vay." Thưa Ngài Nâgasena, ở đây được thấy những kẻ giết hại mạng sống, lấy vật chưa được cho, có hành vi sai trái trong các dục, nói lời dối trá, tàn phá làng mạc, quân cướp đường, gian lận, lường gạt,

tất cả những kẻ ấy nhận chịu việc bị chặt bàn tay, chặt bàn chân, chặt bàn tay và bàn chân, cắt tai, xẻo mũi, cắt tai và xẻo mũi, [nhúng vào] hũ giấm chua, cạo đầu bôi vôi, đốt lửa ở miệng, thiêu sống, đốt cháy ở bàn tay, lột da thành sợi, mặc y phục vỏ cây, kéo căng thân người ở trên đất, xiên da thịt bằng lưỡi câu, khoét thịt thành đồng tiền, chà xát với chất kiềm, quay tròn ở trên thập tự giá, ngồi ở ghế rơm, rưới bằng dầu sôi, cho những con chó gặm, đặt trên giáo nhọn, chặt đầu bằng gươm tương xứng với tội ác,

những ai làm điều ác ban đêm thì gánh chịu hậu quả ngay trong đêm, những ai làm ban đêm thì gánh chịu trong ngày [kế], những ai làm ban ngày thì gánh chịu ngay trong đêm, những ai đã trải qua hai ba ngày thì gánh chịu hai ba ngày, tất cả những người ấy đều gánh chịu hậu quả ngay trong hiện tại. Thưa Ngài Nâgasena, trái lại có phải có người nào đó sau khi bô thí vật thí có cả vật phụ tùng đến một vị, hoặc hai vị, hoặc ba vi, hoặc bốn vị, hoặc năm vị, hoặc mười vị, hoặc một trăm vị? hoặc một ngàn vị, hoặc một trăm ngàn vị9 thì trở thành người hưởng thụ của cải, hoặc danh tiếng, hoặc an lạc, nhờ vào giới hoặc việc hành trai giới trong thời hiện tại? -Tâu Đại vương, có bốn người sau khi bố thí vật thí, sau khi thọ trì giới, sau khi thực hiện việc hành trai giới thì đạt đến danh vọng ở thành phố của chư thiên bằng chính cơ thể thân xác ấy ngay trong thời hiện tại. 2. Thưa Ngài, ai và ai vậy? -Tâu Đại vương, đức Vua Mandhātā, đức Vua Nimi, đức Vua Sādhīna và Càn-thát-bà Guttila. Thưa Ngài Nâgasena, điều ấy rõ ràng là đã trải qua nhiều ngàn đời. Điều ấy cũng là vượt ngoài tầm nhìn của hai chúng ta. Nếu Ngài có khả năng, xin Ngài hãy nói về cuộc đời đang còn tiếp diễn, vào thời điểm đang còn đức Thế Tôn. -Tâu Đại vương, thậm chí ở cuộc đời đang còn tiếp diễn, kẻ nô lệ Punnaka sau khi dâng vật thực đên Trưởng lão Sāriputta thì đã đạt đên địa vi nhà triệu phú ngay trong ngày ấy, vị ấy hiện nay đã được biết là: "Triệu phú Punnaka.,, Hoàng hậu Gopālamātā sau khi bán mái tóc của chính mình, với tám đồng tiền nhận được đã dâng đồ ăn khất thực đến Trưởng lão Mahākaccāyana, [cùng với bảy vị khác] và bản thân Ngài là vị thứ tám, thì đã đạt được ngôi vị hoàng hậu chánh cung của đức vua xứ Udena ngay trong ngày ấy. Nữ cư sĩ Suppiyâ sau khi đã dâng nước súp nấu với thịt đùi của chính mình đến một vi Tỳ-khưu bệnh nọ, thì ngay trong ngày thứ nhì vết thương đã được liền lại, có làn da dẹp, đã được hết bệnh. Mallikādevī, sau khi dâng phân cháo chua của đêm hôm qua đên đức Thê Tôn, đã trở thành hoàng hậu chánh cung của đức vua xứ Kosala ngay trong ngày ấy. Người thợ làm tràng hoa Sumanā, sau khi cúng dường đức Thế Tôn với tám nam hoa nhài, đã đạt được sự thành tựu lớn lao ngay trong ngày ấy. Vi Bà-la-môn Ekasātaka [có độc một tấm vải che thân], sau khi cúng dường đức Thế Tôn với tấm vải khoác ngoài, đã đạt được tất cả mỗi thứ tám món ngay

trong ngày ấy. Tâu Đại vương, tất cả những người này cũng đã hưởng thụ của cải và danh vọng ở thời hiện tại. . .L 3. Thưa Ngài Nâgasena, sau khi chọn lựa và tìm kiêm, có phải Ngài đã thấy chỉ có sáu người? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì chính bất thiện là trội hơn, mạnh hơn, thiện thì không như vậy. Thưa Ngài Nâgasena, bởi vì chỉ trong một ngày trẫm nhìn thấy mười người nam, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi người nam đang bị đặt trên các giáo nhọn do hậu quả của nghiệp ác. Trẫm nhìn thấy trăm người nam, ngàn người nam đang bị đặt trên các giáo nhọn do hậu quả của nghiệp ác. Thưa Ngài Nâgasena, người con trai của vị tướng quân thuộc dòng họ Nandā có tên là Bhaddasâla. Cuộc chiến đấu giữa vị ấy và đức Vua Candagutta đã diễn ra ác liệt. Thưa Ngài Nâgasena, hơn nữa trong cuộc chiến đấu ấy, đã có tám mươi thây người cụt đầu ở cả hai đoàn quân. Nghe nói khi một cái giỏ đựng đầu được tràn đầy thì có một thây người cụt đầu đứng dậy. Tất cả những

người này lâm vào tai họa và bất hạnh do hậu quả của chính nghiệp ác. Thưa Ngài Nãgasena, cũng vì lý do này mà trẫm nói rằng: "Chính bất thiện là trội hơn, mạnh hơn, thiện thì không như vậy?5 Thưa Ngài Nâgasena, có phải được nghe là trong thời giáo pháp của đức Phật này, vật thí không thể sánh bằng đã được bố thí bởi đức vua xứ Kosala? Tâu Đại vương, đúng vậy. Có được nghe. Thưa Ngài Nâgasena, phải chăng đức vua xứ Kosala, sau khi bố thí vật thí không thể sánh bằng ấy, do nhân ấy đã nhận được của cải hay danh vọng hay sự an lạc nào đó trong thời hiện tại? -Tâu Đại vương, không có. Thưa Ngài Nâệasena, nếu đức vua xứ Kosala, thậm chí sau khi bố thí vật thí không thể sánh bang có hình thức như thế, do nhân ấy đã không nhận được của cải hay danh vọng hay sự an lạc trong thời hiện tại. Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì chính bất thiện là trội hơn, mạnh hơn, thiện thì không như vậy. 4. - Tâu Đại vương, vì tính chất nhỏ nhoi nên bất thiện chuyển biến mau chóng. Do tính chất rộng lớn nên thiện chuyển biến cần thời gian dài. Tâu Đại vương, điều này nên được quan sát bằng ví dụ. Tâu Đại vương, giống như ở xứ sở Aparanta, có giống lúa tên là kumudabhandikā sau một tháng thì được gặt rồi đem vào trong nhà. Các lúa sāli chín sau năm sáu tháng. Tâu Đại vương, vậy thì ở đây có điều gì khác nhau? Giữa lúa kumudabhandikā và các loại lúa sāli có điều gì là khác biệt? Thưa Ngài, vì tính chất nhỏ nhoi của lúa kumudabhandikā và tính chất rộng lớn của các lúa sāli. Thưa Ngài Nâgasena, các lúa sāli là xứng đáng với đức vua, là thực phẩm của đức vua, còn lúa kumudabhandikā là thực phẩm của các nô bộc và những người làm công việc.

-Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, vì tính chất nhỏ nhoi nên bất thiện chuyển biến mau chóng. Do tính chất rộng lớn nên thiện chuyển biến cần thời gian dài. Thưa Ngài Nãgasena, trong trường hợp ấy cái nào chuyển biến mau chóng, cái ấy ở thế gian gọi là trội hơn, mạnh hơn. Do đó, bất thiện là trội hơn, mạnh hơn, thiện thì không như vậy. Thưa Ngài Nâgasena, giông như người lính chiến nào đó, sau khi tiến vào cuộc chiến đấu lớn lao vĩ đại, thì nắm lấy kẻ thù . A r : e L L ở nách, lôi đi, roi mau chóng hơn nữa đưa đên các chủ soái, người lính chiên ây ở thế gian gọi là dũng sĩ tài năng. Và người thầy thuốc nào nhanh chóng lấy ra mũi tên, xua đi cơn bệnh, người thầy thuốc ấy gọi là thông thạo. Người kế toán nào tính toán vô cùng mau lẹ và nhanh chóng phô bày [kết quả], người kế toán ây gọi là thông thạo. Người võ sĩ nào nhanh chóng nhác bông và vật ngã ngửa đối thủ, người võ sĩ ấy gọi là dũng sĩ tài năng. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, cái nào chuyển biến mau chóng, dầu là thiện hay là bất thiện, cái ấy ở thế gian là trội hơn, mạnh hơn. 5. - Tâu Đại vương, luôn cả hai nghiệp ấy đều được cảm thọ trong tương lai. Tuy nhiên, bất thiện do có tội lỗi nên lập tức chịu cảm thọ trong thời hiện tại. Tâu Đại vương, các vi Sát-đế-lỵ trước đây đã thành lập quy đinh này: "Kẻ nào giết hại mạng sống, kẻ ấy xứng đáng hình phạt; kẻ nào lấy vật chưa cho, kẻ nào đi đến vợ người khác, kẻ nào nói lời dối trá, kẻ nào tàn phá xóm làng, kẻ nào cướp giật đường sá, kẻ nào thực hiện việc gian lận và lường gạt, kẻ ấy xứng đáng hình phạt, nên bị giết chết, nên bị chém, nên bị phanh [thây], nên bị trừng phạt." Căn cứ vào việc ây5 sau khi cân nhác xét đoán, họ gia hình, giêt chết, chém, phanh [thây] và trừng phạt. Tâu Đại vương, phải chăng có điều quy đinh đã được thành lập bởi những ai đó

rằng: "Người nào bố thí vật thí, hoặc gìn giữ giới, hoặc thực hiện việc hành trai giới, thì người ấy sẽ được ban thưởng tài sản hoặc danh vẹmg?" Phải chăng sau khi cân nhác xét đoán vê việc ây, họ ban thưởng tài sản hoặc danh vọng, tương tợ như việc giết chết hoặc giam cầm đoi với hành động đã làm của kẻ trộm cướp? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, nêu họ sau khi cân nhác xét đoán có thê ban thưởng tài sản hoặc danh vọng đến các thí chủ, thì thiện cũng có thể được cảm thọ trong hiện tại. Tâu Đại vương, bởi vì họ không cân nhác vê các thí chủ răng: "Chúng ta sẽ ban thưởng tài sản hoặc danh vqng"vì thế thiện không được cảm thọ trong hiện tại. Tâu Đại vương, vì lý do này bất thiện chịu cảm thọ trong hiện tại, và kẻ ấy cảm nhận cảm thọ trội hơn, mạnh hơn ngay trong tương lai. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Thiếu vắng bậc có sự giác ngộ như là Ngài, câu hỏi này đã không khéo được tháo gỡ. Thưa Ngài Nâgasena, việc thuộc về thế gian đã được giảng giải bằng cách vượt trên thế gian. “Câu hỏi về thiện hay bất thiện mạnh hơn” là thứ ba.

1038 KINH TIỂU Bộ

4. CÂU HỎI VỀ VIỆC HỒI HƯỚNG ĐÈN QUYÊN THUỘC ĐÃ QUÁ VÃNG (Pubbapetādisapañho) 1. Thưa Ngài Nāgasena, các thỉ chủ này sau khi bố thí vật thí, hồi hướng đến các quyến thuộc đã quá vãng rằng: 66Việc này hãy thành tựu cho những người ây.” Phải chăng những người ấy do nhân ấy nhận được quả thành tựu nào đó? Tâu Đại vương, một số nhận được, một số không nhận được.

Thưa Ngài, những ai nhận được, những ai không nhận được? -Tâu Đại vương, những người đã sanh vào địa ngục không nhận được, những người đã đi đến cõi trời không nhận được, những người đã đi đến bản thể loài thú không nhận được, trong số bốn hạng người đã quá vãng, ba hạng người đã quá vãng không nhận được là hạng chỉ ăn đồ được mửa ra, hạng bị hành hạ bởi sự đói khát, hạng luôn bi dằn vặt bởi sự khao khát. Hạng người đã quá vãng nhận được là hạng sống nhờ vào sự bố thí của người khác, thậm chí những ngườd ấy ngay trong khi nhớ đến cũng nhận được. Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì sự bố thí của các thí chủ đã được làm để hồi hướng đến những người nào, nếu những người ấy không nhận được thì bị uổng phí, thì không có kết quả? -Tâu Đại vương, việc bố thí ấy không hẳn là không có kết quả, là không có quả thành tựu. Chính các thí chủ thọ hưởng kết quả của việc ấy. Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì xin Ngài giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ? -Tâu Đại vương, ở đây một số người nào đó chuẩn bị cá? thịt, rượu, thức ăn, vật nhai, rồi đi đến nhà của thân quyến. Nếu những thân quyến ấy không thọ nhận quà biêu ấy, phải chăng quà biêu ây trở nên uông phí, hoặc bị mát mát? Thưa Ngài, không đúng. Vật ấy là thuộc về chính các người chủ. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, chính các thí chủ thọ hưởng kết quả của việc ấy. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nam đã đi vào nội phòng, trong khi lối đi ra không có ở phía trước thì có thể đi ra bằng cách nào? Thưa Ngài, bằng chính lối đã đi vào. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, chính các thí chủ thọ hưởng kết quả của việc ấy. Thưa Ngài Nâgasena, hãy là vậy. Chúng tôi chấp nhận điều này đúng theo như vậy: "Chính các thí chủ thọ hưởng kết quả của việc ấy. Chúng tôi không ban cãi ve ly lẽ áy. 2. Thưa Ngài Nãgasena, nêu vật thí đã được bô thí của các thí chủ này thành tựu

đến các quyến thuộc đã quá vãng, và họ thọ hưởng quả thành tựu của việc ấy, như thế thì kẻ nào có sự giết hại mạng sống, là thợ săn, có bàn tay vấy máu5 có tâm tư toi tệ, sau khi giết chết nhiều người, sau khi gây ra hành động tàn bạo, rồi hồi hướng đến các quyến thuộc đã quá vãng rằng: 66Quả thành tựu của việc

làm này của tôi hãy thành tựu đến các quyến thuộc đã quá vng", phải chăng quả thành tựu của việc ấy thành tựu đến các quyến thuộc đã quá vãng? -Tâu Đại vương, không đúng. -Thưa Ngài Nâgasena, trong trường hợp ấy, cái gì là nhân, cái gì là lý do khiến cho thiện thành tựu, còn bát thiện không thành tựu? Tâu Đại vương, câu hỏi ấy là không nên hỏi. Tâu Đại vương, xin Đại vương chớ [nghĩ rằng]: “C6 người trả lời roi hỏi câu hỏi không the trả lời được: 'Tại sao bầu trời không có vật máng lên? Tại sao sông Gañgā không chảy về phía thượng nguồn? Tại sao những người này là lưỡng sanh và có hai chân, còn loài thú có bốn chân? Có phải Đại vương cũng sẽ hỏi tôi câu hỏi ấy?'” Thưa Ngài Nāgasena, trâm hỏi Ngài không phải vì có ý muôn gây khó khăn. Tuy nhiên, trẫm hỏi nhằm mục đích làm tiêu tan sự nghi ngờ. Nhiều người ở thế gian có sự cầm nắm bằng tay trái, có mắt bị lòa, trẫm hỏi Ngài điều ấy là như vầy: “Vi điều gì mà những người ấy không thể đạt được cơ h0i?” -Tâu Đại vương, không thể san sẻ nghiệp ác với người đã không làm, với nạười không tùy hỷ theo. Tâu Đại vương, giống như những người chuyển nước đên nơi rát xa bang ông dẫn nước. Tâu Đại vương, phải chăng núi đá rắn chắc to lớn có thể chuyên dịch theo như ý muốn cũng bằng ống dẫn? _ Thưa Ngài, không được. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, có thể san sẻ thiện không thể san sẻ bất thiện. Tâu Đại vương, hoặc là giống như có thể đốt sáng ngọn đèn với dầu. Tâu Đại vương, phải chăng có thể đốt sáng ngọn đèn với nước? Thưa Ngài, không được. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, có thê san sẻ thiện không thê san sẻ bất thiện. Tâu Đại vương, hoặc là giống như những người nông dân lấy nước từ hồ nước rồi nấu chín gạo. Tâu Đại vương, phải chăng có thể lấy nước từ biển cả rồi nấu chín gạo? Thưa Ngài, không được. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, có thể san sẻ thiện không thể san sẻ bất thiện. 3. Thưa Ngài Nāgasena, vì lý do gì mà có thê san sẻ thiện, không thê san sẻ bất thiện? Xin Ngài giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ. Trẫm không phải là mù lòa và không có ánh sáng, sau khi lắng nghe trẫm sẽ hiểu. -Tâu Đại vương, bất thiện là ít ỏi, thiện thì dồi dào. Do tính chất ít ỏi, bất thiện tác động chỉ riêng người tạo tác. Bởi tính chất dòi dào, thiện bao phủ thế gian luôn cả cõi trời. Xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như một §iọt nước nhỏ nhoi rơi xuống trái đất. Tâu Đại vương, phải chăng giọt nước áy có thể phủ lên luôn cả mười, mười hai do-tuần?

Thưa Ngài, không đúng. Giọt nước ấy đã rơi xuống ở nơi nào thì nó tác động chỉ ở nơi ấy thôi. -Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì tính chất nhỏ nhoi của giọt nước. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, bất thiện là nhỏ nhoi. Do tính chất nhỏ nhoi, nó tác động chỉ riêng người tạo tác, không the san sẻ. Tâu Đại vương, hoặc là giống như đám mây to lớn khổng lồ, trong khi làm hài lòng mặt đất, có thể đổ mưa. Tâu Đại vương, phải chăng đám mây to lớn ây có thê phủ lên kháp nơi? Thưa Ngài, đúng vậy. Đám

mây to lớn ấy sau khi làm tràn đầy hố, ao, suối, cành cây, hốc, khe, hồ, vũng, giếng, đầm sen, cũng có thể phủ lên luôn cả mười, mười hai do-tuần. -Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì tính chất to lớn của đám mây. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thiện thì dồi dào. Do tính chất dồi dào, có thể san sẻ với chư thiên và loài người. 4. Thưa Ngài Nâgasena, vì lý do gì mà bất thiện là ít ỏi, còn thiện là dồi dào hơn? -Tâu Đại vương, ở đây có ai đó dâng cúng vật thí, thọ trì giới, thực hành việc trai giới, người ấy vui mừng, mừng rỡ, vừa lòng, hài lòng, hoan hỷ, có tâm tinh tín, hân hoan sanh khởi, đoi với vị ấy hỷ sanh lên liên tục, đoi với người có tâm hỷ thiện phát triên nhiêu thêm hơn nữa. Tâu Đại vương, giông như ở giêng nước được tràn đây với nhiêu nước, nước có thể đi vào bằng một lối, thoát ra bằng một lối, mặc dầu đang được thoát ra nước cũng vẫn liên tục sanh khởi, không thể nào bị lâm vào sự cạn kiệt. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thiện phát triển nhiều thêm hơn nữa. Tâu Đại vương, nếu một người có thể hướng tâm đến việc thiện đã làm thậm chí cả một trăm năm, khi được liên tục hướng tâm thì thiện phát triển nhiều thêm hơn nữa. Đối với người ấy, thiện ấy có thể san sẻ cho những người mong mỏi như thế ấy. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy thiện là dồi dào hơn. Tâu Đại vương, trái lại người đang làm việc bất thiện thì về sau có sự ân hận; đối với người có sự ân hận, thì tâm thâu hẹp lại, co rút lại, quay trở lại, không trải rộng, buồn rau, bứt rứt, tiêu tán, cạn kiệt, không phát triển, tác động chỉ ở nơi ây thôi. Tâu Đại vương, giông như chút ít nước đang rơi xuống phía bên trên của dòng sông khô cạn có bãi cát lớn lồi lõm uốn cong khúc khuỷu, thì tiêu tán, cạn kiệt, không phát triển, tác động chỉ ở nơi ấy thôi. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với người đang làm việc bất thiện, tâm thâu hẹp lại, co rút lại, quay trở lại, không trải rộng, buồn rau, bứt rứt, tiêu tán, cạn kiệt, không phát triển, tác động chỉ ở nơi ấy thôi. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy bất thiện là ít ỏi.

Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về việc hồi hướng đến quyến thuộc đã quá vãng55 là thứ tư.

5. CÂU HỎI VỀ GIẤC Mơ (Supinapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, nhữn^ người nam và nữ ờ thế gian này nhìn thấy giấc mơ, tót đẹp, xấu xa, đã thấy trước dây, chưa thấy trước đây, đã làm trước dà* chưa làm trước đây, bình yên, có sự sợ hãi, ờ xa, ờ gần. Họ nhìn thấy nhiều loại, hàng ngàn hình dáng. Và cái gọi là giấc mơ áy là cái gì? Và ai nhìn thấy điều nay? -Tâu Đại vương, cái gọi là giấc mơ ấy là điềm báo hiệu, là cái tiến đến gần lãnh vực của tâm. Tâu Đại vương, sáu hạng này nhìn thấy giấc mơ: Hạng nhìn thấy giấc mơ liên quan đến gió, hạng nhìn thấy giấc mơ liên quan đến mật, hạng nhìn thấy giấc mơ liên quan đến đờm, hạng nhìn thấy giấc mơ do chư thiên đem lại, hạng nhìn thấy giấc mơ do đã được làm thường xuyên, hạng nhìn thấy giấc mơ do diêm báo hiệu. Tâu Đại vương, ở đây, nhìn thây giác mơ nào do điềm báo hiệu thì chính cái ây là thật, phân còn lại là giả. 2. Thưa Ngài Nâậasena, người nào nhìn thấy giấc mơ do điềm báo hiệu, có phải tâm của nẹười ấy tự đi đến và tìm kiếm điềm báo hiệu ấy, hay là điềm báo hiệu ấy tiến đen gần lãnh vực của tâm, hay là cái nào khác đi đến và thông báo cho người ấy? -Tâu Đại vương, không phải tâm của người ây tự đi đên và xem xét diêm báo

hiệu ấy, cũng không phải cái nào khác đi đến và thông báo cho người ấy. Khi ây, chính diêm báo hiệu ây tiên đên gân lãnh vực của tâm. Tâu Đại vương, giống như tấm gương soi không tự đi đên nơi nào đó và xem xét cái bóng phản chiếu, cũng không phải cái nào khác đem cái bóng phản chiếu lại và áp vào tấm girơng soi. Khi ấy, từ nơi nào đó cái bóng phản chiểu đi đến và lại gần lãnh vực của tâm gương soi. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, không phải tâm của người ấy tự đi đến và xem xét điềm báo hiệu ấy, cũng không phải cái nào khác đi đến và thông báo. Khi ấy, từ nơi nào đó điềm báo hiệu ấy tiến đến gần lãnh vực của tâm. 3. Thưa Ngài Nâgasena, tâm nào đó nhìn thây giác mơ, phải chăng tâm ây biết được rằng: “Kết quả sẽ là như vầy, hoặc là bình yên hoặc là sợ hâd?” Tâu Đại vương, không phải là tâm ấy biết được rằng: "Kết quả sẽ là như vầy, hoặc là bình yên hoặc là sợ hi." Trái lại, khi điềm báo hiệu được sanh lên, thì nó nói cho những cái khác. Sau đó, những cái ấy nói ra ý nghĩa. Thưa Ngài Nâgasena, vậy xin Ngài chỉ cho thây lý do. -Tâu Đại vương, giống như các nốt ruồi, mụt nhọt, ghẻ lở xuất hiện ở cơ thể là đưa đến việc có lợi lộc hay không có lợi lộc, có danh tiếng hay không có danh tiêng, chê trách hay khen ngợi, an lạc hay khổ đau. Tâu Đại vương, phải chăng các nót ruồi, mụt nhọt, ghẻ lở sanh lên sau khi biêt được răng: "Chúng tôi sẽ tạo ra sự việc ny?”

Thưa Ngài, không đún^. ở bất kỵ vị trí nào mà các mụt nhọt sanh lên? sau khi nhìn thấy các mụt nhọt áy ở chỗ ấy, các nhà tướng số giải thích: "Kết quả sẽ là như vày." -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tâm nào đó nhìn thấy giấc mơ5 không phải là tâm ây biêt được răng: "Két quả sẽ là như vây, hoặc là bình yên hoặc là sợ hai." Trái lại, khi điềm báo hiệu được sanh lên, thì nó nói cho những cái khác; sau đó, những cái ấy nói về ý nghĩa. 4. Thưa Ngài Nāgasena, người nào nhìn thây giác mơ thì người ây nhìn thấy trong lúc đang ngủ hay là nhìn thấy trong khi còn thức? -Tâu Đại vương, người nào nhìn thấy giấc mơ thì không phải người ấy nhìn thấy trong lúc đang ngủ, cũng không phải nhìn thấy trong khi còn thức, tuy nhiên nhìn thây giác mơ ở vào khoảng giữa của giai đoạn đang rơi vào trạng thái ngủ mơ màng nhưng chưa đạt đến luồng tâm hộ kiếp. Tâu Đại vương, đối với người đã đạt đến trạng thái ngủ mơ màng thì tâm tiến đến luồng tâm hộ kiếp; tâm đã đi vào luồng tâm hộ kiếp thì không vận hành; tâm không vận hành thì không nhận biết an lạc hay khổ đau; trong khi kh6ng nhận thức thì không có giác mơ, khi tâm đang được vận hành thì nhìn thây giác mơ. Tâu Đại vương, giống như ở nơi mờ mịt, tối tăm, không có ánh sáng, thì bóng phản chiếu không được nhìn thấy ở gương soi, dầu là vô cùng trong sạch. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, khi tâm đã đạt đên trạng thái ngủ mơ màng đã đi vào luồng tâm hộ kiếp, và đang được duy trì, thì tâm là không vận hành ở cơ thể; tâm không vận hành thì không nhìn thấy giấc mơ. Tâu Đại vương, tấm gương soi là như thế nào thì cơ thể nên được xem xét như vậy. Sự tối tăm là như the nào thì trạng thái ngủ mơ màng nên được xem xét như vậy. Anh sáng là như thê nào thì tâm nên được xem xét như vậy. Tâu Đại vương, hoặc là ệiống như khi mặt trời bị che lại bởi băng giá thì ánh sáng không được nhìn thay; tia sáng mặt trời tuy có hiện hữu nhưng không vận hành; khi tia sáng mặt trời không vận hành thì không có ánh sáng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với người đã đạt

đến trạng thái ngủ mơ màng thì tâm đi vào luồng tâm hộ kiếp; tâm đã đi vào luồn^ tâm hộ kiếp thì không vận hành; tâm không vận hành thì không nhìn thấy giấc mơ. Tâu Đại vương, mặt trời là như thế nào thì cơ thể nên được xem xét như vậy. Sự che lại bởi băng giá là như the nào thì trạng thái ngủ mơ màng nên được xem xét như vậy. Tia sáng mặt trời là như thế nào thì tâm nên được xem xét như vậy. 5. Tâu Đại vương, mặc dầu cơ thể đang hiện hữu nhưng tâm không vận hành trong hai trường hợp: Đối với người đã đạt đến trạng thái ngủ mơ màng, đã đi vào luồng tâm hộ kiếp, mặc dầu cơ thể đang hiện hữu nhưng tâm không vận hành; đối với người đã thể nhập thiền diệt, mặc dầu cơ thể đang hiện hữu nhưng tâm không vận hành. Tâu Đại vương, đối với người đang tỉnh táo, tâm lao xao, mở ra, năng động, không cố định, điềm báo hiệu không tiến đến gần lãnh vực ở tâm của người có trạng thái như vậy. Tâu Đại vương, giống như những ước

muôn thâm kín xa lánh người nam cởi mở, năn^ động, không nghiêm chỉnh, không kín đáo. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, nghĩa lý siêu tự nhiên không tiến đến gần lãnh vực của người đang tỉnh táo. Do đó, người đang tỉnh táo không nhìn thấy giấc mơ. Tâu Đại vương, hoặc là giông như các thiện pháp dự phân vào giác ngộ không tiên đên gần lãnh vực là vi Tỳ-khưu có sự nuôi mạng bi sứt mẻ, không nết hạnh, có bạn ác, có giới tồi, biếng nhác, có sự tinh tấn thấp kém. Tâu Đại vương, tương tợ y như the, nghĩa lý siêu tự nhiên không tiến đen gan lãnh vực của người đang tỉnh táo. 6. - Thưa Ngài Nāgasena, có phải trạng thái ngủ mơ màng là có chăng đầu, chặng giữa và chặng cuối? -Tâu Đại vương, đún^ vậy. Trạng thái ngủ mơ màng có chặng đầu, có chặng giữa và có chặng cuôi. Chặng đầu là cái nào, chặng giữa là cái nào và chặng cuối là cái nào? -Tâu Đại vương, trạng thái nào là sự che đậy, sự bao bọc lại, sự yếu đuối của danh uân và sắc uẩn, là trạng thái trì trệ, không sẵn sàng cho hành động của thân; đây là chặng đầu của trạng thái ngủ mơ màng. Tâu Đại vương, người nào có được giấc ngủ của con khỉ, ngủ mơ màng một cách lộn xộn [nửa ngủ nửa thức]; đây là chặng giữa của trạng thái ngủ mơ mànệ. Chặng cuối là việc đi vào luông tâm hộ kiêp. Tâu Đại vương, nạrời đã tiên đên gân chặng giữa, có được giấc ngủ của con khỉ, thì nhìn thấy giấc mơ. Tâu Đại vương, giống như người nào đó có sự thực hành về tiết chế, có tâm được định tĩnh, có pháp được bền vững, có sự sáng suôt không dao động, sau khi đi sâu vào khu rừng, nơi đã được dứt hẳn sự loạn động và tiêng động, rồi suy nghĩ về ý nghĩa vi tê, và ở nơi ấy, người ấy khônệ rơi vào trạng thái ngủ mơ màng, ơ nơi ấy, được đinh tĩnh, có tâm chuyên nhát, người ấy thấu hiêu được ý nghĩa vi tế. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người tỉnh táo khônẸ đạt đên trạng thái ngủ mơ màng, tiến đên gân giấc ngủ của con khỉ, có được gic ngủ của con khỉ, thì nhìn thấy giấc mơ. Tâu Đại vương, sự loạn động và tiêng động là như thê nào thì sự tỉnh táo nên được xem xét như vậy. Khu rừng tách biệt là như thế nào thì việc có được giấc ngủ của con khỉ nên được xem xét như vậy. "Người ây sau khi từ bỏ sự loạn động và tiếng động, sau khi tránh né trạng thái ngủ mơ màng, có được trạng thái trầm tinh, thì thấu hiểu được ý nghĩa vi tế" là như thế nào thì "người tỉnh táo, không đạt đến trạng thái ngủ mơ màng, có được giác ngủ của con khỉ, thì nhìn thấy giấc mo" là như vậy. Thưa Ngài Nâgasena, tót lăm! Trâm châp nhận

điêu này đúng theo như vậy. uCâu hỏi về giấc mo" là thứ năm.

6. CÂU HỎI VÈ VIỆC CHÉT KHÔNG ĐÚNG THỜI (Akālamaranapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, các chúng sanh chết đi9 tất cả bọn họ đều chết đúng thời hay là cũng có chết không đúng thời?

-Tâu Đại vương, có cái chết đúng thời, cũng có cái chết không đúng thời. Thưa Ngài Nãgasena, những người chết đúng thời ấy là những người nào? Chết khòng đúng thời là những người nào? -Tâu Đại vương, phải chăng Đại vương đã nhìn thấy trước đây những trái cây, cả trái non lẫn trái chín, đang rụng xuồng từ cây xoài, hoặc từ cây mận, hoặc từ cây có trái khác nữa? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, những trái cây nào rụng từ cây xuống, tất cả những trái ấy rụng xuống đều đúng thời hay là cũng có không đúng thời? Thưa Ngài Nãgasena, những trái cây nào là chín muồi, được phát triển đầy đủ, rồi rụng xuồng, tất cả những trái ây rụng xuồng đúng thời. Trái lại, những trái cây nào còn lại, trong sô đó những trái nào bị sâu đục roi rụng xuông, những trai nao bi thọc bởi gạy gộc roi rụng xuông, những trai nao bi cuôn đi bơi gio roi rụng xuong, những trai nao bị thoi ơ ben trong roi rụng xuổng, tát ca những trái áy rụng xuổng không đúng thời. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người bị tàn tạ bởi tác động của tuổi già rồi chết, chính những nguồi ấy chết đúng thời. số còn lại, những ai đó bị thúc bách bởi nghiệp rồi chét, những ai đó bị thúc bách bởi cảnh giới tái sanh rồi chết, những ai đó bi thúc bách bởi hành động roi chét [những người này chết không đúng thời]. Thưa Ngài Nãgasena, những người bi thúc bách bởi nghiệp rồi chết, những người bi thúc bách bởi cảnh giới tái sanh rồi chết, những người bi thúc bách bởi hành động rồi chết, những người bi thúc bách bởi tác động của tuổi già rồi chết, tất cả những người ấy chét đều đúng thời. Người nhập thai ở bụng mẹ rồi chết, [vì] thời điểm ấy là thuộc về người ấy [nên] người ấy chết cũng đúng thời. Người [được sanh ra] ở nhà bảo sanh roi chét, [vì] thời diêm ấy là thuộc về người ấy [nên] người ấy chét cũng đúng thời. Người một tháng tuôi rồi chết,... (nt)... Người một năm tuổi rồi chét, [vì] thời điểm ấy là thuộc về người ấy [nên] người ấy chết cũng đúng thời. Thưa Ngài Nâgasena, như thê thì không có cái gọi là chết không đúng thời. Những ai đó chét đi, tát cả những người ây chết đêu đúng thời. 2. Tâu Đại vương, bảy hạng người này chết không đúng thời ngay trong khi tuổi thọ vẫn đang còn. Bảy hạng nào? Tâu Đại vương, người bị thèm ăn5 trong khi không nhận được vật thực, có nội tạng bi tôn thương, chết không đúng thời ngay trong khi tuôi thọ vẫn đang còn. Tâu Đại vương, người bị thèm uống, trong khi không đạt được nước uống, trái tim bị khô kiệt, chết không đúng thời ngay trong khi tuổi thọ vẫn đang còn. Tâu Đại vương, người bi răn căn, bi hành hạ bởi tác động của nọc độc, trong khi không đạt được người chữa tri, chết không đúng thời ngay trong khi tuổi thọ vẫn đang còn.

Tâu Đại vương, người đã ăn vào chát độc, trong khi các bộ phận cơ thê chính và phụ đang bị nung nóng, trong khi không đạt được thuôc giải, chét không đúng thời ngay

trong khi tuổi thọ vẫn đang còn. Tâu Đại vương, người bị rơi vào ngọn lửa, trong khi bị thiêu đốt, trong khi không đạt được sự dập tắt, chết không đúng thời, ngay trong khi tuổi thọ vẫn đang còn. Tâu Đại vương, người bi té vào nước, trong khi không đạt được sự nâng đỡ, chết không đúng thời ngay trong khi tuổi thọ vẫn đang còn. Tâu Đại vương, người bị thương tích bởi gươm đao, bị lâm bệnh, trong khi không đạt được thầy thuốc, chết không đúng thời ngay trong khi tuổi thọ vẫn đang còn. Tâu Đại vương, bảy hạng người này chét không đúng thời ngay trong khi tuổi thọ vẫn đang còn. Tâu Đại vương, ở đây tôi cũng vân nói một cách khăng định. Tâu Đại vương, việc tử vong của các chúng sanh là theo tám cách thức: Với nguồn sanh khởi là gió, với nguồn sanh khởi là mật, với nguồn sanh khởi là dám, do sự hội tụ [của các dịch chất trong cơ thể], do sự chuyển biến của mùa tiết, do sự bảo dưỡng không đều đặn, do sự đột ngột, do quả thành tựu của nghiệp; tâu Đại vương là việc tử vong của các chúng sanh. Tâu Đại vương, ở đây tức là sự tử vong do quả thành tựu của nghiệp, ở đây chính việc ấy là sự tử vong phù hợp thời gian, các việc còn lại là sự tử vong không phù hợp thời gian. Vậy là: “Do bỉ thèm ăn, do bị thèm uông, bỉ răn căn, do chát độc, do lửa, nước và gươm đao, ở đây là bỉ chết không đúng thời. Do gió và mật, do đàm, do sự hội tụ, do các mùa tiết, do không đều đặn, do sự đột ngột và do nghiệp, ở đây là bị chết không đúng thời." 3. Tâu Đại vương, các chúng sanh nào đó chết do quả thành tựu của nghiệp bất thiện vì đã làm việc này việc nọ trong thời quá khứ. Tâu Đại vương, ở đây kẻ nào trước đây làm những người khác bị chết vì thèm ăn, kẻ ấy trong nhiều trăm ngàn năm, [sẽ] bi hành hạ bởi sự thèm ăn5 bị đói, bị kiệt sức, trái tim bị khô héo tàn tạ, muốn được ăn5 bị co quắp, đang bị thiêu đốt, đang bị đốt cháy ở nội tạng, chết chính vì sự thèm ăn ngay cả lúc còn nhỏ, trung niên, già cả. Đây cũng là sự tử vong phù hợp thời gian đối với kẻ ấy. Kẻ nào trước đây làm những người khác bị chết vì thèm uống, kẻ ấy trong nhiều trăm ngàn năm, trong khi trở thành nga quỷ hạng bị thiêu đốt và bị khao khát, trở nên cằn cỗi, ốm o, trái tim bị khô kiệt, chết chính vì sự thèm uống ngay cả lúc còn nhỏ, trung niên, già cả. Đây cũng là sự tử vong phù hợp thời gian đối với kẻ ấy. Kẻ nào trước đây làm những người khác bị rắn cắn làm cho bị chết, kẻ ấy trong nhiều trăm ngàn năm, sau khi bị luân chuyển từ miệng trăn đến miệng trăn, từ miệng hắc xà đến miệng hắc xà, bị nhai đi nhai lại bởi chúng, chết chính

VÌ bị những con rắn cắn ngay cả lúc còn nhỏ, trung niên, già cả. Đây cũng là sự tử vong phù hợp thời gian đối với kẻ ấy. Kẻ nào trước đây cho những người khác chất độc làm cho bi chết, kẻ ấy trong nhiều trâm ngàn năm, với các bộ phận cơ the chính và phụ đang bị nung nóng, với cơ thể đang bị rữa ra, trong khi tỏa ra mùi thối của tử thi, chết chính vì chất độc ngay cả lúc còn nhỏ, trung niên, già cả. Đây cũng là sự tử vong phù hợp thời gian đối với kẻ ấy. Kẻ nào trước đây làm những người khác bi chết vì lửa, kẻ ấy trong nhiều trăm ngàn năm, sau khi bị luân chuyển từ núi than hừng đến núi than hừng, từ lãnh địa của Dạ-ma đến lãnh địa của Dạ-ma? có tứ chi bị đốt cháy, bị thiêu cháy, chết chính vì lửa ngay cả lúc còn nhỏ, trung niên, già cả. Đây cũng là sự tử vong phù hợp thời gian đối với kẻ ấy. Kẻ nào trước đây làm những người khác bị chết vì nước, kẻ ấy trong nhiều trăm ngàn nm, có thân thể bị hành hạ, bị bóc lột, bị gãy đổ,

yếu đuối, có tâm bị xáo trộn, chết ở trong nước ngay cả lúc còn nhỏ, trung niên, già cả. Đây cũng là sự tử vong phù hợp thời gian đối với kẻ ấy. Kẻ nào trước đây làm những người khác bi chét vì gươm đao, kẻ ây trong nhiều trăm ngàn năm, bị cắt bi xẻ bị băm bi lóc, bị đánh đập bằng mũi dao, chết chính vì gươm đao ngay cả lúc còn nhỏ, trung niên, già cả. Đây cũng là sự tử vong phù hợp thời gian đối với kẻ ấy. 4. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài nói rằng: "C6 cái chết không đúng thòri", vậy xin Ngài hãy chỉ cho trẫm lý do của trường hợp ấy. Tâu Đại vương, giông như khôi lửa to lớn không lô có cỏ, củi, cành, lá đã được đem lại, có đồ tiếp liệu đã được tiêu thụ hết, bi tắt ngấm do cạn nguồn nhiên liệu. Ngọn lửa ấy được gọi là "đã được tắt ngấm hợp lúc, không có rủi ro, không có bất hạnh.” Tâu Đại vương, tương tợ y như the, người nào đó sau khi sống nhiều ngàn ngày trở nên già lão, rồi chết do hết tuổi thọ, không có rủi ro, không có bất hạnh, người ấy được gọi là "đã tiến đến cái chết hợp hic." Tâu Đại vương, hoặc là giống như khối lửa to lớn khổng lồ có cỏ, củi, cành, lá đã được đem lại, rồi có đám mưa to lớn khổng lồ đổ xu6ng làm tắt ngấm khối lửa ấy mặc dầu cỏ, củi, cành, lá còn chưa được tiêu thụ hết. Tâu Đại vương, phải chăng khối lửa to lớn khổng lồ ấy gọi là đã được tắt ngấm hợp lúc? Thưa Ngài, không đúng. Tâu Đại vương, vậy thì tại sao khối lửa thứ hai ấy đã không có hành trình giống hệt với khối lửa thứ nhất? Thưa Ngài, bị quấy nhiễu bởi cơn mưa đột ngột, khối lửa ấy đã được tắt ngấm không hợp lúc. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó chết không đúng thời, người ấy bị quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gió, bởi nguồn sanh khởi là mật? bởi nguồn sanh khởi là đàm, do sự hội tụ [của các

dịch chất trong cơ thể], do sự chuyển biến của mùa tiết, do sự bảo dưỡng không đều đặn, do sự đột ngột, hoặc bị quấy nhiễu bởi sự thèm ăn, bởi sự thèm uống, do việc bị rắn cắn, do việc bị ăn vào chất độc, do lửa, do nước, hoặc bởi gươm dao, roi chét không đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điêu này là lý do mà với lý do ấy có sự chết không đúng thời. 5. Tâu Đại vương, hoặc là giông như đám mây mưa to lớn không lô sau khi hiện ra ở bầu trời rồi đổ mưa làm tràn đầy vùng trũng và đất liền, nó được gọi là "đám mây đổ mưa không có rủi ro, không có bất hạnh.,, Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó sống lâu trở nên già lão, rồi chết do hết tuổi thọ, không có rủi ro, không có bất hạnh, người ấy được gọi là "đã tiến đến cái chét hợp C." *

Tâu Đại vương, hoặc là giống như đám mây mưa to lớn khổng lồ sau khi hiện ra ở bầu trời rồi đi đến sự triệt tiêu vì cơn gió lớn ở ngay bên trong. Tâu Đại vương, phải chăng đám mây đó gọi là đã tiêu tan hợp lúc? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao đám mây thứ hai ấy đã không có hành trình giống hệt vơi đám may thứ nhát? Thưa Ngài, bi quây nhiêu bởi cơn gió đột ngột, đám mây ây chính vì đã được thành lập không hợp lúc, nên đã tiêu tan. 6. - Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó chết không đúng thời, người ấy bị quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gió,... (nt)... hoặc bị quấy nhiễu bởi gươm đao, rồi chết không đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy có sự chết không đúng thời. Tâu Đại vương, hoặc la giông như con răn đọc co sức mạnh, bi noi giận roi cắn người

nam nào đó9 chất độc ấy có thể gây ra cái chết cho người ấy, không có rủi ro, không có bất hạnh. Chất độc ấy được gọi là "đã đạt đến điểm tận cùng, không có rủi ro, không có bất hạnh.,, Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó sống lâu trở nên già lão, rồi chết do hết tuổi thọ, không có rủi ro, không có bất hạnh, người ấy được gọi là "đã đạt đến điểm tận cùng, đã tiến đến cái chết hợp lúc, không có rủi ro, không có bất hạnh?9 Tâu Đại vương, hoặc là giông như người thây bát răn, đôi với người bị con rắn độc có sức mạnh cắn, sau khi cho thuốc giải vào tận bên trong thì có thể làm cho hết độc. Tâu Đại vương, phải chăng chất độc ấy gọi là được tiêu tan hợp lúc? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao chất độc thứ hai ấy đã không có hành trình giống hệt vơi chất đọc thứ nhất? Thưa Ngài, bị quấy nhiễu bởi thuốc giải đột ngột, chất độc, còn chưa đạt đến điểm tận cùng, đã bị tiêu tan. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó chết không đúng thời,

người ấy bị quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gió,... (nt).. hoặc bị quấy nhiễu bởi gươm đao, rồi chết không đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy có sự chết không đúng thời. 7. Tâu Đại vương, hoác là giông như người cung thủ băn ra mũi tên, nêu mũi tên ấy đi đến diêm cuối của cuộc hành trình theo đúng lộ trình, mũi tên ấy được gọi là "đã đi đến điểm cuối của cuộc hành trình theo đúng lộ trình, không có rủi ro, không có bất hạnh." Tâu Đại vương, tương tợ y như the, người nào đo sống lâu trở nên già lão, rồi chết do hết tuổi thọ, không có rủi ro, không có bất hạnh, người ấy được gọi là "đã đạt đến điểm tận cùng, đã tiến đên cái chết hợp lúc, không có rủi ro, không có bát hạnh." Tâu Đại vương, hoặc là giống như người cung thủ bắn ra mũi tên, ngay vào giấy phút ấy người nào đó chộp lấy mũi tên ấy của người ây. Tâu Đại vương, phải chăng mũi tên ấy gọi là đã đi đến điểm cuổi của cuộc hành trình theo đúng lộ trình? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao mũi tên thứ hai ấy đã không có hành trình giống hệt vơi mũi ten thư nhất? Thưa Ngài, việc di chuyển của mũi tên ấy đã bị gián đoạn vì sự chộp lấy đột ngột. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người nào đó chét không đúng thời, người ấy bị quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gi6,...(nt)... hoặc bị quấy nhiễu bởi gươm đao, roi chết không đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ây có sự chết không đúng thời. 8. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nào đó gõ vào cái chậu bằng đong, do việc gõ cua người ây am thanh phát ra va truyên đi đen diêm CUO1 của cuộc hành trình theo đúng lộ trình. Am thanh ấy được gọi là "đã đi đến điểm cuối của cuộc hành trình theo đúng lộ trình, không có rủi ro, không có bất hạnh.” Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó sau khi sông nhiều ngàn ngày trở nên già lão, rồi chết do hết tuôi thọ, không có rủi ro, không có bất hạnh, người ấy được gọi là "đã đạt đến điểm tận cùng, đã tiến đến cái chết hợp lúc, không có rủi ro, không có bất hạnh." Tâu Đại vương, hoặc là giông như người nào đó gõ vào cái chậu băng đông, do việc gõ của người ấy âm thanh phát ra. Khi âm thanh đã được phát ra và truyền đi xa, người nào đó chạm vào, với việc chạm vào âm thanh bi ngưng lại. Tâu Đại vương, phải chăng âm thanh ây gọi là đã đi đên diêm cuôi của cuộc hành trình theo đung lộ trình? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tai sao âm thanh thứ

hai ây đã không có hành trình giống hệt vơi âm thanh thứ nhát? Thưa Ngài, việc di chuyển của âm thanh ấy đã bị ngưng lại vì sự chạm vào đột ngột.

MILINDA VẤN ĐẠO 1049

Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó chết không đúng thời, người ấy bị quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gió,... (nt)... hoặc bi quấy nhiễu bởi gươm đao, rồi chết không đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy có sự chết không đúng thời. 9. Tâu Đại vương, hoặc là giống như hạt lúa giống đã được mọc lên tốt đẹp ở thửa ruộng, nhờ vào cơn mưa đang được vận hành đúng đắn mà được cắm sâu, tỏa rộng, chen chúc, có nhiều kết quả và đạt đến lúc phát triển mùa mànệ. Hạt lúa ây được gọi là "da thành tựu mùa vụ, không có rủi ro, không có bát hạnh." Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó sau khi sống nhiều nẹàn ngày trở nên già lão, rồi chét do hết tuôi thọ, không có rủi ro, không có bát hạnh, nệười ấy được gọi là uđã tiến đến cái chết hợp lúc, không có rủi ro, không co bát hạnh.59 Tâu Đại vương, hoặc là giống như hạt giống lúa đã được mọc lên tốt đẹp ở thửa ruộng, bị thiêu nước, có thê chét. Tâu Đại vương, phải chăng hạt lúa ấy gọi là đã thành tựu mùa vụ? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao hạt lúa thứ hai ấy đã không có hành trình giống hệt với hạt lúa thư nhất? Thưa Ngài, bi quấy nhiễu bởi sức nóng đột ngột nên hạt lúa ấy đã bị chết. 10. - Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó chết không đúng thời, người ấy bị quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gió,... (nt)... hoặc bị quấy nhiễu bởi gươm đao, rồi chết không đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy có sự chết không đúng thời. Tâu Đại vương, có phải Ngài đã được nghe trước đây là khi mùa màng còn non được đạt đến thì các con sâu xuất hiện và tàn phá bộ rễ? Thưa Ngài, điêu ây không những trâm đã được nghe trước đây mà còn được nhìn thấy trước đây nữa. -Tâu Đại vương, vậy thì mùa màng ấy bi hư hại đúng thời, hay là bị hư hại không đúng thời? Thưa Ngài, không đúng thời. Thưa Ngài, nêu các con sâu không gặm nhấm mùa màng ấy thì có thể đạt đến lúc thâu hoạch mùa màng. -Tâu Đại vương, vậy thì có phải do bị phá hoại đột ngột mà mùa màng bị hư hại, còn mùa màng không bi hư hại thì đạt đến lúc thâu hoạch mùa màng? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó chết không đúng thời, người ấy bị quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gió,... (nt)... hoặc bị quấy nhiễu bởi gươm đao, rồi chết không đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy có sự chết không đúng thời. 11. Tâu Đại vương, có phải Ngài đã được nghe trước đây là khi mùa màng được đạt đến, được trĩu cong bởi gánh nặng của những hạt, đạt được sự phát

1050 KINH TIỂU Bộ

7 e r triên trọn vẹn, thì có trận mưa sanh lên gọi là mưa đá rơi xuống và phá hoại, làm cho không có kết quả? -Thưa Ngài, điều ấy không những trẫm đã được nghe trước đây mà còn được nhìn thấy trước đây nữa. -Tâu Đại vương, vậy thì mùa màng ấy bị hư hại đúng thời, hay là bị hư hại không đúng thời? Thưa Ngài, không đúng thời. Thưa Ngài, nếu trận mưa đá không đổ mưa xuống mùa màng ây, thì có thê đạt đên lúc thâu hoạch mùa màng. -Tâu Đại vương, vậy thì có phải do bi phá hoại đột ngột mà mùa màng bị hư

hại, còn mùa màng không bị hư hại thì đạt đến lúc thâu hoạch mùa màng? -Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào đó chết không đúng thời, người ấy bi quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột, hoặc bởi nguồn sanh khởi là gió, bởi nguồn sanh khởi là mật, bởi nguồn sanh khởi là đàm, do sự hội tụ [của các dịch chất trong cơ the], do sự chuyển biến của mùa tiết, do sự bảo dưỡng không đều đặn, do sự đột ngột, hoặc bị quấy nhiễu bởi sự thèm ăn, bởi sự thèm uống, do việc bị răn căn, do việc bị ăn vào chát độc, do lửa, do nước, hoặc bởi gươm đao, roi chết không đúnệ thời. Tuy nhiên, nếu không bi quấy nhiễu bởi căn bệnh đột ngột thì có thể đạt đen cái chét đúng thời. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ây có sự chét không đúng thời. 12. - Thưa Ngài Nâgasena, thật là kỳ diệu! Thưa Ngài Nâgasena, thật là phi thường! Lý do đã được chỉ rõ? ví dụ đã được chỉ rõ nhằm làm sáng tỏ về việc chết không đúng thời, vấn đề "có sự chết không đúng thòi" đã được làm rõ, đã được làm rõ ràng, đã được làm hiên hiện. Thưa Ngài Nâgasena, cho dầu chỉ cần với một ví dụ thôi, thậm chí người có tâm lơ đễnh cũng có thể đi đến kết luận là "c6 sự chết không đúng thờr\ vậy thì còn có điều gì nữa với người có tâm tư? Thưa Ngài, chỉ với ví dụ đầu tiên thì trẫm đã hiểu được là: "C6 sự chết khôĩiệ đúng thòd." Tuy nhiên, là người có ước muốn được nghe sự giải quyết theo tuẫn tự nên trẫm đã không chấp nhận. 6'Câii hỏi về việc chết không đúng thời" là thứ sáu.

7. CÂU HỎI VÈ ĐIỀU KỲ DIỆU ở BẢO THÁP (Cetiyapātihāriyapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, có điều kỳ diệu ờ bảo tháp của tất cả các vi đã viên tịch Niết-bàn, hay là của chỉ một số vi? -Tâu Đại vương, có [điêu kỳ diệu ở bảo tháp] của một sô vị, không có của một số vị. -Thưa Ngài, có [điều kỳ diệu ở bảo tháp] của những vi nào? Không có của những vi nào? -Tâu Đại vương, do sự chú nguyện của một hạng nào đó trong ba hạng mà có điêu kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niêt-bàn. Của ba hạng nào?

Tâu Đại vương, ở đây vị A-la-hán vì lòng thương tưởng đến chư thiên và loài người, ngay trong khi đang còn tôn tại chú nguyện răng: "Hãy có thần thông ở bảo tháp tên như vy." Do năng lực chú nguyện của vi ấy nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp. Như vậy, do năng lực chú nguyện của vị A-la-hán nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, vị thiên nhân vì lòng thương tưởng đến loài người nên phô bày điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết-bàn [nghĩ rang]: “Do điều kỳ diệu này, Chánh pháp sẽ được duy trì lâu dài và loài người được tịnh tín, sẽ tăng trưởng về thiện pháp." Như vậy, do sự chú nguyện của chư thiên nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vi đã viên tịch Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, người nữ hoặc là người nam, có đức tin, được tịnh tín, sáng trí, kinh nghiệm, thông minh, đạt được tánh giác, sau khi suy nghĩ đúng đường lối, sau khi quyết định rồi đem vật thơm, hoặc tràng hoa, hoặc vải vóc, hoặc bát cứ vật gì đê ở ngôi bảo tháp [nguyện răng]: "Hãy là có tên như vầy.” Như vậy, do năng lực quyết định của loài người nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết-bàn. Tâu Đại vương, do năng lực chú nguyện của một hạng nào đó trong ba hạng mà có điều kỳ diệu ở bảo tháp của VỊ đa viên tịch Niết-ban. Tâu Đại vương, nếu không có sự chú nguyện của ba

hạng ấy thì không có điều kỳ diệu ở bảo tháp dầu là của bậc Lậu Tận, có sáu thắng trí, đã đạt đến năng lực của tâm. Tâu Đại vương, thậm chí khi không có điều kỵ diệu, thì nên nhìn xem nét hạnh vô cùng trong sạch, nên tin cậy, nên đi đên két luận, nên tin tưởng rang: "Người con trai này của đức Phật đã khéo viên tịch Niết-bàn/5 Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trầm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. uCâu hỏi về điều kỳ diệu ờ bảo tháp" là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VÈ Sự LÃNH HÔI GIÁO PHÁP (Dhammābhisamayapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, đối với những vi thực hành đúng đắn thì có sự lãnh hội giáo pháp cho toàn bộ tất cả, hay là chỉ có đối với vi nào đó? -Tâu Đại vương, có đối với vị nào đó, không có đối với vị nào đó. Thưa Ngài, có đối với vị nào? Không có đối với vị nào? -Tâu Đại vương, đối với thú vật cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp, đối với kẻ đã tái sanh vào cảnh giới nga quỷ, đối với kẻ có tà kiến, đối với kẻ xảo trá, đối với kẻ giết mẹ, đối với kẻ giết cha, đối với kẻ giết A-la-hán, đối với kẻ chia rẽ hội chúng, đối với kẻ làm chảy máu [đức Phật], đối với kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khưu]? đối với kẻ đã đi theo ngoại dạo, đối với kẻ làm nhơ Tỳ-khưu-ni, đối với kẻ chưa được thoát tội sau khi đã vi phạm tội nào đó trong mười ba tội nặng, đoi với kẻ vô căn, đoi với kẻ lưỡng căn, cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp. Ngay cả con người là đứa bé trai chưa đủ bảy tuổi, đối với vị ấy cho dầu đã thực hành

r 9 e jF

tót đẹp cũng khônạ có sự lãnh hội giáo pháp. Tâu Đại vương, đôi với mười sáu cá nhân này cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp. 2. Thưa Ngài Nãgasena, sự lãnh hội giáo pháp có thể là có hay là không có đối với mười lăm hạng người đã bi ngăn cản thật sự, còn vì lý do gì đối với con người là đứa bé trai chưa đủ bảy tuổi cho dầu đã thực hành tốt đẹp, cũng không có được sự lãnh hội giáo pháp? cần có câu hỏi cho trường hợp này. Đương nhiên đứa bé trai không có luyến ái, không có sân, không có si, không có ngã mạn, không có tà kiến, không có bất bình, không có dục tầm, không bi trộn lẫn với những ô nhiễm, thì đứa bé trai ấy đã gắn bó, đã đạt đến, và xứng đáng để thấu triệt với sự thấu triệt trọn vẹn về bốn chân lý? Tâu Đại vương, ở đây chính điều ấy là lý do, mà với lý do ấy tôi nói rằng: uĐối với người chưa đủ bảy tuổi, cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo ph&p." Tâu Đại vương, nếu người chưa đủ bảy tuổi có thể bị luyến ái ở vật gây luyến ái, sân ở vật gây sân, si ở vật gây si, đam mê ở vật làm đam mê, nhận thức được tà kiến, nhận thức sự thích thú và không thích thú, suy tầm về thiện và bất thiện, thì có thể có sự lãnh hội giáo pháp đối với người ấy. Tâu Đại vương, thêm nữa tâm của người chưa đủ bảy tuổi là không mạnh m yếu đuối, nhỏ nhoi, ít ỏi, chút xíu, lờ đờ, chưa được phát triển; còn cảnh giới Vô vi Niết-bàn là quan trọng, nghiêm trọng, rộng lớn, vĩ đại. Tâu Đại vương, người chưa đủ bảy tuổi với tâm yếu đuối, nhỏ nhoi, lờ đờ? chưa được phát triên ây không thê thâu triệt cảnh giới Vô vi Niêt-bàn quan trọng, nghiêm trọng, rộng lớn, vĩ đại được. Tâu Đại vương, giống như núi chúa Sineru là quan trọng, nghiêm trọng, rộng lớn, vĩ đại, tâu Đại vương, phải chăng người nam với sức mạnh, sức lực, và sự tinh tấn

bình thường của bản thân có thể nhấc lên núi chúa Sineru ấy? Thưa Ngài, không được. 3. Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì sức lực yếu kém của người nam, vì tính chất vĩ đại của núi chúa Sineru. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tâm của người chưa đủ bảy tuổi là không mạnh mẽ? yếu đuối, nhỏ nhoi, ít ỏi, chút xíu? lờ đờ, chưa được phát triển; còn cảnh giới Vô vi Niết-bàn là quan trọng, nghiêm trọng, rộng lớn, vĩ đại. Người chưa đủ bảy tuổi với tâm yếu đuối, nhỏ nhoi, lờ đờ, chưa được phát triển ấy không thể thấu triệt cảnh giới Vô vi Niết-bàn quan trọng, nghiêm trọng, rộng lớn, vĩ đại được. Vì lý do ấy, đối với người chưa đủ bảy tuổi cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp. Tâu Đại vương, hoặc là giống như đại địa cầu này là dài, được trải dài, rộng, được trải rộng, thênh thang, được mở ra, bao la, vĩ đại. Tâu Đại vương, phải chăng có thể tẩm ướt và làm đại địa cầu ấy trở thành đầm nước lầy bằng giọt nước nhỏ nhoi?

MILINDAVẤNĐẠO^ 1053

Thưa Ngài, không được. 4. - Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì tính chất nhỏ nhoi của giọt nước, vì tính chất vĩ đại của đại địa cầu. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tâm của người chưa đủ bảy tuổi là không mạnh mẽ, yếu đuối, nhỏ nhoi, ít ỏi, chút xíu, lờ đờ5 chưa được phát triển; còn cảnh giới Vô vi Niết-bàn là dài, được trải dài, rộn^, được trải rộng, thênh thang, được mở ra5 bao la, vĩ đại. Người chưa đủ bảy tuổi với tâm yếu đuối, nhỏ nhoi, lờ đờ, chưa được phát triển ấy không thể thấu triệt cảrứi giới Vô vi Niết- bàn vĩ đại được. Vì lý do ấy, đối với người chưa đủ bảy tuổi cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp. Tâu Đại vương, hoặc là giống như ngọn lửa không mạnh mẽ, yếu đuối, nhỏ nhoi, ít ỏi5 chút xíu, lờ đờ. Tâu Đại vương, phải chăng có thể xua tan bóng tối và phô bày ánh sáng ở thế gian có cả chư thiên bằng ngọn lửa lờ đờ? Thưa Ngài, không được. -Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì tính chất lờ đờ của ngọn lửa và tính chất vĩ đại của thế gian.

5. - Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, tâm của người chưa đủ bảy tuôi là không mạnh mẽ? yếu đuối, nhỏ nhoi, ít ỏi, chút xíu, lờ đờ? chưa được phát triển, và bị che lại bởi bóng tối vo minh vĩ đại. Do đó5 là điều khó làm để phô bày ánh sáng trí tuệ. Vì lý do ấy, đối với người chưa đủ bảy tuổi cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp. Tâu Đại vương, hoặc là giống như con sâu gạo bệnh hoạn, ốm o, nhỏ tí xíu, có cơ thể bi giới hạn, sau khi nhìn thấy con long tượng bị tiết dục ở ba nơi, có bề dài chín, bề rộng ba, chu vi mười, cao tám ratana đi đến gần chỗ đứng thì kéo lại đê nuốt vào. Tâu Đại vương, phải chăng con sâu gạo áy có thê nuôt vào con long tượng ấy? Thưa Ngài, không được. -Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì tính chất nhỏ nhoi của cơ thể con sâu gạo, vì tính chất vĩ đại của con long tượng. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tâm của người chưa đủ bảy tuổi là không mạnh mẽ, yếu đuối, nhỏ nhoi, ít ỏi, chút xíu, lờ đờ, chưa được phát triển, và cảnh giới Vô vi Niết-bàn là vĩ đại. Người ấy với tâm yếu đuối, nhỏ nhoi, lờ đờ, chưa được phát triển ấy không thể thấu triệt cảnh giới Vô vi Niết-bàn vĩ đại được. Vì lý do ấy, đối với người chưa đủ bảy tuổi, cho dầu đã thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp. Thưa Ngài Nãgasena, tót lăm! Trâm chập nhận điêu này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về sự lãnh hội giáo pháp95 là

thứ tám.

1054 KINH TIỂU BÔ

9. CÂU HỎI VÈ TÍNH CHẤT KHÔNG BỊ XEN LẪN KHỔ CỦA NIÉT-BÀN (Nibbānassa adukkhamissabhāvapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, có phải Niết-bàn là thuần lạc, hay bi xen lẫn khổ? Tâu Đại vương, Niết-bàn là thuần lạc, không bị xen lẫn khổ. Thưa Ngài, chúng tôi không tin lời nói ấy: "Niết-bàn là thuần lạc." Thua Ngài Nâgasena, trong trường hợp này chúng tôi đối lâp lại như vầy: "Niết-bàn bị xen lẫn khổ.,? Và chúng tôi chấp nhận lý do ở đây rằng: "Niết-bàn bi xen lẫn khổ/9 Lý do ở đây là điều nào? Thưa Ngài Nâgasena? đối với những người tầm cầu Niết-bàn thì sự khổ hạnh, sự hành xác của thân và của tâm được nhìn thấy, sự thận trọng trong việc đứng đi n^ồi nằm và thức ăn5 sự chống chọi lại cơn buồn ngủ, sự chế ngự đối với các đoi tượng của giác quan, sự dứt bỏ tài sản, lúa gạo, thân quyến và bạn bè yêu quý. Những người nào ở thế gian được lạc thú, được cung phụng lạc thú, những người ấy, thậm chí tất cả, làm cho các giác quan được thích thú, được quen thuộc với năm loại dục; làm cho mắt được thích thú, được quen thuộc với sắc có biểu hiện tốt đẹp, nhiều loại, làm hài lòng, làm thích ý; làm cho tai được thích thú, được quen thuộc với thinh có biểu hiện tốt đẹp, nhiều loại, của tiếng ca tiếng đàn, làm hài lòng, làm thích ý; làm cho mũi được thích thú, được quen thuộc với hương có biểu hiện tốt đẹp, nhiều loại, của bông hoa, trái cây, lá cây, vỏ cây, rễ cây, lõi cây, làm hài lòng, làm thích y; làm cho lưỡi được thích thú, được quen thuộc với vị có biểu hiện tốt đẹp, nhiều loại, của vật nhai, vật ăn, vật nhấm nháp, vật uống, vật nếm, làm hài lòng, làm thích ý; làm cho thân được thích thú, được quen thuộc với xúc có biểu hiện tốt đẹp, nhiều loại, trơn tru, min màng, mềm mại, êm dịu, làm hài lòng, làm thích ý; làm cho ý được thích thú, được quen thuộc với các suy nghĩ và chú tâm, nhiều loại, thiện và ác, đẹp và xấu, làm hài lòng, làm thích ý. Còn Ngài thì tiêu diệt, phá hoại, chặt đứt, bẻ gãy, ngăn chặn, ngùng lại việc làm cho quen thuộc ấy của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Vì the, thân cũng bị bực bội? tâm cũng bi bực bội, khi thân bị bực bội thì cảm nhận thọ khổ thuộc thân, khi tâm bị bực bội thì cảm nhận thọ khổ thuộc tâm. Chẳng phải du sĩ ngoại đạo Mâgandiya trong lúc chê trách đức Thế Tôn cũng đã nói như vầy: "Sa-môn Gotama có sự hành hạ chúng sinh." ở đây, điều này là lý do mà với lý do ấy trẫm nói rằng: uNiết-bàn bị xen lẫn khổ/9 2. Tâu Đại vương, Niết-bàn hẳn nhiên không bi xen lẫn khổ. Niết-bàn là thuần lạc. Tâu Đại vương, còn điều mà Ngài đã nói rằng: "Ni&t-bàn là kh6", khổ ấy không ^ọi là Niết-bàn. Tuy nhiên, điều đó là phần xảy ra trước của việc chứng ngộ Niêt-bàn, điều ấy là sự tìm kiếm Niết-bàn. Tâu Đại vương, Niết-bàn quả là thuần lạc, không bị xen lẫn khô. Tôi sẽ nói về lý do của trường hợp ấy. Tâu Đại vương, đôi với các vi vua, có phải có lạc của vương quyên? Thưa Ngài, đúng vậy. Có lạc của vương quyên.

MILINDAVÁNĐẠO^ 1055

-Tâu Đại vương, phải chăng lạc của vương quyền ấy bi xen lẫn khổ? Thưa Ngài, không đúng. Tâu Đại vương, vậy thì tại sao khi biên thùy dấy loạn, nhằm việc ngăn chặn những kẻ sống ở vùng biên thùy ấy, các vị vua ấy5 được tháp tùng bởi các quan đại than, tướng lãnh, nhân công, binh lính, ra đi viễn chinh, bị quấy nhiễu bởi ruồi

muỗi gió nắng, chạy khắp ở mặt đất bằng phẳng và gồ ghề, rồi tiến hành trận chiến lớn, và có sự hoài nghi về mạng sống? -Thưa Ngài Nâgasena, điêu ây không gọi là lạc của vương quyên. Điêu đó là phần xảy ra trước của việc tầm cầu lạc của vương quyền. Thưa Ngài Nâgasena, các vị vua, sau khi tầm cầu vương quyền một cách cực khổ thì hưởng thụ lạc của vương quyền. Thưa Ngài Nâgasena, lạc của vương quyền không bị xen lẫn khổ là như vậy; lạc của vương quyền ấy là cái khác, khổ là cái khác. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, Niêt-bàn là thuẫn lạc, không bị xen lẫn khổ. Tuy nhiên, những người nào tầm cầu Niết-bàn thì họ khiến cho thân và tâm khốn khổ, thận trọng về việc đứng đi ngồi nằm và thức ăn, chống chọi lại cơn buồn ngủ, che ngự đoi với các đoi tượng của giác quan, buông bỏ thân xác và mạng sống; sau khi tầm cầu Niết-bàn một cách cực khổ thì hưởng thụ Niết-bàn, thuần lạc. Nệay khi các kẻ đối nghịch bị tiêu diệt, các vị vua hưởng thụ lạc của vương quyên. Tâu Đại vương, Niêt-bàn là thuân lạc, không bị xen lẫn khổ, là như vậy; Niết-bàn là cái khác, khổ là cái khác. 3. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa: "Niết-bàn là thuần lạc, không bị xen lẫn khổ; Niết-bàn là cái khác, khổ là cái khac.^ Tâu Đại vương, có cái gọi là lạc của nghề nghiệp đối với các vi thầy về nghề nghiệp? Thưa Ngài, đúng vậy. Có cái gọi là lạc của nghề nghiệp đối với các vị thầy về nghề nghiệp. -Tâu Đại vương, phải chăng lạc của nghệ thuật ấy bị xen lẫn khổ? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao đối với các vị thầy thì những người [học trò] ây khiên cho thân khôn khô với việc đảnh lê, đứng dậy, mang nước lại, quét nhà, cung cấp gỗ chà răng, nước rửa mặt, với việc dọn dẹp rác rưởi, thoa bóp, tắm rửa, chăm sóc bàn chân, với việc hành xử thuận theo tâm của người khác sau khi buông tâm của mình, với việc ngủ một cách khổ cực, với thức ăn không đều đặn? Thưa Ngài Nâgasena, điều ấy không gọi là lạc của nghề nghiệp. Điều đó là phần xảy ra trước của việc tầm cầu nghề nghiệp. Thưa Ngài Nâgasena, các vị thầy, sau khi tầm cầu nghề nghiệp một cách cực khổ, thì hưởng thụ lạc của nghề nghiệp. Thưa Ngài Nãgasena, như vậy lạc của nghề nghiệp là cái khác, khổ là cái khác. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn là thuần lạc, không bi xen lẫn khổ. Tuy nhiên, những người nào tầm cầu Niết-bàn thì họ khiến cho thân và

mạng sống khốn khổ, thận trọng về việc đứng đi ngồi nằm và thức ăn, chống chọi lại cơn buồn ïiệủ, chế ngự đối với các đối tượng của giác quan, buông bỏ thân xác và mạng sông; sau khi tâm câu Niêt-bàn một cách cực khô thì hưởng thụ Niết-bàn, thuần lạc, tợ như các vị thầy hưởng thụ lạc của nghề nghiệp. Tâu Đại vương, Niết-bàn là thuần lạc, không bị xen lẫn khổ, là như vậy; Niết-bàn là cái khác, khổ là cái khác. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.

uCâu hỏi về tính chất không bi xen lẫn khổ của Niếtbàn” ỉa thứ chín.

10. CÂU HỎI VÈ HÌNH THẺ VÀ VỊ TRÍ NIẾT-BÀN (Nibbanarūpasanthānapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là^ wNiết-bàn, Niết-bàn^, vây thỉ có thể bang ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc băng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vi trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niet-bañ ấy không? Tâu Đại vương, Niết-bàn là không có vật đối chiếu. Không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ5 hoặc bằng nguyên nhân,

hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết-bàn. Thưa Ngài Nãgasena, trẫm không chấp nhận điều ấy, là việc không có được sự xác định băng ví dụ, hoặc băng lý lẽ, hoặc băng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận ve hình thể, hay vi trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết-bàn là pháp có thật. Vậy Ngài hãy giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ. Tâu Đại vương, hãy là vậy. Tôi sẽ giúp cho Ngài hiểu bằng lý lẽ. Tâu Đại vương, có cái gọi là đại dương không? -Thưa Ngài, đúng vậy. Có cái đại dương ây. -Tâu Đại vương, nếu có ai đó hỏi Đại vương như vầy: "Tâu Đại vương, có bao nhiêu nước ở đại dương? Và các chúng sanh cư ngụ ở đại dương là bao nhiêu?,, Tâu Đại vương, được hỏi như vậy, Đại vương giải thích cho người ấy như thế nào? Thưa Ngài, nêu có ai đó hỏi trâm như vây: "Tâu Đại vương, có bao nhiêu nước ở đại dương? Và các chúng sanh cư ngụ ở đại dương là bao nhiêu?" Thưa Ngài, trẫm sẽ nói với người ấy như vầy: “Này ông, ông hỏi trẫm điều không nên hỏi, câu hỏi ấy là không nên hỏi bởi bất cứ người nào, câu hỏi ấy nên được bỏ qua, đại dương chưa được phân tích bởi các nhà tự nhiên học, khôn^ thể ước lượng nước ở đại dương, hoặc các chúng sanh đã đi đến cư ngụ ở nơi ấy.” Thưa Ngài, trẫm sẽ cho người ấy câu trả lời như vậy. 2. Tâu Đại vương, tại sao Ngài lại cho câu trả lời như vậy về đại dương là pháp có thật, sao không tính toán rồi thuật lại cho người ấy rang: "Nước ở đại dương là chừng này, và chúng sanh cư ngụ ở đại dương là chừng nay99? Thưa Ngài, không thể được. Câu hỏi này là không có thực tế.

MILINDAVẤN ĐẠO« 1057

-Tâu Đại vương, giông như đại dương đúng là pháp có thật còn không thê tính toán lượng nước hoặc các chúng sanh đã đi đến cư ngụ ở nơi ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với Niết-bàn đúng là pháp có thật, cũng khônệ the bằng ví dụ, hoặc bang lý lẽ, hoặc bang nguyên nhân, hoặc bang suy luận đe chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước. Tâu Đại vương, người có than thông đã đạt đen năng lực của ý, có the tính toán nước ở đại dương và chúng sanh có chỗ ở tại nơi ấy. Nhưng vị ấy có thần thông đã đạt đến năng lực của ý, vẫn không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niet-ban. 3 Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa: "Kh6ng thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ? hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết-bàn? đúng là pháp có thật." Tâu Đại vương, trong sô chư thiên có hạng gọi là chư thiên thuộc tập thể vô sắc không? Thưa Ngài, đúnệ vậy. Được nghe là: "Trong số chư thiên có hạng gọi là chư thiên thuọc tập the vồ sắc.” -Tâu Đại vương, phải chăng đối với chư thiên thuộc tập thể vô sắc ấy, có thể bằng ví dụ5 hoặc bang lý lẽ, hoặc bang nguyên nhân, hoặc bang suy luận để chỉ ra hình the, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước? Thưa Ngài, không được. Tâu Đại vương, như thế thì không có chư thiên thuộc tập thể vô sắc. - Thưa Ngài, có chư thiên thuộc tập thể vô sắc. Và đối với các vị ấy, khÔHỆ thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bang nguyên nhân, hoặc bằng suy luận đe chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước. -Tâu Đại vương, giông như không thê băng ví dụ, hoặc băng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của chư thiên thuộc tập thể vô sắc, đúng là các chúng sanh có thật. Tâu Đại

vương, tương tợ y như thế, không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết-bàn, đúng là pháp có thật. 4. - Thưa Ngài Nāgasena, Niết-bàn là thuần lạc. Và không thể bằng ví dụ, hoặc bằng lý lẽ, hoặc bằng nguyên nhân, hoặc bằng suy luận để chỉ ra hình thể, hay vị trí, hay tuổi thọ, hay kích thước của Niết-bàn. Thưa Ngài, vậy thì có đức tính nào đó của Niết-bàn được liên quan với các thứ khác có the làm ví dụ so sánh? Tâu Đại vương, về phương diện hình thể thì không có. Tuy nhiên, có thể có cái gì đó về phương diện đức tính để chỉ ra làm ví dụ so sánh. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm tiếp nhận việc giải thích từng phần một về đức tính của Niết-bàn như thế nào thì băng cách mau chóng như thế ấy

Ngài hãy nói lên, hãy dập tắt sự nóng nảy ở trái tim của trẫm, hãy đưa nó đi bằng làn gió mát lạnh, ngọt ngào của lời nói. 5. - Tâu Đại vương, cây sen có một đức tính được liên quan đến Niết-bàn, nước có hai đức tính, thuốc giải độc có ba đức tính, đại dương có bốn đức tính, vật thực có năm đức tính, bầu trời có mười đức tính, ngọc báu ma-ni có ba đức tính, trầm hương đỏ có ba đức tính, nước trong của bơ lỏng có ba đức tính, đỉnh núi có năm đức tính được liên quan đen Niết-bàn. 6. - Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là: "Loài sen có một đức tính được liên quan đến Niết-bàn,\ loài sen có một đức tính nào được liên quan đến

Tâu Đại vương, giống như loài sen kh6ng bi lấm lem bởi nước. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn không bị lam lem bởi tất cả các phiền não. Tâu Đại vương, loài sen có một đức tính này được liên quan đến Niêt-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là: "Nước có hai đức tính được liên quan đến Niết-bàn", nước có hai đức tính nào được liên quan đến Niết-bàn? -Tâu Đại vương, giống như nước mát lạnh có sự làm tắt ngấm sự nóng nực. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn mát lạnh có sự làm tắt ngấm sự nóng nực của tất cả các phiền não. Tâu Đại vương, nước có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, nước xua đi cơn khát của các loài người và thú bị nhọc mệt, bị run rẩy, bị khát, bị thiêu đốt bởi sự nóng bức. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn xua đi cơn khát về dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Tâu Đại vương, nước có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết- bàn. Tâu Đại vương, nước có hai đức tính này được liên quan đen Niết-bàn. 7. - Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là: "Thuốc giải độc có ba đức tính được liên quan đến Niết-bàn", thuốc giải độc có ba đức tính nào được liên quan đen Niết-bàn? -Tâu Đại vương, giống như thuốc giải độc là nơi nương tựa của các chúng sanh bị hành hạ bởi thuốc độc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn là nơi nương tựa của các chúng sanh bị hành hạ bởi thuốc độc phiền não. Tâu Đại vương, thuốc giải độc có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, thuốc giải độc làm chấm dứt các căn bệnh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn làm chấm dứt tất cả các khổ đau. Tâu Đại vương, thuốc giải độc có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, thuốc giải độc [đem lại] sự bất tử. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn [đem lại] sự bất tử. Tâu Đại

vương, thuốc giải độc có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, thuốc giải độc có ba đức tính này được liên quan đến Niết-bàn. 8. Thưa Ngài Nãgasena, điêu mà Ngài nói là: "Bại dương có bôn đức tính

được liên quan đên Niêt-bàn”đại dương có bôn đức tính nào được liên quan đến Niet-ban? -Tâu Đại vương, giống như đại dương là trống không đối với tất cả các xác chết. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn là trống không đối với tất cả các xác chết phiền não. Tâu Đại vương, đại dương có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, đại dương là rộng lớn, không có bờ này bờ kia, không bi tràn đầy bởi tất cả các dòng sông. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn là rộng lớn, không có bờ này bờ kia, không bị tràn đầy bởi tất cả các chúng sanh. Tâu Đại vương, đại dương có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, đại dương là nơi cư trú của các sinh vật vĩ đại. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn là nơi cư trú của các bậc A-la-hán vĩ đại, là các sinh vật vĩ đại không bị ô nhiễm, có các lậu đã cạn kiệt, đã đạt được năng lực, có trạng thái làm chủ. Tâu Đại vương, đại dương có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, đại dương được trổ hoa với các bông hoa là những làn sóng vô so ke, đa dạng, trải rộng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niêt-bàn được trô hoa với các bông hoa là sự thanh tịnh, minh và giải thoát vô số kể, đa dạnệ, trải rộng. Tâu Đại vương, đại dương có đức tính thứ tư này được liên quan đen Niết-bàn. Tâu Đại vương, đại dương có bốn đức tính này được liên quan đến Niết-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là: 4CVật thực có năm đức tính được liên quan đến Niết-bàn”, vật thực có năm đức tính nào được liên quan đến Niểt-bàn? -Tâu Đại vương, giông như vật thực duy trì sự sông của tát cả chúng sanh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niêt-bàn đã được chứng ngộ thì duy trì sự sống nhờ vào việc tiêu diệt sự già và sự chết. Tâu Đại vương, vật thực có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, vật thực làm tăng trưởng sức mạnh của tất cả chúng sanh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn đã được chứng ngộ làm tăng trưởng sức mạnh về thần thông của tất cả chúnệ sanh. Tâu Đại vương, vật thực có đức tính thứ nhì này được liên quan đên Niêt-bàn. Tâu Đại vương, còn có điêu khác nữa, vật thực làm sanh ra săc đẹp của tát cả chúng sanh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn đã được chứng ngộ làm sanh ra sắc đẹp về đức hạnh của tất cả chúng sanh. Tâu Đại vương, vật thực có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điêu khác nữa, vật thực làm lăng dịu sự buôn bực của tát cả chúng sanh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn đã được chứng ngộ làm lăng diu sự buồn bực về mọi phiền não của tất cả chúng sanh. Tâu Đại vương, vật thực có đức tính thứ tư này được liên quan đến Niết-bàn.

Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, vật thực xua đi cơn đói và sự yếu đuối của tất cả chúng sanh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn đã được chứng ngộ xua đi cơn đói và sự yếu đuối ve mọi sự kho đau của tất cả chúng sanh. Tâu Đại vương, vật thực có

đức tính thứ năm này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, vật thực có năm đức tính này được liên quan đến Niết-bàn. Thưa Ngài Nãgasena, điều mà Ngài nói là: “Hu không có mười đức tính được liên quan đến Niết-bàn,\ hư không có mười đức tính nào được liên quan đến Niết-ban? Tâu Đại vương, giống như hư không là khônẹ bị sanh, không bị già, không bị chết, không lìa đời, không sanh lên, khó che ngự, không bị trộm lấy đi, không bị lệ thuộc, là chốn di chuyên của loài chim, khônệ bị chướng ngại, không có nơi tận cùng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, Niêt-bàn là không bi sanh, không bi gi không bị chét, không lìa đời, không sanh lên, khó chế ngu, không bị trộm lay đi, không bị lệ thuộc, là chốn di chuyển của các bậc Thánh, không bị chướng ngại, không có nơi tận cùng. Tâu Đại vương, hư không có mười đức tính này được liên quan đên Niêt-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là: "Ngọc báu ma-ni có ba đức tính được liên quan đến Niết-bàn,5, ngọc báu ma-ni có ba đức tính nào được liên quan đến Niết-bàn? -Tâu Đại vương, giống như ngọc báu ma-ni ban cho điều ước muốn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn ban cho điều ước muốn. Tâu Đại vương, ngọc báu ma-ni có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, ngọc báu ma-ni làm cho tươi cười. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn làm cho tươi cười. Tâu Đại vương, ngọc báu ma-ni có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, ngọc báu ma-ni có lợi ích về ánh sáng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn có lợi ích về ánh sáng. Tâu Đại vương, ngọc báu ma-ni có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết- bàn. Tâu Đại vương, ngọc báu ma-ni có ba đức tính này được liên quan đến Niết-bàn. Thưa Ngài Nãgasena, điều mà Ngài nói là: "Trầm hương đỏ có ba đức tính được liên quan đên Niêt-bàn^\ trâm hương đỏ có ba đức tính nào được liên quan đến Niết-bàn? Tâu Đại vương, ệiống như trầm hương đỏ là khó đạt được. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niet-bàn là khó đạt được. Tâu Đại vương, trầm hương đỏ có đức tính thứ nhát này được liên quan đên Niêt-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, trầm hương đỏ có mùi hương tuyệt vời không thể sánh bằng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn có mùi hương tuyệt vời không thê sánh băng. Tâu Đại vương, trâm hương đỏ có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết-bàn.

Tâu Đại vương, còn có điêu khác nữa, trâm hương đỏ được những người tốt ca tụng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn được các bậc Thánh nhân ca tụng. Tâu Đại vương, tràm hương đỏ có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, trầm hương đỏ có ba đức tính này được liên quan đến Niết-bàn. Thưa Ngài Nãgasena, điêu mà Ngài nói là: "Nước trong của bơ lỏng có ba đức tính được liên quan đến Niết-bàrT, nước trong của bơ lỏng có ba đức tính nào được liên quan đến Niết-bàn? -Tâu Đại vương, giống như nước tronẹ của bơ lỏng được thành tựu màu sắc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niểt-bàn được thành tựu màu sắc của đức hạnh. Tâu Đại vương, nước trong của bơ lỏng có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, nước trong của bơ lỏng được thành tựu hương thơm. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn được thành tựu hương thơm của giới. Tâu Đại vương, nước trong của bơ lỏng có đức tính thứ nhì này được liên quan

đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, nước trong của bơ lỏng được thành tựu phẩm vị. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn được thành tựu phẩm vị [giải thoát]. Tâu Đại vương, nước trong của bơ lỏng có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, nước trong của bơ lỏng có ba đức tính này được liên quan đến Niết-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là: “Dinh núi có năm đức tính được liên quan đến Niet-ban^, đỉnh núi có năm đức tính nào được liên quan đến Niết-bàn? -Tâu Đại vương, giông như đỉnh núi là cao ngát. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn là cao ngất. Tâu Đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ nhất này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi là không dao động. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn không dao động. Tâu Đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ nhì này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi là khó trèo lên. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, Niêt-bàn là khó trèo lên đôi với tát cả các phiên não. Tâu Đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ ba này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi đối với tất cả các hạt ệiống là không nẩy mầm được. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn đoi với tất cả các phiền não là không nẩy mầm được. Tâu Đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ tư này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, đỉnh núi được thoát ra khỏi sự nuông chiều hay ghét bỏ. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Niết-bàn được thoát ra khỏi sự nuông chiều hay ghét bỏ. Tâu Đại vương, đỉnh núi có đức tính thứ năm

này được liên quan đến Niết-bàn. Tâu Đại vương, đỉnh núi có năm đức tính thứ này được liên quan đến Niết-bàn. Thưa Ngài Nāgasena, tót lăm! Trâm chập nhận điêu này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về hình thể và vị trí của Niết-bàn^ là thứ mười.

11. CÂU HỎI VỀ Sự CHỨNG NGỘ NIÉT-BÀN (Nibbānasacchikaranapañho) 1. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài nói rằng: uNiết-bàn không là quá khứ, không là hiện tại, không là vi lai, không phải là được sanh lên, không phải là không được sanh lên, không phải là sẽ được làm cho sanh lên." Thưa Ngài Nâgasena, ờ đây người nào đó thực hành đúng đắn và chứng ngộ Niết-bàn thì người ấy chứng ngộ cái [Niết-bàn] đã được sanh lên, hay là làm cho [Niết-bàn] sanh lên rồi chứng ngộ? -Tâu Đại vương, người nào đó thực hành đúng đắn thì chứng ngộ Niết- bàn9 người ấy chứng ngộ không phải cái [Niết-bàn] đã được sanh lên, không phải là làm cho [Niêt-bàn] sanh lên roi chứng ngộ. Tâu Đại vương, tuy nhiên có cảnh giới Niết-bàn ấy, người ấy thực hành đúng đắn và chứng ngộ cái ấy. Thưa Ngài Nâgasena, xin Ngài chớ làm cho câu hỏi này bị che đậy lại rồi mới giải thích. Xin Ngài hãy làm cho nó được mở ra, được rõ ràng, rồi giải thích. Với ước muốn đã được sanh khởi, với sự nỗ lực đã được sanh khởi, điều nào Ngài đã học, xin Ngài hãy tuôn ra tất cả các điều ấy cho chính trường hợp này. ở đây, đám người này là mê muội, bị sanh khởi nỗi phân vân, bi khởi lên sự nghi ngờ. Xin Ngài hãy phá vỡ mũi tên có sự độc hại ở bên trong ấy. 2. - Tâu Đại vương, có cảnh giới Niết-bàn ấy? tịch tịnh, an lạc, hảo hạng. Nguồi thực hành đúng đắn, trong khi quán sát ve các hành theo lời dạy của đang Chiến Thắng, nhờ vào tuệ mà chứng ngộ Niết-bàn. Tâu Đại vương, giống

như người đệ tử, theo lời dạy của vị thây, nhờ vào tuệ mà chứng ngộ được kiên thức. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người thực hành đúng đắn theo lời dạy của đấng Chiến Thắng, nhờ vào tuệ mà chứng ngộ Niết-bàn. -Vậy thì Niết-bàn sẽ được nhìn thấy như thế nào? Sẽ được nhìn thấy là không có rủi ro, không có bất hạnh, không có sợ hãi, là an toàn, tịch tinh, an lạc, thoải mái, hảo hạng, trong sạch, mát lạnh. Tâu Đại vương, giống như người đàn ông, trong khi bi đốt nóng bởi ngọn lửa với nhiều đống củi đã được phát cháy sôi sục, sau khi thoát khỏi nơi ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi vào nơi không có ngọn lửa, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào thực hành đúnệ đắn, người ấy nhờ vào sự tác ý đúng đuờng lối chứng ngộ Niêt-bàn an lạc tôi thượng, nơi xa lìa sức nóng của ngọn lửa gôm ba loại. Tâu Đại vương, ngọn lửa là như thê nào thì ngọn lửa gồm ba loại nên được xem xét như vậy. Người đàn ông ở trong ngọn lửa là như thế nào thì người thực hành đúnệ đắn nên được xem xét như vậy. Nơi không có ngọn lừa là như thế nào thì Niểt-bàn nên được xem xét như vậy.

MILINDAVẤNĐẠO^ 1063

3. Tâu Đại vương, hoặc là giống như nệười đàn ông đi đến nơi chất đống các xác chét của răn, chó, người và các phân thải bỏ của cơ thê, bị kẹt vào ở giữa các búi tóc bị rối lại của các xác chết, sau khi thoát khỏi nơi ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi vào nơi không có xác chết, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào thực hành đúng đắn, người ấy nhờ vào sự tác ỵ đúng đường lối chứng ngộ Niết-bàn an lạc tối thượng, nơi xa lìa xác chét phiên não. Tâu Đại vương, xác chết là như thế nào thì năm loại dục nên được xem xét như vậy. Người đàn ông đi đến nơi các xác chết là như the nào thì người thực hành đúng đan nên được xem xét như vậy. Nơi không có xác chết là như thế nào thì Niết-bàn nên được xem xét như vậy. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người đàn ông bi khiếp sợ, bị run sợ, bị rúng động, có tâm bi xáo trộn va bị tán loạn, sau khi thoát khỏi nơi ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi vào nơi chắc chan, vững chãi, không dao động, không có sự sợ hãi, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào thực hành đúng đắn, người ấy nhờ vào sự tác ý đúng đường lối chứng ngộ Niêt-bàn an lạc tôi thượng, nơi xa lìa sự sợ hãi và sự run sợ. Tâu Đại vương, sự sợ hãi là như the nào thì sự sợ hãi được vận hành một cách liên tục tùy thuận theo sanh, già, bệnh, chết nên được xem xét như vậy. Người đàn ông bị khiếp sợ là như thế nào thì người thực hành đúng đắn nên được xem xét như vậy. Nơi không có sự sợ hãi là như thế nào thì Niết-bàn nên được xem xét như vậy. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người đàn ông bi té ngã vào khu vực là vũng bùn, đàm lầy, bị ô nhiễm, dơ bẩn, sau khi ra khỏi vũng bùn, đầm lầy ấy nhờ vào sự nỗ lực, và đi đến khu vực hoàn toàn trong sạch, không nhơ bẩn, rồi đạt được hạnh phúc tột độ ở nơi ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào thực hành đúng đắn, người ây nhờ vào sự tác ý đúng đường lối chứng ngộ Niết-bàn an lạc tối thượng, nơi xa lìa vũng lầy phiền não ô nhiễm. Tâu Đại vương, vũng bùn là như thế nào thì lợi lộc, tôn vinh, danh tiếng nên được xem xét như vậy. Người đàn ông ở trong vũng bùn là như thế nào thì người thực hành đúng đan nên được xem xét như vậy. Khu vực hoàn toàn trong sạch, không nhơ bẩn là như thế nào thì Niết-bàn nên được xem xét như vậy. 4.

Thưa Ngài, vậy thì người thực hành đúng đắn làm cách nào chứng ngộ Niết-bàn ấy? -Tâu Đại vương, người nào thực hành đúng đắn, người ấy quán sát về sự vận hành của các hành; trong khi quán sát về sự vận hành, nhìn thấy sự sanh, nhìn thấy sự già, nhìn thấy sự bệnh, nhìn thấy sự chết ở nơi ấy, không nhìn thấy bát cư điêu gì an lạc, thoai mai ơ nơi áy, từ phan đau, tư phan giữa, từ phan CUO1. Người ấy không nhìn thấy bất cứ điều gì đáng được nắm bắt. Tâu Đại vương, giống như người đàn ông không nhìn thấy bất cứ chỗ nào đáng được nắm bắt ở cục sắt được đốt nóng trọn ngày, bị bốc cháy, sôi sục, nóng bỏng, từ phần đầu, từ phần giữa, từ phàn cuối. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào quán sát về sự vận hành của các hành, người áy trong khi quán

sát về Sự vận hành, nhìn thấy sự sanh, nhìn thấy sự già, nhìn thấy sự bệnh, nhìn thấy sự chết ở nơi ấy, không nhìn thấy bất cứ điều gì an lạc, thoải mái ở nơi ấy, từ phần đầu, từ phần giữa, từ phần cuối. Người ấy không nhìn thấy bất cứ điều gì đáng được nắm bắt. Đoi với người ấy, trong khi không nhìn thay điều gì đáng được nắm bắt, sự không thích thú được thành lập ở tâm của người ấy, sự nóng bức xuất hiện ở thân của người ấy. Người ấy, không có sự bảo vệ, không có sự nương nhờ, có trạng thái không có chỗ nương nhờ, nên nhàm chán ở các hữu. Tâu Đại vương, giông như người đi vào đông lửa lớn, có ngọn lửa cháy rực. ở đó, người ấy không có sự bảo vệ, không có sự nương nhờ, có trạng thái không có chỗ nương nhờ, nên nhàm chán ở ngọn lửa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với người ấy, trong khi không nhìn thấy điều gì đáng được nắm bắt, sự không thích thú được thành lập ở tâm của người ấy, sự nóng bức xuất hiện ở thân của người ấy. Người ấy, không có sự bảo vệ, không có sự nương nhờ, có trạng thái không có chỗ nương nhờ, nên nhàm chán ở các hữu. Đối với người ấy, đã nhìn thấy nỗi sợ hãi ở sự vận hành, có tâm như vầy sanh khởi: "Su vận hành này quả đã bị đốt nóng, bi cháy đỏ? bị cháy rực, có nhiều khổ đau, có nhiều ưu phiền. Nếu ai đó có thể đạt được sự không vận hành, điều ấy là tịch tịnh, điêu ây là hảo hạng, tức là sự yên lặng của tát cả các hành, sự từ bỏ tát cả các mầm tái sanh, sự diệt tận ái dục, sự lìa khỏi luyến ái, sự tinh diệt, Niết-bmn.” Nhờ vậy, tâm của người ấy lao vào ở sự không vận hành, được tin tưởng, được hài lòng, được vui mừng rằng: "Sự thoát ra đã đạt được bởi ta." Tâu Đại vương, giống như người đàn ông bị lạc lối, bị rơi vào nơi lạ, sau khi nhìn thay loi ra thì lao vào nơi ấy, được tin tưởng, được hài lòng, được vui mừng rằng: "Lối ra đã đạt được bởi ta.” Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với người đã nhìn thấy nỗi sợ hãi ở sự vận hành thì tâm của người ấy lao vào ở sự không vận hành, được tin tưởng, được hài lòng, được vui mừng rằng: "Sịt thoát ra đã đạt được bởi ta." Người ấy tích lũy, theo đuổi, tu tập, thực hành thường xuyên đạo lộ đưa đên sự không vận hành. Đôi với người ây, niệm được thành lập ở mục đích ấy, tinh tấn được thành lập ở mục đích ấy, hỷ được thành lập ở mục đích ấy. Trong khi người ấy chú tâm liên tục ở tâm ấy thì vượt qua sự vận hành, đi đen sự không vận hành. Tâu Đại vương, người đã đạt đen sự không vận hành, đã thực hành đúng đắn, được gọi là "chứng ngộ Niết-bàn.” Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 4íCâu hỏi về sự chứng ngộ Niết-bàn" là thứ mười một.

12. CÂU HỎI VỀ NƠI CHỨAĐựNG NIẾT-BÀN (Nibbānasannihitapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, có phải có vi trí ấy ờ hướng Đông, hay ờ hướng Nam, hay ờ hướng Tây, hay ở hướng Bắc, hay ờ hướng trên, hay ờ hướng dưới, hay ờ hướng ngang, là nơi Niết-bàn được chứa đựng? -Tâu Đại vương, không có vi trí ấy ở hướng Đông, hay ở hướng Nam, hay

ở hướng Tây, hay ở hướng Bắc, hay ở hướng trên, hay ở hướng dưới, hay ở hướng ngang, là nơi Niết-bàn được chứa đựng. Thưa Ngài Nâgasena, nếu không có chỗ chứa đựng của Niết-bàn, như thế thì không có Niết-bàn, và đoi với những vị nào mà Niết-bàn ấy đã được chứng ngộ, thì sự chứng ngộ của những vị ấy cũng là sai trái, trẫm sẽ nói lý do của trường hợp này. Thưa Ngài Nâgasena, giống như ở trái đất có ruộng sản xuất lúa gạo, có hoa sản xuất ra hương thơm, có lùm cây sản xuất ra hoa, có cây cối sản xuất ra trái, có hầm mỏ sản xuất ra châu báu, bất cứ ai ước muốn vật gì tại nơi đó, thì người ấy đi đến nơi đó rồi mang đi vật ấy. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, nếu có Niết-bàn thì chỗ sản xuất của Niết-bàn ấy cũng là điều được mong mỏi. Và thưa Ngài Nãgasena, chính bởi vì không có chỗ sản xuất của Niết-bàn, vì thế trẫm nói là: "Không có Niết-bàn?5 Và đối với những vi nào mà Niết-bàn ấy đã được chứng ngộ, thì sự chứng ngộ của những vi ấy cũng là sai trái. 2. Tâu Đại vương, không có chỗ chứa đựng của Niết-bàn. Và có Niết- bàn ấy. Người thực hành đúng đắn chứng ngộ Niết-bàn nhờ vào sự tác ý đúng đường lối. Tâu Đại vương, giống như có cái gọi là ngọn lửa, [nhưng] không có chỗ chứa đựng của nó. Trong khi cọ xát hai thanh củi với nhau thì đạt được ngọn lửa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, có Niết-bàn [nhưng] không có chỗ chứa đựng của Niết-bàn. Người thực hành đúng đắn chứng ngộ Niết-bàn nhờ vào sự tác ý đúng đường lối. 3. Tâu Đại vương, hoặc là giống như có cái gọi là bảy báu vật, như là: Bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc ma-ni báu, nữ nhân báu, gia chủ báu, tướng quân báu, và không có chỗ chứa đựng của các báu vật ấy. Tuy nhiên, đối với vi Sát-đế-lỵ đã thực hành đúng đắn, do nhờ năng lực của sự thực hành mà các báu vật ấy đi đến [với vị ấy]. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, có Niết-bàn [nhưng] khônệ có chỗ chứa đựng của Niết-bàn. Người thực hành đúng đắn chứng ngộ Niêt-bàn nhờ vào sự tác ý đúng đường lối. 4. Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì chớ có chỗ chứa đựng của Niết-bàn. Tuy nhiên, có phải có chỗ đứng ấy, mà người đứng tại chỗ ấy thực hành đúng đắn thì chứng ngộ Niết-bàn? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Có chô đứng ây? mà người đứng tại chô ây thực hành đúng đắn thì chứng ngộ Niết-bàn. Thưa Ngài, vậy thì chỗ đứng ấy là chỗ nào mà người đứng tại chỗ ấy thực hành đúng đắn thì chứng ngộ Niết-bàn? -Tâu Đại vương, giới là chỗ đứng. Người đã thiết lập ở giới, trong khi tác ý đúng đường lối, dầu là ở Saka hay ở Yavana, ở Cĩna hay ở Vilātaṃ ở Alasanda, ở Nikumba, ở Kāsi hay ở Kosala, ở Kasmīra, ở Gandhāra, ở đỉnh núi, ở thế giới Phạm thiên, dầu đứng ở bất cứ nơi đâu mà thực hành đúng đắn đều chứng ngộ Niết-bàn.

Tâu Đại vương, giống như người đàn ông nào đó, sáng mắt, dầu là ở Saka hay ở Yavana, ở Cĩna hay ở Vilâta, ở Alasanda, ở Nikumba, ở Kãsi hay ở Kosala ở Kasmĩra, ở

Gandhâra, ở đỉnh núi, ở thế giới Phạm thiên, dầu đứng ở bất cứ nơi 5 r y -É . J r e

đâu đêu nhìn thây bâu không gian. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, người đã thiết lập ở giới, trong khi tác ý đúng đường lối, dầu là ở Saka hay ở Yavana,... (nt)... dầu đứng ở bất cứ nơi đâu mà thực hành đúng đắn đều chứng ngộ Niết-bàn. Tâu Đại vương, hoặc là giống như dầu là ở Saka hay ở Yavana,...(nt)... đối với người đứng dầu ở bất cứ nơi đâu đều có phương bắc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với người đã thiết lập ở giới, trong khi tác ý đúng đường lối, dầu là ở Saka hay ở Yavana,..(nt)... đối với người đứng dầu ở bất cứ nơi đâu mà thực hành đúng đắn đều chứng ngộ Niết-bàn. Thưa Ngài Nâgasena, tót lăm! Niêt-bàn đã được Ngài giảng giải, sự chứng ngộ Niết-bàn đã được giảng giải, đức hạnh của giới đã được trang bị, sự thực hành đúng đan đã được chỉ ra, biểu hiện của Chánh pháp đã được giương cao, lối dẫn vào Chánh pháp đã được thiết lập, sự ra sức đúng đắn của những vị đã ra sức tốt đẹp là không vô ích. Hỡi vị cao quý và ưu tú trong số các vị có đồ chúng, trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. wCâu hỏi về nơi chứa đựng Niết-bàn^ là thứ mười hai. Phẩm Vessantara là phẩm thứ ba. (ở phẩm này có mười hai câu hỏi)

MILINDA VẤN ĐẠO 1067

IV PHẨM SUY LUẬN (ANUMĀNAVAGGO)

ỉ. CÂU HỎI [GIẢNG BẰNG sự] SUY LUÂN (Anumānapañho) 1. Khi ấy, đức Vua Milinda đã đi đến gặp Đại đức Nâgasena, sau khi đến đã đảnh lê Đại đức Nâgasena roi ngôi xuống một bên. Khi đã ngôi xuông một bên, đức Vua Milinda có sự mong muốn được biết, mong muốn được nghe, mong muốn ghi nhớ, mong muốn nhìn thấy ánh sáng của trí tuệ, mong muốn phá vỡ sự không biết, mong muốn làm sanh khởi ánh sáng của trí tuệ, mong muốn tiêu diệt bóng toi của vô minh; sau khi thiết lập sự can đảm vượt bậc, sự cố gắng, sự ghi nhớ và sự nhận biết rõ rệt, rồi đã nói với Đại đức Nâgasena điều này: 2. - Thưa Ngài Nâgasena, có phải đức Phật đã được Ngài nhìn thấy? Tâu Đại vương, không có. Có phải đức Phật đã được các vị thầy của Ngài nhìn thấy?

Tâu Đại vương, không có. Thưa Ngài Nâgasena, nghe nói đức Phật đã không được Ngài nhìn thấy, cũng nghe nói đức Phật đã không được các vị thầy của Ngài nhìn thấy. Thưa Ngài Nāgasena, như thế thì không có đức Phật. Bởi vì ở đây đức Phật không được biết đến. -Tâu Đại vương, vậy thì những vị tô tiên của dòng dõi Sát-đê-lỵ của Đại vương, có cấc vị Sát-đế-lỵ tiền bối áy không? —Thưa Ngài, có. Có sự nghi ngờ gì? Có các vi Sát-đế-lỵ tiền bối, họ là tổ tiên của dòng dõi Sát-đế-lỵ của trẫm. -Tâu Đại vương, có phải các vị Sát-đế-lỵ tiền bối đã được Đại vương nhìn thấy? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, vậy thì các vị quân sư, tướng lãnh, quan tòa, quan đại thần đang cố vấn cho Đại vương, có phải các vi Sát-đế-lỵ tiền bối đã được những người ấy nhìn thấy? Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, nêu các vị Sát-đê-lỵ tiên bôi đã không được Đại vương nhìn thấy, nghe nói các vị Sát-đế-lỵ tiền bối cũng đã không được những vi co vấn của Đại vươĩig nhìn thấy, vậy thì các vị Sát-đế-lỵ tiền bối ở đâu? Bởi vì ở đây các vị Sát-đế-lỵ tiền bối không được nhận biết.

1068 e KINH TIỂU BỒ

Thưa Ngài Nāgasena, những đồ dùng đã được các vị Sát-đế-lỵ tiền bối sử dụng được nhìn thấy như là: Chiếc lọng màu trắng, khăn bịt đầu, đôi giày, quạt phất trần, viên ngọc ở thanh gươm và các giường nằm vô cùng giá trị, nhờ chúng mà chúng tôi có thể biết được, có thể tin tưởng là: "C6 các vị Sát-đế-lỵ tiền boi?9 -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, chúng tôi cũng có thê biêt được, có thể tin tưởng về đức Thế Tôn ấy. Có lỵ do mà với lý do ấy chúng tôi có thể biết được, có the tin tưởng là: :C6 đức Thế Tôn ấy.” Lý do ấy là điều nào? Tâu Đại vương, quả là có những đồ dùng đã được đức Thế Tôn ấy, vi Biết, vi Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác sử dụng, như là: Bốn sự thiêt lập niệm, bốn chánh tinh tấn, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy chi phần đưa đến giác ngộ, Thánh đạo tám chi phần, nhờ chúng mà thế gian luôn cả chư thiên biết được, tin tưởng là: “C6 đức Thế Tôn ấy." Tâu Đại vương, với lý do này, với nguyên nhân này, với phương pháp này, với sự suy luận này mà có thể biết được rằng: "C6 đức Thế Tôn ấy.' “Sau khi đã giúp cho nhiều người vượt qua, Ngài đã tịch diệt ở sự đoạn tận mầm mổng tái sanh. Nhờ vào sự suy luận, có thể biết được rằng: "Co bậc Tối Thượng Nhân ấy.'" 3 Thưa Ngài Nāgasena, xin Ngài cho ví dụ. -Tâu Đại vương, giống như nhà kiến trúc đô thị có ý định xây dựng thành phố thì trước tiên hết xem qua khoảnh đất bằng phăng, không bị nhô lên không bi lõm xuống, không sạn sỏi và đá tảng, không nguy hiểm, không bi chê trách, đáng được yêu thích, rồi chỗ nào không bằng phẳng thì cho san bằng chỗ ấy, cho dọn sạch gốc cây và gai góc, rồi tại chỗ ấy xây dựng thành phố lộng lẫy, được phân chia thành từng phần, đã được đo đạc, có đường hào đã được đào lên và thành lũy, có tháp canh và cổng thành vững chắc, có đường băng ngang, ngã tư, giao l, bôn binh rộng lớn, có đường lộ chính sạch sẽ và có bê mặt băng phẳng, có cửa tiệm khéo được bố trí bên trong, được đầy đủ với các khu vườn, công viên, hồ ao, đầm sen, giếng nước, được tô điểm với nhiều loại điện thờ chư thiên, toàn bộ đều không có khuyết điểm. Khi thành phố ấy đã đạt đến sự phát triên vê mọi mặt, người ây có thê đi đên khu vực khác. Roi thời gian sau đó, thành phố ấy trở nên thịnh vượng, giàu có, vật thực dễ dàng, an toàn, được phát đạt, thăng lợi, khôn§ có rủi ro, không có bát hạnh, đông đảo với nhiêu hạng người, các Sát-đế-lỵ có tam cỡ, các Bà-la-môn? các thương buôn, các nô lệ, các quản tượng, các kỵ si, các người đánh xe, các khách bộ hành, các cung thủ, các kiếm sĩ, các hiệp si, các quân nhân, các nhà cung cấp vật thực, các hoàng tử dũng mãnh, các cảm tử quân, các yếu nhân, các vị anh hùng, các chiến sĩ mặc áo giáp, các người con của kẻ nô bộc, các người con của kẻ làm thuê, các toán đấu vật, các người nấu ăn? các đầu bếp, các thợ cạo, các người hầu tắm, các thợ rèn, các người làm tràng hoa, các thợ vàng, các thợ bạc, các thợ chì, các thợ thiếc, các thợ đồng, các thợ hợp kim, các thợ sắt, các thợ ngọc ma-niy các thợ dệt, các thợ gốm, các người làm muối, các thợ thuộc da, các thợ làm xe, các thợ

làm ngà, các thợ làm dây, các thợ làm lược, các thợ quay tơ, các thợ đan giỏ, các thợ làm cung, các thợ làm dây cung, các thợ làm tên, các thợ vẽ tranh, các thợ làm màu, các thợ nhuộm, các thợ dệt vải, các thợ may, các thợ phân kim, các người buôn vi, các người buôn hương liệu, các người cắt cỏ5 các người nhặt củi, các người làm thuê, các người bán rau, các người bán trái cây, các người bán rễ cây, các người bán cơm, các người

bán bánh, các người bán cá, các người bán thịt, các người bán rượu, các kịch sĩ, các vũ công, các người múa rối, các ảo thuật gia, các nhạc công, các người đau vật, các người thiêu xác, các người đổ rác hoa, các thợ làm tre, các thợ săn, các kỹ nữ, các vũ nữ, các tớ gái đội nước, các người ở Saka, ở Yavana, ở Cĩna, ở Vilâta, ở Ujjenī, ở Bhārukaccha, ở Kāsi, ở Kosalaṃ ở Paranta, ở Magadha, ở Sāketa, ở Sorattha, ở Pāvā, ở Kotumbara, ở Madhuraṃ ỞAlasanda, ở Kasmīra, ở Gandhāra đã đi đến cư ngụ ở thành phố ấy, những người ở các địa phương khác nhau sau khi nhìn thấy thành phố ấy mới mẻ, khéo được bố trí, không khuyết diêm, không bị chê trách, đáng được yêu thích, bang cách suy luận nhận biết rằng: "Này ông bạn, nhà kiến trúc đô thị xây dựng thành phố này quả là thành thao?9 Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn ấy là vị không ai sánh bằng, tương đương với bậc không thể sánh bằng, không người đối xứng, không kẻ tương đương, không người so sánh, không thể ước lượng, không thể đo lường, không thể đinh lượng, có đức hạnh vô lượng, đã đạt đến sự toàn hảo của đức hạnh, có sự can đảm vô biên, có sự vinh quang vô biên, có sự tinh tấn vô biên, có năng lực vô biên, đã đạt đen sự toàn hảo ve Phật lực, sau khi đánh bại Ma vương cùng với đạo binh, sau khi đã phá tung mạng lưới tà kiến, sau khi dẹp bỏ vô minh, sau khi làm cho minh sanh khởi, sau khi năm giữ ngọn đuôc Chánh pháp, sau khi đạt được bản thể toàn tri, với trận chiến không bị khuất phục, đã được chiến thắng, Ngài đã xây dựng thành phố giáo pháp. Tâu Đại vương, thành phố giáo pháp của đức Thế Tôn có thành lũy là giới, có đường hào là sự hổ thẹn tội lỗi, có cong thành là trí, có tháp canh là sự tinh tấn, có trụ chống là đức tin, có người gác cổng là niệm, có tòa lâu đài là tuệ, có đường băng ngang là Kinh, có bồn binh là Vi diệu pháp, có tòa án là Luật, có đường phố là sự thiết lập niệm. Tâu Đại vương, hơn nữa ở đường phố về sự thiết lập niệm của thành phố áy, có các cửa tiệm với hình thức như vây khéo là được trưng bày, như là: Cửa tiệm bông hoa, cửa tiệm hương liệu, cửa tiệm trái cây, cửa tiệm thuốc giải độc, cửa tiệm thuốc chữa bệnh, cửa tiệm thuốc bất tử, cửa tiệm châu báu, cửa tiệm tông hợp. 4. Thưa Ngài Nāgasena, cửa tiệm bông hoa của đức Phật Thế Tôn là cái nào? -Tâu Đại vương, có các sự phân loại vê đôi tượng [tham thiên] đã được đức Thế Tôn ấy, vị Biết, vị Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đang Giác nói đến như là: Tưởng về vô thường, tưởng về khổ não, tưởng về vô ngã, tưởng về bất mỹ, tưởng vê điều bất lợi, tưởng vê sự dứt bỏ, tưởng về lỵ luyến ái, tưởng về sự tịch diệt, tưởng vê sự không hứng thú với mọi thứ ở thê gian, tưởng vê vô thường

trong tất cả các sự tạo tác, niệm hơi thở vào ra, tưởng về tử thi bị trương sình, tưởng về tử thi có màu xanh xám, tưởng về tử thi bát đầu thối rữa, tưởng về tử thi bị thủng nhiều lỗ, tưởng về tử thi bi thú ăn, tưởng về tử thi bi vung vãi, tưởng về tử thi bị hủy hoại và vung vãi, tưởng vê tử thi bị đẫm máu, tưởng về tử thi bi giòi bọ rút ria, tưởng về bộ xươnệ, tưởĩiệ về tâm từ, tưởng về tâm bi, tưởng về tâm hỷ, tưởng về tâm xả, niệm ve sự chét, niệm được đặt ở thân. Tâu Đại vương, các sự phân loại về đối tượng [tham thiền] này đã được đức Phật, The Ton noi đen. ở nơi ấy, người nào có ước muốn được thoát khỏi sự già và sự chết, người ấy nắm giữ một đối tượng nào đó trong số đó, rồi nhờ vào đối tượng ấy được thoát khỏi luyến ái, được thoát khỏi sân, được thoát khỏi si,

được thoát khỏi ngã mạn, được thoát khỏi [tà] kiến, vượt qua luân hồi, ngăn chặn dòng chảy tham ái, làm trong sạch ba loại vết bẩn, sau khi hủy diệt tất cả phiền não, sau khi đi vào thành phố tối thượng là thành phố Niết-bàn, không vết nhơ, hết bụi bặm, trong sạch, tinh khiết, không sanh, không già, không chết, an lạc, có trạng thái mát lạnh, không có nỗi sợ hãi, rồi làm cho tâm được giải thoát ở phẩm vị A-la- hán. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "cửa tiệm bông hoa của đức Thế Tốn." “Sau khi nắm lấy tiền vốn là nghiệp [thiện]y hãy đi đến cửa tiệm, hãy mua lấy đối tượng, từ đỏ hãy được tự do ở sự giải thoáty 5. Thưa Ngài Nâgasena, cửa tiệm hương liệu của đức Phật, Thế Tôn là cái nào? Tâu Đại vương, có các sự phân loại về giới đã được đức Thế Tôn ấy nói đến. Được thoa bởi hương thơm của giới ấy, các người con trai của đức Thế Tôn tỏa hơi, tràn ngập the gian luôn cả chư thiên bang hương thơm của giới, rồi thổi đến, bao trùm hướng chính, hướng phụ, gió thuận chiều, gió nghịch chiều, sau khi tỏa khắp thì lắng đọng lại. Các sự phân loại về giới ấy là các cái nào? Là giới của sự nương nhờ [tam quy], năm giới, tám điều giới, mười điều giới, giới của sự thu thúc theo Giới bôn (Pâtỉmokkhd) được bao gôm ở năm phân đọc tụng. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "cửa tiệm hương liệu của đức Thế Ton?9 Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vị Trơi noi đếnỹ ợ ụ

"Hương thơm của bông hoa không bay ngược chiều gió, [hương thơm của] go tram, go tagara, hoặc hoa nhài cũng không. Ị" 5 Còn hương thơm của những người tót bay ngược chiêu gió, bậc thiện nhân tỏa hương [thơm giới hạnh] khắp mọi phương. Gô trâm, gô tagara, hoặc ngay cả hoa sen và hoa nhài, trong sô các loại có hương thơm này, hương thơm của giới là vô thượng.13 14

13 Theo Chủ giải, nghiệp [thiên] ở đây là các thiện pháp đã làm trong sự chứng minh của chư Phật quá khứ (Milindatīka, van bản mau tự Sinhala, trang 413). 14 .v. 54, 55, 56.

Hương thơm này của gỗ tagara hay gỗ trầm là nhỏ nhoi, còn hương thơm của những người có giới hạnh thổi giữa chư thiên là toi thượng^ 6. Thưa Ngài Nâgasena, cửa tiệm trái cây của đức Phật, Thế Tôn là cái nào? -Tâu Đại vương, các loại quả đã được đức Thế Tôn ấy nói đến như là: Quả vị Nhập lưu, quả vị Nhát lai, quả vị Bát lai, quả vị A-la-hán, sự thê nhập quả vị Không tánh, sự thê nhập quả vi Vô tướng, sự thê nhập quả vi Vô nguyện, ơ nơi ấy, người nào ước muốn quả vi nào, người ấy sau khi trao ra tiền vốn là nghiệp [thiện] rồi mua lấy quả vi đã được mong mỏi, nếu là quả vi Nhập lưu, hay quả vi Nhất lai, hay quả vị Bất lai, hay quả vị A-la-hán, hay sự thể nhập quả vị Không tánh, hay sự thể nhập quả vị Vô tướng, hay sự thể nhập quả vị Vô nguyện. Tâu Đại vương, giống như cây xoài của người đàn ông nào đó là có trái thường xuyên. Cho đến khi nào người mua chưa đi đến thì người ấy còn chưa làm cho các trái từ trên cây rơi xuống. Trái lại, khi người mua đã đến thì người ấy nhận tiền vốn ở người mua rồi bảo như vầy: uNày ông, cây xoài này quả là có trái thường xuyên, ông muốn chừng nào ở cây ấy thì hãy lấy chừng ấy, hoặc còn sống, hoặc còn non, hoặc còn lông tơ? hoặc chưa chín, hoặc đã chín." Ngươi ây, vơi so tiên von đã được trao ra áy cua mình, nêu

muôn trai con sông thì lấy trái còn sống, nếu muốn trái còn non thì lấy trái còn non, nếu muốn trái còn lông tơ thì lấy trái còn lông tơ, nếu muốn trái chưa chín thì lấy trái chưa chín, nếu muốn trái chín thì lấy trái chín. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người nào ước muốn quả vị nào thì sau khi trao ra tiền vốn là nghiệp [thiện], người ấy nhận lấy quả vị đã được mong mỏi, nếu là quả vị Nhập lưu,... (nt)... hay sự thể nhập quả vi Vô nguyện. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "cửa tiệm trai cay của đức The Tôn. "Sau khi trao ra tiền vốn là nghiệp [thiện], rồi cầm lẩy trái cảy bất tử, những người nào mua trái cây bất tử, do việc ấy những người ấy được an lạcy 7. Thưa Ngài Nâgasena, cửa tiệm thuốc giải độc của đức Phật, Thế Tôn là cái nào? -Tâu Đại vương, các thuốc giải độc đã được đức Thế Tôn nói đến, với các thuốc giải độc này đức Thế Tôn ấy giúp cho thế gian luôn cả chư thiên thoát khỏi thuốc độc phiền não. Vậy thì các thuốc giải độc ấy là các loại nào? Tâu Đại vương, bốn chân lý cao thượng này đã được đức Thế Tôn nói đến, như là: Chân lý cao thượng về sự khổ, chân lý cao thượng về nguyên nhân của khổ, chân lý cao thượng về sự diệt khổ, chân lý cao thượng về sự thực hành theo con đường đưa đến sự diệt khổ. Tại nơi ấy, những người nào mong muốn trí tuệ lắng nghe giáo pháp về bốn chân lý, những người ấy được giải thoát khỏi sự sanh, được giải thoát khỏi sự già, được giải thoát khỏi sự chết, được giải thoát khỏi các sầu-bi-khổ-ưu-não. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "cửa tiệm thuốc giải độc của đức Thế T6n." "Bất cứ các thuốc giải độc nào ở the gian đều là những vật đay lùi các chất

độc, không có loại nào sánh bằng thuốc giải độc là giáo phápf này các Tỳ- khưu, các ngươi hãy uống loại này." 8. Thưa Ngài Nâgasena, cửa tiệm thuốc chữa bệnh của đức Phật, Thế Tôn là cái nào? -Tâu Đại vương, các thuốc chữa bệnh đã được đức Thế Tôn nói đến, với các thuốc chữa bệnh này đức Thế Ton ấy chữa bệnh cho chư thiên và nhan loại, như là: Bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh tinh tấn, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy chi phần đưa đến giác ngThánh đạo tám chi phần. Với những thuốc chữa bệnh này đức Thế Tôn tay sạch tà kiến, tẩy sạch tà tư duy, tẩy sạch tà ngữ, tẩy sạch tà nghiệp, tẩy sạch tà mạng, tẩy sạch tà tinh tấn, tây sạch tà niệm, tẩy sạch tà định, làm cho ói ra tham, làm cho ói ra sân, làm cho ói ra si, làm cho ói ra ngã mạn, làm cho ói ra tà kiến, làm cho ói ra hoài nghi, làm cho ói ra phóng dật9 làm cho ói ra sự dã dượi buồn ngủ, làm cho ói ra sự không hổ thẹn và không ghê sợ [tội lỗi], làm cho ói ra tất cả phiền não. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "cửa tiệm thuốc chữa bệnh của đức Thế Ton." i "Bất cứ các thuốc chữa bệnh nào được tìm thấy ở thế gian là đa dạng và có nhiều, không có loại nào sánh bang thuốc chữa bệnh là giáo pháp, này các Tỳ-khưu, các ngươi hãy uổng loại này. Sau khi uông vào thuôc chữa bệnh là giáo pháp, thì có thê trở thành không già không chết, Sau khi tu tập và sau khi nhìn thay, thì được tịch diệt ở sự đoạn tận mầm mống tái sanh' 9. Thưa Ngài Nâgasena, cửa tiệm thuốc bất tử của đức Phật, Thế Tôn là cái nào? -Tâu Đại yươĩiậ, thuốc bất tử đã được đức Thế Tôn nói đến, với thuốc bất tử này đức Thế Tôn ấy rưới rắc cho thế gian luôn cả chư thiên, do đã được rưới rắc với thuốc bất tử này, chư thiên và nhân loại đã được giải thoát khỏi sanh- già-bệnh-chết-sầu-bi-khổ-ưu-não. Thuốc bất tử ấy là cái nào? Tức là niệm đặt ở thân. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt

Trội Các Vị Trời nói đên: “Này các Tỳ-khưu, những người nào thọ hưởng niệm đặt ở thăn, những người ây thọ hưởng sự bát tửy Tâu Đại vương, cái này được gọi là “cửa tiệm bất tử của đức Thế n.” “Sau khi nhìn thấy loài người bi bệnh, Ngài đã bày ra cửa hàng thuốc bất tử. Này các Tỳ-khiru, các người hãy mua vật ấy bằng nghiệp [thiện] và hãy nhận lấy thuốc bất tủy 10. Thưa Ngài Nâgasena, cửa tiệm châu báu của đức Phật, Thế Tôn là cái nào? -Tâu Đại vương, các châu báu đã được đức Thế Tôn nói đến. Được trang diêm với các châu báu này, những người con trai của đức Thế Tôn chiếu sáng, soi sáng, tỏa sáng, rực sáng, phát sáng ở thế gian luôn cả chư thiên, phô bày ánh sáng ở hướng trên, ở hướng dưới, ở hướng ngang. Các châu báu ấy là các loại

nào? Giới báu, định báu, tuệ báu, giải thoát báu, trí tuệ và nhận thức về sự giải thoát báu, các tuệ phân tích báu, các giác chi báu. Tâu Đại vương, giới báu của đức Thế Tôn là cái nào? Giới của sự thu thúc theo Giới bổn (Pãtimokkha), giới của sự thu thúc ở các quyền, giới của sự trong sạch về nuôi mạng, giới liên quan đến các vật dụng, giới nhỏ, giới trung, giới lớn, giới của đạo, giới của quả. Tâu Đại vương, thế gian luôn cả chư thiên, cùng với Ma vương, Phạm thiên, và các dòng dõi Sa-môn9 Bà-la-môn đều ước muốn, mong cầu người đã được trang sức với châu báu của giới. Tâu Đại vương, được chưng diện với châu báu của giới, vị Tỳ-khiru chiếu sáng, chiếu chói lọi ở hướng chính, hướng phụ? hướng trên, hướng dưới, hướng ngang. Vị ấy vượt qua, ngự trên, nhấn chìm tất cả các châu ngọc ở trong khoảng giữa, tính từ phía dưới là địa ngục Vô Gián từ phía trên là cõi cao nhất, rồi đứng lại. Tâu Đại vương, các giới báu có hình thức như thế được trưng bày ở cửa tiệm châu báu của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "giới báu cua đức Thế Tôn.^, "Các giới có hình thức như the hiện diện ở cửa tiệm của đức Phật, Các ngươi hãy mua châu bảu ấy bang nghiệp [thỉệnỊ và hãy chưng dỉệny 11. Tâu Đại vương, định báu của đức Thế Tôn là cái nào? Tâu Đại vương, định có tầm có tứ, định không tầm chỉ có tứ, đinh không tầm không tứ, định không tánh, đinh vô tướng, định vô nệuyện. Tâu Đại vương, đối với vị Tỳ-khun chưng diện định báu, các suy nghĩ vê [ngũ] dục, các suy nghĩ vê oán hận, các suy nghĩ về hãm hại, ngã mạn, phóng dật5 tà kiến, hoài nghi, các nền tảng của phiền não và nhiều loại suy nghĩ xấu xa5 tất cả chúng sau khi tiếp cận với định thì phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, không trụ lại, không đeo bám. Tâu Đại vương, giống như nước ở lá sen thì phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, không trụ lại, không đeo bám. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Vì tính chất trong sạch của cây sen. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với vị Tỳ-khưu chưng diện định báu, các suy nghĩ ve [ngu] dục, các suy nghĩ ve oan nạn, các suy nghĩ ve hãm hại, ngã mạn, phóng dật, tà kiến, hoài nghi, các nền tảng của phiền não và nhiều loại suy nghĩ xấu xa, tất cả chúng sau khi tiếp cận với định thì phân tán, tiêu tan, tiêu hoại, không trụ lại, không đeo bám. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Vì tính chất trong sạch của định. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "định báu của đức Thế T6n." Tâu Đại vương, các định báu có hình thức như thế được trưng bày ở cửa tiêm chau bau cua đức The Ton. "Đôi với vi có tràng hoa là định bảu, các suy nghĩ xâu xa không sanh lên và tâm không bỉ tán loạn, các ngươi hãy chưng diện vật áy." 12. Tâu Đại vương, tuệ báu của đức Thế Tôn là cai nào? Tâu Đại vương, với tuệ nào vị Thánh đệ tử nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Cái nay là

thiên”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Cái này là bất thiện55, nhận biết đúng theo thực thể rằng: uCái này là có tội, cái này là không có tội, cái này là nên thực hành, cái này là không nên thực hành, cái này là thấp kém, cái này là hảo hạng,

cái này là đen, cái này là trắng, cái này có sự lẫn lộn giữa đen và trắng”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Đay là kh6", nhận biết đung theo thực thể rằng: "Đay là nhân sanh kh6", nhận biết đung theo thực thể rằng: “Dây là sự diệt tận kh6'\ nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ.,, Tâu Đại vương, cái này được gọi là "tuệ báu của đức Thế T6n." "Đoi với vỉ có tràng hoa là tuệ báu, sự hiện hữu không xoay chuyển lâu dài. Vị ấy mau chóng chạm đen bất tử và không thích thú ở sự hiện hữu." 13. Tâu Đại vương, giải thoát báu của đức Thế Tôn là cái nào? Tâu Đại vương, "giải thoát báu" được gọi là phàm vị A-la-hán. Tâu Đại vương, vị Tỳ- khưu đã đạt đến phẩm vi A-la-hán được gọi là "chưng diện giải thoát báu.” Tâu Đại vương, giống như người đàn ông được trang điểm với đồ trang sức là xâu chuỗi ngọc trai, ngọc ma-ni, vàng, san hô, thân thể được thoa với dầu thơm của các cây tagara, tâlĩsa và trầm hương đỏ, được điểm tô với các loại hoa lim, hoa nguyệt que, hoa salaỊa, hoa cầy, hoa nhài vàng, hoa atimuttaka, hoa vòi voi, hoa sen, hoa nhài trâu, hoa nhài Ả-rập thì vượt trội, chiếu sáng, chói sáng, soi sáng, tỏa sáng, lóe sáng, rực sáng, phát sáng, ngự trị, nhan chìm những người còn lại băng các đô trang sức là vòng hoa, hương thơm và châu báu. Tâu Đại vương, tương tợ y như the, vị đã đạt đến phẩm vi A-la-hán có lậu hoặc đã cạn kiệt, được chưng diện giải thoát báu, so với các Tỳ-khưu đã được giải thoát có liên quan điều này điều khác thì vượt trội, vượt lên, chiếu sáng, chói sáng, soi sáng, lóe sáng, rực sáng, phát sáng, ngự trị, nhân chìm với sự giải thoát [của bản thân]. Điêu ây có nguyên nhân là gì? Tâu Đại vương, vật chưng diện này là tối thắng trong số tất cả các vật chưng diện, tức là giải thoát báu. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "giải thoát báu của đức Thế T6n." "Người [làm công] trong nhà ngước nhìn người chủ đang mang tràng hoa có ngọc ma-nỉf còn the gian có cả chư thiên ngước nhìn tràng hoa có giải thoát báu." 14. Tâu Đại vương, trí tuệ và nhận thức về sự giải thoát báu của đức Thế Tôn là cái nào? Tâu Đại vương, trí về việc quán xét lại được gọi là "trí tuệ và nhận thức về sự giải thoát báu” của đức Thế Tôn, nhờ vào trí ấy vị Thánh đệ tử quán xét lại đạo, quả, Niết-bàn, các phiền não đã dứt bỏ và các phiền não còn sót lại. "Nhờ vào trí nào, các bậc Thảnh biết rõ trạng thải đã hoàn thành phận sựf hỡi những người con của đang Chiến Thắng, hãy tinh tan đe đạt được châu bảu trí tuệ ấyy 15. Tâu Đại vương, tuệ phân tích báu của đức Thế Tôn là cái nào? Tâu Đại vương, là bốn tuệ phân tích là "tuệ phân tích về ý nghĩa, tuệ phân tích về pháp, tuệ phân tích về nỊÔn từ, tuệ phân tích về phép biện gii."Tâu Đại vương, được trang điểm với bon tuệ phân tích báu này, vị Tỳ-khưu đi đến mỗi một tập thể nào dầu là tập thể Sát-đe-lỵ, hay tập thể Bà-la-môn, hay tập thể gia chủ, hay tập thể Sa-môn, đều đi đến với sự tự tin, không có trạng thái hổ thẹn, không nhút

nhát, không hãi sợ, không hốt hoảng, đi đến tập thể không bị nổi da gà. Tâu Đại vương, giong như người chiến sĩ, anh hùng của chiến trận, đã vũ trang năm loại vũ khí, không kinh sợ, lao vào chiên trận [nghĩ răng]: uNêu các quân địch ở xa, ta sẽ hạ gục bằng mũi tên, kế đó gàn hơn nữa thì ta sẽ đánh bằng cây lao, kế đó gần hơn nữa thì ta sẽ đánh bằng cây thương, với kẻ đang tiến đến gần thì ta sẽ chém làm hai bằng cây kiếm lưỡi cong, còn kẻ đã đến sát bên thân thì ta sẽ đâm thủng bằng cây dao.” Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, vị Tỳ-khưu được trang sức với bốn tuệ phân tích đi vào tập thể khônệ kinh sợ [nghĩ rằng]: uBất cứ người nào hỏi ta câu hỏi về phân tích ý nghĩa, đoi với người ấy ta sẽ thuyết giảng về ý nghĩa bằng ý nghĩa, ta sẽ thuyết giảng về lý do bằng lý do, ta sẽ thuyêt giảng về nguyên nhân băng nguyên nhân, ta sẽ thuyêt giảng về phương pháp băng phương pháp, ta sẽ làm cho không còn nghi ngờ, ta sẽ cô lập sự phân vân, ta sẽ làm cho hoan hỷ băng sự giải thích câu hỏi. Bất cứ người nào hỏi ta câu hỏi về phân tích pháp, đối với người ấy ta sẽ thuyết giảng về pháp bằng pháp, ta sẽ thuyết giảng vê bất tử bằng bất tử, ta sẽ thuyết giảng về không tạo tác bằng không tạo tác, ta sẽ thuyết giảng về Niết- bàn bằng Niết-bàn, ta sẽ thuyết giảng về không tánh bằng không tánh, ta sẽ thuyết giảng về vô tướng bằng vô tướng, ta sẽ thuyết giảng về vô nguyện bằng vô nguyện, ta sẽ thuyết giảng về bất động bằng bất động, ta sẽ làm cho không còn nghi ngờ, ta sẽ cô lập sự phân vân, ta sẽ làm cho hoan hỷ bằng sự giải thích câu hoi. Bất cứ người nào hỏi ta câu hỏi về phân tích n^ôn từ, đối với người ấy ta sẽ thuyết giảng về ngôn từ bằng ngôn từ, ta sẽ thuyet giảng về đoạn kệ đầu bằng đoạn kệ đầu, ta sẽ thuyết giảng về đoạn kệ kế tiếp bằng đoạn kệ kế tiếp, ta sẽ thuyết giảng về âm từ bằng âm từ, ta sẽ thuyết giảng về nối âm bằng nối âm, ta sẽ thuyết giảng về phụ âm bằng phụ âm? ta sẽ thuyết giảng về âm phụ thuộc bằng âm phụ thuộc, ta sẽ thuyết giảng về hình thức bằng hình thức, ta sẽ thuyết giảng về nguyên âm bàng nguyên âm, ta sẽ thuyết giảng về khái niệm bằng khái niệm, ta sẽ thuyết giảng về tên gọi bằng tên gọi, ta sẽ làm cho không còn nghi ngờ, ta sẽ cô lập sự phân vân9 ta sẽ làm cho hoan hỷ bằng sự giải thích câu hỏi. Bất cứ người nào hỏi ta câu hỏi về phân tích phép biện giải, đối với người ấy ta sẽ thuyết giảng về phép biện giải bằng phép biện giải, ta sẽ thuyết giảng về ví dụ bằng ví dụ, ta sẽ thuyết giảng về tướng trạng bằng tướng trạng, ta sẽ thuyết giảng về phẩm vị bằng phẩm vị, ta sẽ làm cho không còn nghi ngờ, ta sẽ cô lập sự phân vân, ta sẽ làm cho hoan hỷ bằng việc giải thích câu hỏi?5 Tâu Đại vương, cái này được gọi là "các tuệ phân tích báu của đức Thế Ton." "Sau khi mua các tuệ phân tích, nhờ vào trí vị nào có thể chạm đến, thì [vi ấy] không kinh sợ, không xao động, chói sảng thế gian luôn cả chư thiên' 16. Tâu Đại vương, giác chi báu của đức Thế Tôn là cái nào? Tâu Đại vương, có bảy giác chi này là: "Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi, tịnh giác chi, định giác chi, xả giác chi." Tâu Đại vương, được trang

điểm với bảy giác chi báu này, vi Tỳ-khưu chế ngự mọi sự tối tăm, soi sáng, tỏa sáng thế gian luôn cả chư thiên và làm sanh lên ánh sáng. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "giác chi báu của đức Thế T6n." "Thê gian luôn cả chư thiên đêu đứng dậy [chào] đôi với người có tràng hoa là giác chi bảu, Các ngươi hãy mua châu báu ấy bang nghiệp [thiện] và hãy chưng dịệny 17. Thưa Ngài Nâgasena, cửa tiệm tổng hợp của đức Phật,

Thế Tôn là cái nào? Tâu Đại vương, cửa tiệm tông hợp của đức Thê Tôn có lời dạy của đức Phật gồm chín thể loại, các Xá-lợi9 các vật dụng, các bảo tháp và hội chúng báu. Tâu Đại vương, do đức Thế Tôn ở cửa tiệm tổng hợp sự thành tựu về sanh chủng được trưng bày, sự thành tựu về của cải được trưng bày, sự thành tựu về tuổi thọ được trưng bày, sự thành tựu về không bệnh được trưng bày, sự thành tựu về sắc đẹp được trưng bày, sự thành tựu về tuệ được trưng bày, sự thành tựu về cõi người được trưng bày, sự thành tựu về cõi trời được trưng bày, sự thành tựu về Niết-bàn được trưng bày. Tại nơi ấy, những người nào ước muốn sự thành tựu này hay sự thành tựu nọ. những người ấy sau khi trao ra tiền vốn là nghiệp [thiện] rồi mua lấy sự thành tựu đã được mong mỏi thê này thê nọ. Nhiêu người mua băng sự thọ trì giới, nhiều người mua bang việc hành trì trai giới, roi nhận được các sự thành tựu tùy theo từng phần tiền vốn là nghiệp [thiện] ít ỏi. Tâu Đại vương, giống như ở cửa tiệm của người chủ tiệm có các loại mè, đậu muggā, đậu māsā, những người ấy mua gạo, đậu muggā, đậu māsā, với sô lượng chút ít tùy theo từng phần tiền vôn ít ỏi. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, ở cửa tiệm tông hợp của đức Thế Tôn, những người ấy nhận được các sự thành tựu tùy theo từng phần tiền vốn là nghiệp [thiện] ít ỏi. Tâu Đại vương, cái này được gọi là "cửa tiệm tổng hợp của đức Thế Ton?9 "Tuổi thọ, sự không bệnh, sắc đẹp, cõi trời, việc có được ^ỉa tộc cao sang và sự không tạo tác, sự bất tử là cỏ ở cửa hàng tong hợp, ở đang Chiến Thắng. Được nhận lây ít hay nhiêu tùy theo phân tiên vôn là nghiệp [thiện]. Này các Tỳ-khimf sau khỉ mua bang tiền von là đức tin, các ngươi hãy được thành tựu.” 18. Tâu Đại vương, ở thành phố giáo pháp của đức Thế Tôn có những người như thế này sinh sống: Các vi chuyên vê Kinh, các vị chuyên vê Luật, các vi chuyên về Vi diệu pháp, các vị thuyết giảng về Pháp, các vị trì tụng Bổn sanh, các vi trì tụng Trường bộ. các vi trì tụng Trung bộ. các vị trì tụng Tương ưng, các vi trì tụng Tăng chi, các vị trì tụng Tiểu bộ. các vị đầy đủ giới, các vị đầy đủ đinh, các vị đầy đủ tuệ, các vị thích thú việc tu tập các giác chi, các vị hành minh sát, các vị gắn liền với mục đích của mình, các vị ngụ ở rừng, các vị ngụ ở gốc cây, các vị ngụ ở ngoài trời, các vị ngụ ở đống rơm, các vị ngu ở mộ địa, các vị [hành pháp] vê oai nghi ngôi [không năm], các vi đã tiên đên [đạo], các vị đã trú ở quả, các vị Hữu học đã đạt được quả vị, các vi Nhập lưu, các vị Nhất

lai, các vị Bất lai, các vị A-la-hán có ba minh, có sáu thắng trí, có thần thông, đã đạt đến sự toàn hảo về tuệ, thiện xảo về sự thiết lập niệm, chánh tinh tấn, nền tảng của thân thông, quyên, lực, giác chi, dạo, thiên, giải thoát, sác và vô sác, về việc thể nhập vào sự tịch tinh và an lạc. Thành phố giáo pháp đã là đông đúc, dày đặc, chen chúc, tràn ngập với các vị A-la-hán ấy, tợ như rừng sậy hay rừng mía đường, ở đây có: "Các vi có luyến ái đã lìaf có sân đã lìa, có si đã lìa, không còn lậu hoặc, có tham ải đã lìa, không còn chấp thủ, các vi ấy sống ở thành phố giáo pháp. Các vị ngụ ở rừng, duy trì pháp từ khước, chứng thiền, có y thô xấu, thỏa thích sự cô độc, sáng suôi, các vi ầy sông ở thành phô giáo pháp. Các vỉ giữ oai nghi ngỏif ngụ chỗ được chỉ đinh, đứng và đi kinh hành, tất cả đều mangy may bằng vải quăng bỏ, các vị ấy sống ở thành phố giáo pháp. Các vỉ sử dụng bay, thanh tinh, có mảnh da thú là vật thứ tưt thích thủ việc [thọ thực] một chỗ ngồi, hiểu biết, các vi ấy sống ở thành phố giảo pháp. Các vi ít ham muốn, chỉn chắn,

sáng suốt, [thọ] chút ít vật thực, không tham lamf tự biết đủ với việc có hay không có, các vi ấy song ở thành pho giảo pháp. Các vi chứng thiền, thích thú với thiền, sáng suốt, có tâm thanh tinh, được định tĩnh, có sự mong mỏi về cõi thiền Vô sở hữu, các vị ấy sống ở thành phổ giáo pháp. Các vi đã tiến đến [đạo], đã trủ ở quả, là các bậc Hữu học, đã đạt được quả v/, là những vỉ mong mỏi mục đích tối thượng, các vị ấy sổng ở thành phổ giảo pháp. Các vi Nhập lưu, không vết nho, các vi Nhất lai, các vi Bất lai và các vị A-la-hán, các vỉ ấy song ở thành pho giáo pháp. Các vỉ thiện xảo về sự thiết lập niệm, thích thủ việc tu tập các giác chi, các vi hành minh sát, có sự ghi nhớ về giáo pháp, các vỉ ấy sông ở thành phổ giảo pháp. Các vi thiện xảo về các nền tảng của thần thông, thích thú việc tu tập đinh, gắn bó với chánh tinh tấn, các vi ấy sống ở thành phổ giảo pháp. Các vi đã đạt đên sự toàn hảo vê các thăng trí, thích thú với hành xứ có tỉnh chát truyên thông, có sự di chuyên ở không trung, các vi ây sông ở thành phô giáo pháp. Các vi có mắt nhìn xuống, nói ndng chừng mực, có các giác quan được canh phòng, khẻo thu thúc, đã được huấn luyện tốt đẹp ở giáo pháp tối thượng, các vỉ ấy sổng ở thành phổ giáo pháp. r ỉ x Các vị có ba minh và sáu thăng trí, đã đi đên sự toàn hảo của thân thông, đã đạt được sự toàn hảo về tuệ, các vi ấy sổng ở thành phổ giáo pháp"' 19. Tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu nào có sự gìn giữ trí cao quý không đo lường được, không bị ràng buộc, có đức hạnh không thể so sánh, có danh vọng không so sánh được, có năng lực không so sánh được, có vinh quang

không so sánh được, là các vi tiêp tục chuyên vận bánh xe giáo pháp, đã đi đên sự toàn hảo về tuệ, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như thế được gọi là ucác Tướng quân Chánh pháp99 ở thành phố giáo pháp của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào có thần thông, có các tuệ phân tích đã được chứng đạt, có các sự tự tín đã được đạt đến, có sự di chuyển ở không trung, khó sánh bằng, khó khuất phục, di chuyển không cần vật để bám víu, làm rúng động trái đất có biển và núi, có thể vuốt ve mặt trăng và mặt trời, thiện xảo về biến hóa, về sự chú nguyện và phát nguyện, đã đi đến sự toàn hảo về thần thông, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như thế được gọi là "những vị quân su” ở thanh phồ giáo pháp của đưc Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào đã theo đuổi các pháp từ khước, ít ham muôn, tự biết đủ? chán ghét sự yêu cầu và sự tầm cầu sai trái, đi khất thực theo từng nhà, tợ như các con ong hút lấy hương hoa rồi đi vào khu rừng cô quạnh, không quan tâm đen thân the và mạng song, đã đạt được phẩm vị A-la-hán, đã được xem là tối thắng về đức hạnh của các pháp từ khước, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như the được gọi là "những vị quan tòa,5 ở thành phố giáo pháp cua đúc Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vi Tỳ"khưu nào thanh tịnh, không vết nhơ, không còn phiền não, thiện xảo về tử sanh, đã đi đến sự toàn hảo về thiên nhẵn, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như thế được gọi là "những vị thắp sáng thành ph6" ở thành pho giáo pháp của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào nghe nhiều, có Kinh điển được truyền thừa, có sự ghi nhớ về giáo pháp, có sự ghi nhớ về Luật, có sự ghi nhớ về các tiêu đề, thiện xảo về việc chia chẻ các âm là không gió hay có gió, dài hay ngắn, nặng hay nhẹ, có sự ghi nhớ ve các lời giáo huấn gom chín the loại, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như thế

được gọi là "những vi bảo vệ giao pháp" ở thành phố giao phắp của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những VỊ Tỳ-khưu nào hiêu biêt vê Luật, thông thái về Luật, thiện xảo về phần mở đầu và phần đọc tụng, thiện xảo về sự phạm tội, sự không phạm tội, tội nặng có thể chữa trị hay không thể chữa trị, sự thoát tội, sự trình báo tội, sự khiển trách, sự sửa chữa, sự mời vào, sự đuổi ra, sự hòa giải, đã đi đên sự toàn hảo vê Luật, tâu Đại vương, những vi Tỳ-khưu như thê được gọi là "những vi thành thạo về nghi thức' ở thành phô giáo pháp của đức Thê Ton. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào được quàng vào tràng hoa gồm các bông hoa cao quý của sự giải thoát, đã đạt được bản thể cao quý, ưu tú, giá trị cao, đứng đầu, được yêu quý và mong mỏi của số đông người, tâu Đại vương, những vi Tỳ-khưu như thế được gọi là "những người chủ tiệm hoa" ở thành phố giao pháp của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào đã được thấu triệt sự lãnh hội về bốn sự thật, đã nhìn thấy sự thật, đã nhận thức được giáo pháp, đã vượt

qua các sự hoài nghi về bốn quả vị Sa-môn, đã đạt được an lạc của quả vị? và chia phần những quả vị ấy cùng với những vị khác cũng đang thực hành, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khiru như thế được gọi là “những người chủ tiệm trái cay” ở thanh phố giao pháp của đức Thế Tôn? Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào được thoa hương thơm tốt đẹp cao quý của giới, mang nhiều đức hạnh đủ các loại, làm tiêu tan mùi thối của phiền não và ô nhiễm, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như the được gọi là "những người chủ tiệm hương liêu” ở thành phố giáo pháp của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào yêu mên giáo pháp, có lời nói đáng yêu quý, có sự vui thích tột bực ở Thắng pháp, ở Thắng luật; những vi đi vào rừng, đi đến cội cây, đi đến ngôi nhà trống vắng, uống vào vị nếm cao quý của giáo pháp, được thấm nhuần hương vị cao quý của giáo pháp bằng thân, bằng khẩu và băng ý, có tài biện giải tuyệt vời, đã thực hành sự tâm cầu về pháp trong số các pháp, từ nơi này hoặc từ nơi kia; ở nơi nào có sự thuyết giảnệ vê ít ham muôn, thuyêt giảng vê sự tự hoan hỷ, thuyết giảng về sự tách ly, thuyêt giảng vê sự không két giao, thuyêt giảng vê việc khởi sự tinh tấn, thuyết giảng về giới, thuyêt giảng vê đinh, thuyêt ệiảng về tuệ, thuyết giảng về giải thoát, thuyêt giảnệ vê trí tuệ và nhận thức vê sự giải thoát, sau khi đi đến nơi này nơi khác và uông vào từng hương vị của cuộc thuyêt giảng, tâu Đại vương, những vi Tỵ-khưu như thế được gọi là "những vị nghiện uống, có sự khao khát” ở thành pho giáo pháp của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào đầu đêm và cuối đêm gắn bó với sự rèn luyện về tỉnh thức, trải qua đêm ngày với việc ngồi, đứng và đi kinh hành, gắn bó với sự rèn luyện về việc phát triển [thiền], đang đeo đuổi mục đích của mình nham xua đuổi các phiền não, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như thế được gọi là "những người canh giữ thành ph6" ở thành phố giáo pháp của đức The Ton. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vị Tỳ-khưu nào bảo đọc, bảo đọc theo, giảng giải, lặp lại lời dạy của đức Phật gồm chín thể loại về ý nghĩa, về văn tự, về phương pháp, về lý do, về nguyên nhân và về ví dụ, tâu Đại vương, nhữnệ vị Tỳ-khưu như thế được gọi là "những người chủ tiệm giáo pháp" ở thành phô giáo pháp của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vi Tỳ-khiru nào là những người có của cải, có tài sản, với của

cải là châu báu về giáo pháp, với của cải là sự học tập và lắng nghe về kinh điển, có sự thấu triệt về nguyên âm, phụ âm, và đặc điểm đã được diễn đạt, có sự hiểu biết rộng rãi, tâu Đại vương, những vị Tỳ-khưu như thế được gọi là "những người triệu phú về giáo pháp" ở thành phố giáo pháp _ 9 4- rril rr\ Á A của đức The Ton. Tâu Đại vương, hơn nữa, những vi Tỳ-khưu nào có sự thấu triệt sự thuyết giảng tột bực9 đã quen thuộc với sự phân loại và mô tả đối tượng [của tâm], đã đạt đến sự toàn hảo về đức hạnh của việc học tập5 tâu Đại vương, những vị

Tỳ-khưu như thế được gọi là "nhũng nhà đạo đức nổi tiếng,, ở thành phố giáo pháp cua đức The Ton. Tâu Đại vương, thành phố giáo pháp của đức Thế Ton đã khéo được bố trí như vậy, khéo được xây dựng như vậy, khéo được sắp xếp như vậy, khéo được bồi đắp như vậy, khéo được xác đinh như vậy, khéo được bảo vệ như vậy, khéo được gìn giữ như vậy, khó bi chế ngự như vậy bởi những kẻ nghịch, những kẻ thù. Tâu Đại vương, với lý do này, với nguyên nhân này, với phương pháp này, với sự suy luận này, nên nhận biêt rằng: ^Có đức Thế Tôn ấy. "Cũng giống như sau khi nhìn thay thành pho khẻo được bo trí, làm thích ýf bang suy luận họ nhận biết sự vĩ đại của nhà kiến trúc. Y như thế ấy, sau khỉ nhìn thấy thành phổ giáo pháp cao quỷ của đấng Bảo Hộ Thế Gian, bằng suy luận họ biết rằng: 'Có đức Thế Tôn ấy.' Sau khi nhìn thây làn sóng ở biên cả, băng suy luận họ biêt răng theo như làn sóng này được nhìn thay thì biến cả sẽ là lớn lao. Tương tợ, đức Phật là bậc xua đi nỗi sầu muộn, không bỉ đánh bại ở mọi nơi, đã đạt đến sự cạn kiệt của tham ải, có sự thoát khỏi sự luân chuyển trong các cõi. Sau khi nhìn thấy làn sóng ở thế gian luôn cả chư thiên, theo như sự lan rộng của làn sóng giảo pháp, bằng suy luận có thể biết được đức Phật sẽ là hạng nhất. Sau khi nhìn thấy ngọn núi vươn cao, theo như cách nó được vươn cao, bang suy luận họ biết rang nó sẽ là núi Hy-mã-lạp. Tương tợ, sau khi nhìn thấy ngọn núi giáo pháp của đức Thế Tôn có trạng thái mát lạnh, không có mầm mổng tải sanh, vươn cao, không dao động, khẻo được thiết lập. Sau khi nhìn thây ngọn núi giảo pháp, băng suy luận có thê biêt được bậc Đại hùng ấy chỉnh là như thế, đức Phật sẽ là hạng nhất. Cũng giống như sau khi nhìn thấy bàn chân của con voi chúa, bằng suy luận mọi người biết được rằng: 'Con voi ấy là to lớn.' Y như thế ấy, sau khi nhìn thấy dấu chân của đức Phật vĩ đại, bậc Có Sự Thông Suốt, bang suy luận họ biết rang vỉ ấy sẽ là tột bực. Sau khỉ nhìn thấy những con thủ nhỏ bi sợ hãi, bằng suy luận họ biết rằng: 'Những con thủ nhỏ này bi sợ hãi bởi âm thanh của con thú chúa.' Y như thế ấy, sau khi nhìn thấy các ngoại đạo bỉ bối rổi, có tâm sợ hãi, bằng suy luận có thể biết được tiếng rổng của đấng Pháp Vương. Sau khỉ nhìn thấy trái đất đã được nệuộỉ lạnh, đạt được màu xanh, có nhiều nước, bằng suy luận họ biết rằng [trái đát] đã được nguội lạnh nhờ đảm mưa lớn. Y như thế ẩyf sau khỉ nhìn thấy người này được vui mừng, hớn hở bằng suy luận có thê biêt được [người áy] đã được toại ỷ bởi cơn mưa giáo pháp.

Sau khỉ nhìn thấy bụi bặm bỉ kết dính, bùn lầy, mặt đất trở thành lầy lội ẩm thấp, bằng suy luận họ biết rằng có khối nước lớn đã đi đến. Y như thế ấy, sau khỉ nhìn thấy người

này bỉ lấm lem bởi bụi bặm và bùn lầy, đã được đưa đến ở dòng sông giáo pháp, đã được chuyển đến ở biển cả giảo pháp. Sau khi nhìn thây quả đát này luôn cả chư thiên đi đên sự bát tử của giáo pháp, bằng suy luận có thể biết được có pháp uẩn vĩ đại đã đi đến. Sau khi ngửi mùi hương tôi thượng, băng suy luận họ biêt răng là theo như mùi hương này thôi đên thì sẽ có những cây đã được trô hoa. Y như thê ầy, mùi hương giới đức này thôi ở thê gian luôn cả chư thiên, bằng suy luận có thể biết được là có đức Phật vô thượng^ 20. Tâu Đại vương, có thể chỉ cho thấy năng lực của đức Phật bằng một trăm lý do, bằng một ngàn lý do, bằng một trăm nguyên nhân, bằng một ngàn nguyên nhân, bằng một trăm phương pháp, bằng một ngàn phương pháp, bằng một trăm ví dụ, bằng một ngàn ví dụ. Tâu Đại vương, giống như người làm tràng hoa khôn khéo, từ đống bông hoa nhiều loại, theo sự chỉ dạy của người thầy, bằng việc làm của cá nhân một người, có thể tạo thành một đống các kiểu tràng hoa nhiều màu sắc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn ấy có đức hạnh vô biên, có đức hạnh vô lượng, ví như đống bông hoa nhiều màu sắc. Giờ đây, ví như người làm tràng hoa, người kết bông hoa trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, cũng bằng đường lối của các vi thầy tiền bối, cũng bằng năng lực ở sự sáng suốt của tôi, tôi sẽ giải thích năng lực của đức Phật băng cách suy luận bằng nhiều lý lẽ không thể đếm được. Vậy thì trong trường hợp này9 Đại vương hãy khởi lên ước muốn về việc lắng nghe. 21. Thưa Ngài Nâgasena, thật là việc khó khăn để chỉ cho thấy năng lực của đức Phật bằng sự suy luận, bằng lý lẽ có hình thức như vầy đối với những người khác. Thưa Ngài Nâgasena, trẫm đã được thỏa mãn với việc giải thích câu hỏi một cách vô cùng đa dạng của Ngài. 6Câu hỏi [giảng bằng sự] suy luận59 là thứ nhất

2. CÂU HỎI VỀ PHÁP TỪ KHƯỚC (Dhutañgapañho) “Dức vua nhìn các vi Tỳ-khưu sống ở rừng đã được gắn bó với các hạnh từ khước, rồi nhìn lại những người tại gia đã trủ ở quả vi Bất lai. Sau khỉ quan sát cả hai hạng ấy, có nỗi nghi hoặc lớn đã khởi lên: 'Nếu người tại gia có thể giác ngộ giảo pháp thì pháp từ khước là không có kết quả. Vây ta nên hỏi vỉ thuyết giảng hạng nhất, được thông thạo về Tam tạng, có sự nghiền nát học thuyết của các diễn giả khác, vi ấy sẽ tiêu diệt nỗi nghi ngờ của ta.'" L Khi ấy, đức Vua Milinda đã đi đến gặp Đại đức Nâgasena, sau khi đến đã

đảnh lê Đại đức Nāgasena roi ngôi xuống một bên. Khi đã ngôi xuông một bên, đức Vua Milinda đã nói với Đại đức Nāgasena điều này: Thưa Ngài Nāgasena, có người tại gia nào, sống ở nhà, trong khi sinh sống có sự thọ hưởng các dục, có việc năm chen chúc với vợ và con, trong khi hưởng thụ vải kãsi và trâm hương, trong khi đeo tràng hoa, vật thơm và vật thoa, trong khi ưng thuận vàng và bạc, buộc búi tóc có trang diêm ngọc ma-ni, ngọc trai và vàng, mà người ây đã chứng ngộ sự an tịnh, mục đích tôi hậu, Niêt-ban không? - Tâu Đại vương, không phải chỉ một trăm, không phải hai trăm, không phải ba bốn năm trăm, không phải một ngàn, không phải một trăm kotify5 không phải một ngàn hoti, không phải một trăm ngàn koỊÈ Tâu Đại vương, hãy bỏ qua sự lãnh hội của mười, của hai mươi, của một trăm, của một ngàn [người tại gia], tôi có thê cho Đại vương câu trả lời bằng phương thức nào? Chính Ngài hãy nói về điều ấy. -Tâu Đại

vương, như thế thì tôi sẽ nói với Đại vương về một trăm, hay một ngàn, hay một trăm ngàn, hay một koti, hay một trăm kati, hay một ngàn kotỉ. hay một trăm ngàn koti. Bát cứ lời giảng nào vê Phật pháp ỆÔm chín thể loại được liên quan đên sự thực hành hạnh giảm thiêu và các yêu tô cao quý vê hạnh từ khước, tát cả các lời giảng ây sẽ tập trung lại ở đây. Tâu Đại vương, giông như nước đã được đô mưa ở các phân đát lõm xuống hoặc nhô lên, bằng phẳng hoặc gồ gha, đất liền hay không phải đất liền, sau khi rơi xuống từng giọt ở khắp nơi roi từ đó tập trung lại ở đại dương biển cả. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, khi có người tiêp nhận thì bát cứ lời giảng nào vê Phật pháp ệồm chín thê loại được liên quan đên sự thực hành hạnh giảm thiểu và các yếu to cao quý về hạnh từ khước, tất cả các lời giảng ấy sẽ tập trung lại ở đây. Tâu Đại vương, việc giải nghĩa theo lý lẽ bằng kinh nghiệm và sự sáng suốt của tôi sẽ tập trung lại ở đây, nhờ vậy ý nghĩa ấy sẽ khéo được phân tích, được thêm thất, được đây đủ, được gom chung lại. Tâu Đại vương, giống như vị thầy ghi chép thiện xảo, đã được chỉ dẫn, trong khi ghi lại bài viêt thì hoàn thiện bài viêt với việc giải nghĩa theo lý lẽ bằng kinh nghiệm và sự sáng suôt của bản thân, như vậy bài viết ấy sẽ được hoàn thành, được đầy đủ, không thiếu sót. Tương tợ y như thế, việc giải nghĩa theo lý lẽ bằng kinh nghiệm và sự sáng suốt của tôi sẽ tập trung lại ở đây, nhờ vậy ý nghĩa ấy sẽ khéo được phân tích, được thêm that, được đầy đủ, được gom chung lại. 2. Tâu Đại vương, ở thành Sāvatthi, có khoảng năm koti (năm mươi triệu) Thánh đệ tử là các cận sự nam và cận sự nữ của đức Thế Tôn, [trong số đó] ba trăm nam mươi bảy ngàn người đã được thiết lập vào quả vị Bất lai, tất cả những vị ấy đêu là người tại gia, họ không phải bậc xuất gia.

15 Một koti là mười triệu. (ND)

Thêm nữa, ở ngay tại nơi ấy, vào lúc [thị hiện] song thông ở gốc cội cây gandamba, có hai mươi koti (hai trăm triệu) sinh mạng đã lãnh hội. Thêm nữa, vào lúc [thuyết giảng] Mahãrâhulovãda, Kinh Mahāmañgala, bài giảng về tâm bình lặng, Kỉnh Parãbhava. Kinh Purãbheda, Kỉnh Kalahavỉvâda. Kinh Cūlabyūha, Kinh Mahãbyũha, Kinh Tuvataka, Kình Sāriputta, đã có sự lãnh hội giáo pháp của chư thiên với số lượng vượt trội phương thức tính đếm. ở thành Rājagaha, ba trăm năm mươi ngàn Thánh đệ tử của đức Thế Tôn là các cận sự nam và cận sự nữ. Thêm nữa, ở ngay tại nơi ấy, vào lúc chế ngự con long tượng Dhanapâla có chín mươi koti (chín trăm triệu) sinh mạng đã lãnh hội; ở cuộc hội họp về mục đích tối hậu ở điện thờ Pāsānaka có mười bốn kotỉ (một trăm bốn mươi triệu) sinh mạng đã lãnh hội; thêm nữa ở hang động Indasâla có tám mươi koiỉ (tám trăm triệu) chư thiên đã lãnh hội; thêm nữa ở thành Bārānasī, Isipatana, nơi Vườn Nai, vào lúc thuyết giảng giáo pháp lần đầu tiên, có mười tám koti (một trăm tám mươi triệu) đại Phạm thiên và vô số chư thiên đã lãnh hội; thêm nữa ở cõi trời Đạo-lợi9 tại tảng đá Pandukambala (ngai vàng của đức Trời Đế-thích) vào lúc thuyết giảng về Vi diệu pháp, có tám mươi koti (tám trăm triệu) chư thiên đã lãnh hội; vào lúc từ cõi trời trở lại trần gian tại cổng thành Sañkassa, vào lúc [thị hiện] thần thông mở ra cho thấy thế gian, có ba mươi kotỉ (ba trăm triệu) nhân loại và chư thiên được tịnh tín đã lanh hội. Thêm nữa, ở thành Kapilavatthu của dòng họ Sakyā, tại tu

viện Nigrodha, lúc thuyết giảng về dòng dõi chư Phật và lúc thuyết giảng về Kỉnh Mahâsamaya, đã có sự lãnh hội giáo pháp của chư thiên với số lượng vượt trội phương thức tính đếm. Thêm nữa, ở cuộc gặp gỡ với người làm tràng hoa Sumanā, ở cuộc gặp gỡ với Garahadinna, ở cuộc gặp gỡ với nhà triệu phú Ānanda, ở cuộc gặp gỡ với đạo sĩ lõa thể Jambuka, ở cuộc gặp gỡ với thiên tử Manduka, ở cuộc gặp gỡ với thiên tử Mattakundali, ở cuộc gặp gỡ với Sulasã hoa khôi thành phố, ở cuộc gặp gỡ với Sirimā hoa khôi thành phố, ở cuộc gặp ệỡ với người con gái thợ dệt, ở cuộc gặp gỡ với Cūlasubhaddā, ở cuộc gặp gỡ vê việc xem xét chô hỏa táng của người Bà-la-môn xứ Sãketa, ở cuộc gặp gỡ tại Sunãparanta, ở cuộc gặp gỡ về câu hỏi của Thiên chủ Sakkā, ở cuộc gặp gỡ về [bài kinh] Tirokudda. ở cuộc gặp gỡ về Ratanasutta (Kỉnh Châu bảu), mỗi một lần đã có sự lãnh hội giáo pháp của tám mươi bốn ngàn sinh mạng. 3. Tâu Đại vương, trong thời gian mà đức Thế Tôn đã ngự ở thế gian, thì trong thời gian ấy, tại mỗi một nơi nào ở trong ba phạm vi thuộc mười sáu xứ sở lớn mà đức Thế Tôn đã trú ngụ, thì ở tại mỗi một nơi ấy hầu hết đều có hai, ba, bốn, năm trăm, một ngàn, một trăm ngàn chư thiên và nhân loại đã chứng ngộ sự an tịnh, mục đích toi hậu, Niết-bàn. Tâu Đại vương, những vị nào là chư thiên, những vi ấy cũng chính là người tại gia, họ không phải bậc xuất gia. Tâu Đại vương, những người này, và luôn cả nhiều trăm ngàn kotỉ (nhiều tỷ) chư thiên khác nữa đều là người tại gia, sống ở nhà, có sự thọ hưởng các dục, đã chứng ngộ sự an tịnh, mục đích tối hậu, Niết-bàn.

4. Thưa Ngài Nāgasena, nêu những người tại gia, sônệ ở nhà, có sự thọ hưởng các dục, chứng ngộ sự an tịnh, mục đích tối hậu, Niêt-bàn? thế thì các pháp từ khước phục vụ mục đích gì? Vì lý do ấy, các pháp từ khước là việc làm không thuộc vê bổn phận. Thưa Ngài Nāgasena, nếu các cơn bệnh được lắnẹ dịu không cần chú thuật và dược thảo, thì cần gì với việc làm yếu đuối cơ the bởi sự nôn mửa và xô ruột, v.v...? Nêu sự trân áp kẻ thù nghịch là băng các năm tay thì cần gì với gươm, giáo, tên, cung, nỏ? dùi cui, chày vồ? Nếu có được việc leo lên cây sau khi bám vào chạng cây, khúc cong, lỗ hổnậ, mầm gai, dây leo, cành cây, thì cần gì với việc tìm kiếm cái thang dài và chắc chắn? Nếu có sự điều hòa tứ đại với việc nằm ở nền đất thì càn gì với việc tầm cầu giường nằm to lớn khổng lồ rực rỡ, có sự xúc chạm thoải mái? Nếu mỗi một mình có khả năng vượt qua bãi sa mạc có sự nguy hiêm, có sự sợ hãi, không băng phưng, thì cần gì với đoàn xe to lớn khổng lo đã được chuẩn bị, đã được vũ trang? Nêu có khả năng vượt qua sông hồ bằng cánh tay thì cần gì với việc tìm kiếm cây cầu và thuyền bè vững chắc? Nêu có the làm ra thức ăn thức mặc bang vật sở hữu của bản thân thì cần gì với việc hầu hạ, việc nói lời thương mến, và việc lăng xăng chạy phía trước phía sau những kẻ khác? Nếu nước được lấy ở hồ thiên nhiên thì cần gì với việc đào giếng nước, ao, hồ? Thưa Ngài Nãgasena, tương tợ y như thế, nếu những người tại gia sống ở nhà, có sự thọ hưởng các dục, chứng ngộ sự an tịnh, mục đích toi hậu, Niết-bàn, thì can gì với việc thọ trì cao quý ve hạnh từ khước? 5. - Tâu Đại vương, hai mươi tám đức tính này của các pháp từ khước là các đức tính đúng theo bản thể; do những đức tính này, các pháp từ khước được chư Phật ước ao, mong mỏi. Hai mươi tám đức tính nào? Tâu Đại vương, ở đây pháp từ khước là sự nuôi mạng trong sạch, có quả an lạc, không có tội lỗi, không gây

đau khổ cho người khác, không sợ hãi, không tự hành hạ mình, thuần túy liên quan đến sự tiến triển, không đưa đến hư hoại, không giả dối, là sự bảo vệ? sự ban cho điều đã được mong mỏi, sự huấn luyện cho tất cả chúng sanh, có sự thu thúc là lợi ích, là sự đúng đan, không bi lệ thuộc, được thoát ra khỏi, là sự diệt tận luyến ái, diệt tận sân, diệt tận si, dứt bỏ ngã mạn, cắt đứt suy nghĩ xấu xa, vượt khỏi sự nghi hoặc, tiêu diệt sự lười biếng, dứt bỏ sự không ưa thích, sự chịu đựng, không so sánh được, không đo lường được, đưa đến sự diệt tận tất cả khổ đau. Tâu Đại vương, hai mươi tám đức tính này của các pháp từ khước là các đức tính đúng theo bản thể; do những đức tính này, các pháp từ khước được chư Phật ước ao, mong mỏi. Tâu Đại vương, những người nào thực hiện đúng đắn các hạnh từ khước, những người ấy là những người đi đến hội họp với mười tám đức tính. Với mười tám đức tính nào? Cách cư xử của những vị ấy khéo được thanh tịnh, sự thực hành khéo được đầy đủ, thân khẩu khéo được hộ trì, sự hành xử của ý khéo được thanh tịnh, sự tinh tấn khéo được nắm giữ, sợ hãi được lắng xuống, tùy ngã kiến được xa lìa, sự căm hận được đình chi, tam từ được thiết lập, vật thực được nhận biết rõ rệt, được kính trọng đối với tất cả chúng sanh, biết vừa đủ

về vật thực, gắn liền với sự tỉnh thức, khônệ cần chỗ ngụ? nơi nào có sự thoải mái thì trú ngụ ở nơi ấy, có sự nhơm gớm ve điều ác, có sự thích thú nơi thanh vắng, thương xuyên không xao lãng. Tâu Đại vương, những người nào thực hiện đúng đan các hạnh từ khước, những người ấy là những người đi đến hội họp với mười tám đức tính. 6. Tâu Đại vương, mười hạng người này là xứng đáng với hạnh từ khước. Mười hạng nào? Là người có đức tin, có sự hổ thẹn [tội lỗi], có sự sáng suốt, không lường gạt, có khả năng đối với mục đích, không tham, ưa thích sự học tập, có sự thọ trì kiên cố, không có nhiều sự than phiền, có sự an tru tâm từ. Tâu Đại vương, mười hạng người này là xứng đáng với hạnh từ khước. 7. Tâu Đại vương, những người nào là người tại gia, sống ở nhà, có sự thọ hưởng các dục? chứng ngộ sự an tinh, mục ch tối hậu, Niết-bàn, tất cả những người ấy trong những kiếp sống trước đây đã thực hành sự huấn luyện, đã thực hành các công việc căn bản trong mười ba hạnh từ khước. Những người ấy, sau khi đã hoàn chỉnh cách cư xử và sự thực hành ở tại nơi ấy, giờ đây hôm nay trong khi còn là người tại gia vẫn chứng ngộ sự an tịnh, mục đích toi hậu, Niet-barr Tâu Đại vương, giống như người cung thủ thiện xảo, trước tiên hết bắt những người học trò noi gương tập luyện ở phòng huấn luyện về việc phân loại cây cung, việc nâng lên và nắm giữ cây cung, việc kìm chặt nắm tay, việc cong lại ngon tay, việc đặt đe ban chan, việc năm lay mũi ten, việc đặt vao, việc keo căng ra, việc giữ chặt, việc nhắm vào mục tiêu, việc buông ra, về việc xuyên thủng mục tiêu là hình nhân bằng cỏ, bãi phân thú vật, đống cỏ, đống rơm, đống đất sét, tấm ván, sau khi hoàn thành vê thuật băn cung trong sự hiện diện của đức vua thì được nhận lãnh ân huệ về ngựa thuần chủng, xe kéo, voi, ngựa chiến, tài sản, thóc lúa, vàng khối, vàng ròng, tôi trai, tớ gái, vợ, làng mạc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, những người nào là người tại gia, sông ở nhà, có sự thọ hưởng các dục, chứng ngộ sự an tinh, mục đích tối hậu9 Niết- bàn, tất cả những người ấy trong những kiếp sống trước đây đã thực hành sự huấn luyện, đã thực hành các công việc căn bản trong mười ba hạnh từ khước. Những người ấy, sau khi đã hoàn chỉnh cách cư xử và sự

thực hành ngay ở tại nơi ấy, giờ đây hôm nay trong khi còn là người tại gia vẫn chứng ngộ an tịnh, mục đích tối hậu, Niết-bàn. Tâu Đại vương, không có sự luyện tập trước đây về các hạnh từ khước thì không có được sự chứng ngộ phẩm vị A-la-hán chỉ trong một kiếp sống, hơn nữa với sự tinh tấn tột bực, với sự thực hành tột bực, với người thầy có hình thức như thế, với người bạn tốt lành thì có được sự chứng ngộ phẩm vi A-la-hán. 8. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người thầy thuốc phẫu thuật sau khi đã làm hài lòng người thầy với tài sản hoặc bằng việc thực hành phận su, sau khi đã noi theo học tập công việc cầm cây dao, việc cắt, việc rạch, việc xuyên thủng, việc rút ra cây tên, việc rửa vết thương, việc làm khô, việc bôi thuốc,

việc áp dụng dầu thơm cho việc nôn mửa và việc xổ ruột, khi đã thực hành việc học tập ve các kiến thức, đã thực hành sự huấn luyện, đã thực hành tay nghe, thì đi thăm những người bệnh nhằm việc chữa trị. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào là người tại gia sống ở nhà5 có sự thọ hưởng các dục, chứng ngộ sự an tịnh, mục đích tối hậu, Niết- bàn, tất cả những người ấy trong những kiếp sông trước đây đã thực hành sự huấn luyện, đã thực hành các công việc căn bản trong mười ba hạnh từ khước. Những người ấy, sau khi đã hoàn chỉnh cách cư xử và sự thực hành ngay ở tại nơi ấy, giờ đây hôm nay trong khi còn là người tại gia vẫn chứng ngộ an tinh, mục đích tối hậu, Niết-bàn. Tâu Đại vương, không có sự lãnh hội giáo pháp đối với những người chưa được hoàn thiện về các hạnh từ khước. Tâu Đại vương, giống như không có sự rưới nước thì không có sự mọc lên của hạt giống. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có sự lãnh hội giáo pháp đối với những người chưa được hoàn thiện về các hạnh từ khước. Tâu Đại vương, hoặc là giống như không có việc đi đến cảnh giới tốt đẹp đối với những người đã không làm các việc thiện, đã không làm các việc tốt. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, không có sự lãnh hội giáo pháp đối với những người chưa được hoàn thiện về các hạnh từ khước. 9. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh thì hạnh từ khước ví như trái đất theo ý nghĩa nơi nâng đỡ. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tinh, hạnh từ khước ví như nước theo ý nghĩa rửa sạch tất cả bợn nhơ phiền não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tinh, hạnh từ khước ví như ngọn lửa theo ý nghĩa thiêu đót tát cả cánh rừng phiên não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như gió theo ý nghĩa thổi đi tất cả bợn nhơ bụi bặm về phiền não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tinh, hạnh từ khước ví như thuốc giải độc theo ý nghĩa làm lắng dịu tất cả tật bệnh về phiền não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như thuốc bất tử theo ý nghĩa tiêu diệt tất cả chất độc phiền não. Tâu Đại vương, đôi với những người có ước muôn vê sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như thửa ruộng theo ý nghĩa làm mọc lên tất cả mùa màng về Sa- môn hạnh. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như ngọc như ý theo ý nghĩa ban cho ân huệ về mọi sự thành tựu đã được mong mỏi? ước ao. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như chiếc thuyền theo ý nghĩa đi đến bờ bên kia của đại dương luân hồi.

Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như chốn nương nhờ cho người bị sợ hãi theo ý nghĩa việc làm an ủi cho những người sợ hãi sự già và sự chết. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như người mẹ theo ý nghĩa người hỗ trợ cho những người bi áp bức bởi phiền não khổ đau. Tâu Đại vương, đôi với những người có ước muôn vê sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như người cha theo ý nghĩa người sanh ra tất cả Sa-môn hạnh cho những người có ước muốn tăng trưởng thiện pháp. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như người bạn theo ý nghĩa không lường gạt trong việc tầm cầu tất cả Sa-môn hạnh. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như loài sen theo ý nghĩa không bị lam lem bởi mọi phiền não ô nhiễm. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như bốn loại hương thơm cao quý theo ý nghĩa xua đuổi mùi thối của phiền não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như núi chúa cao quý theo ý nghĩa không bi lay động bởi các ngọn gió của tám pháp thế gian. Tâu Đại vương, đôi với những người có ước muôn vê sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như không trung theo ý nghĩa bao la, tỏa ra5 rộng, lớn đối với việc bám víu ở mọi nơi đã được tách rời. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như dòng sông theo ý nghĩa chuyển tải các bợn nhơ phiền não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như người dẫn đường giỏi theo ý nghĩa thoát ra khỏi sa mạc của sự sanh và vùng rậm rạp của khu rừng phiền não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như người hướng dẫn đoàn xe vĩ đại theo ý nghĩa đạt đen thành phố Niết-bàn cao quý và ưu tú, không sợ hãi, an toàn và không còn tất cả các sự sợ hãi. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như tấm gương được chùi kỹ lưỡng không vết nhơ theo ý nghĩa nhìn thấy bản thể thật cua các hành. Tâu Đại vương, đôi với những người có ước muôn vê sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như tấm mộc che theo ý nghĩa ngăn chặn tất cả các cây gậy, mũi tên, gươm đao phiền não. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh

từ khước ví như chiếc lọng che theo ý nghĩa ngăn chặn cơn mưa phiền não và sức đốt nóng của ngọn lửa gồm ba loại. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như mặt trăng theo ý nghĩa được ước muốn, được mong cầu. Tâu Đại vương, đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như mặt trời theo ý nghĩa tiêu diệt sự tăm tối của bóng tối si mê. Tâu Đại vương, đôi với những người có ước muôn vê sự thanh tịnh, hạnh từ khước ví như biển cả theo ý nghĩa nâng cao các viên ngọc quý giá về đức hạnh Sa-môn và theo ý nghĩa không đo lường được, không thể tính toán, không thể ước lượng. 10. Tâu Đại vương, như vậy hạnh từ khước đối với những người có ước muốn về sự thanh tịnh là có nhiều sự giúp đỡ, xua đi mọi sự khó chịu và bực bội, xua đi sự không thích thú, xua đi nỗi sợ hãi, xua

đi sự hiện hữu, xua đi sự cứng nhắc [của tâm], xua đi ô nhiễm, xua đi sầu muộn, xua đi khổ dàu, xua đi ái luyến, xua đi sân hận, xua đi si mê, xua đi ngã mạn, xua đi tà kiến, xua đi tất cả các pháp bất thiện, đem lại danh tiếng, đem lại lợi ích, đem lại an lạc, tạo sự thoải mái, tạo sự vui vẻ, tạo sự an toàn đối với các trói buộc, không có tội lỗi, có quả thành tựu dễ chịu và an lạc, là khối đức hạnh, là đống đức hạnh, có đức hạnh vô lường, vô lượng, cao quý, ưu tú, tối thắng. Tâu Đại vương, giông như loài người nhờ cậy vật thực vì muôn sự nâng đỡ, nhờ cậy thuốc men vì muốn sự lợi ích, nhờ cậy bạn bè vì muốn sự giúp đỡ, nhờ cậy chiếc thuyền vì muốn sự vượt qua, nhờ cậy mùi thơm của tràng hoa vì muốn mùi thơm tót, nhờ cậy chỗ ân náu đôi với sự sợ hãi vì muôn sự không còn sợ hãi, nhờ cậy trái đất vì muốn chỗ nâng đỡ, nhờ cậy người thầy vì muốn nghề nghiệp, nhờ cậy đức Vua vì muốn danh vọng, nhờ cậy ngọc báu ma-ni vì muốn sự ban cho điều ước muốn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, các bậc Thánh nhờ cậy hạnh từ khước vì muốn sự ban phát tất cả đức hạnh của vị Sa-mon. 11. Tâu Đại vương, hoặc là giống như nước nhằm việc tăng trưởng của hạt giống, lửa nhằm việc thiêu đốt, thực phẩm nhằm mang lại sức mạnh, dây leo vì sự trói buộc, dao vì việc cắt đứt, nước uống nhằm việc xua đuổi cơn khát, của chôn giâu nhăm sự an tâm, chiêc thuyên nhăm việc đạt đên bờ, thuoc men nhăm làm lang dịu cơn bệnh, xe cộ nhằm việc đi lại được an lạc, chỗ ẩn náu đối với sự sợ hãi nhằm xua đi nỗi sợ hãi, đức Vua nhằm mục dh bảo vệ, tấm mộc che nhăm ngăn chặn roi vọt, đát cục, gậy gộc, mũi tên, gươm đao, thây giáo nhăm việc chỉ dạy, người mẹ nhằm việc nuôi dưỡng, tấm gương nhằm việc nhìn xem, đồ trang sức vì sắc đẹp, vải vóc nhằm việc che đậy, cái thang nhằm việc leo lên, cái cân nhăm loại bỏ, chú thuật đê đọc lâm nhâm, vũ khí nhăm ngăn chặn sự hăm dọa, ngọn đèn nhằm tiêu diệt bóng tối, gió nhằm dập tắt sự nóng nực, nghề nghiệp nhằm thành tựu sự sinh sống, thuốc giải độc nhằm bảo vệ mạng sống, hâm mỏ nhằm sản xuât châu ngọc, châu ngọc nhăm đê trang diêm, mệnh lệnh nhằm việc không vượt qua, uy quyền nhằm vận hành mệnh lệnh.

MILINDAVẤNĐẠO^ 1089

. r All r l' .

Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, hạnh từ khước nhăm việc tăng trưởng hạt giống Sa-môn, nhằm việc thiêu đốt bợn nhơ phiền não, nhằm mang lại năng lực của thần thông, nhằm buộc chặt sự thu thúc ở niệm, nhằm cắt đứt sự phân vân và nghi ngờ, nhằm xua đuổi sự khát khao về tham ái, nhằm tạo ra sự an tâm trong việc lãnh hội, nhằm thoát ra khỏi bốn dòng nước lũ, nhằm lắng dịu cơn bệnh phiền não, nhằm đạt được an lạc Niết-bàn, nhằm xua đi nỗi sợ hãi về sanh-già-bệnh-chêt-sâu-bi-khô-ưu-não, nhăm bảo vệ các đức hạnh của Sa-môn? nhằm ngăn chặn sự không ưa thh và các suy nghĩ xấu xa, nhằm chỉ dạy toàn thể mục đích của đời sống Sa-môn, nhằm nuôi dưỡng tất cả các đức hạnh của đời sốiiệ Sa-môn, nhằm việc xem xét về chỉ tịnh, minh sát, đạo, quả và Niết- bàn, nham tạo ra vẻ đẹp lớn lao vĩ đại đã được tán dương, khen ngợi bởi toàn the the gian, nhằm đóng lại tất cả đọa xứ, nham leo lên đỉnh chóp núi đá của mục đích đời sốnệ Sa-môn, nhằm loại bỏ tâm cong, quẹo, sai trái, nhằm làm cho việc học tập tót đẹp về các pháp nên thân cận và không nên thân cận, nhằm hăm dọa kẻ thù là mũi

tên phiên não, nhằm tiêu diệt bóng tối vô minh, nhằm dập tắt sự đốt nóng và sự nóng nực của ngọn lửa gồm ba loại, nhằm thành tựu sự chứng đạt sự an tịnh tinh vi và te nhi, nham bảo vệ đức hạnh của toàn bộ đời sống Sa-môn, nhằm sản xuất châu ngọc quý giá là các chi phần đưa đến giác ngộ, nhằm để trang điểm người hành giả, nhằm việc khônệ vượt qua sự an lạc của trạng thái an tịnh không tội lỗi, khôn khéo, te nhị, nham vận hành uy lực của Thánh pháp ở toàn bộ đời sống Sa-môn. Tâu Đại vương, như vậy mỗi một hạnh từ khước là nhằm đưa đến sự chứng đạt các đức hạnh này. Tâu Đại vương, như vậy "hạnh từ khước là không thể so sánh, không thể đo lường, không sánh bằng được, không vật tương đương, không vật đối chiếu, không vật trội hơn, là vô thượng, hàng đầu, đặc biệt, vượt trội, trải dài, bao la, tỏa ra, vươn rộng, quan trọng, nghiêm trọng, vĩ dại." 12. Tâu Đại vương, cá nhân nào có ước muôn xâu xa, bi thúc đây bởi ước muốn, gian xảo, tham lam, quan tâm đến bao tử, mong muốn lợi lộc, mong muốn danh vọng, mong muốn tiếng tăm, không thích hợp, không đạt yêu cầu, không thích đáng, không xứng đáng, không phù hợp mà thọ trì hạnh từ khước, kẻ ấy gánh chịu hai lần hình phạt, gánh chịu sự phá hại tất cả các đức hạnh, trong thời hiện tại nhận lấy sự khinh bỉ, khinh miệt, chê trách, chế nhạo, giễu cợt, sự không thọ hưởng chung, sự xua đuổi, sự tống khứ, sự đưa đẩy, sự trục xuất, thậm chí ở thời vị lai, kẻ ấy trong nhiều trăm ngàn koti [nhiều tỷ] năm, bị nung nấu quay tròn lẫn lộn với bọt nước ở bề mặt, ở hướng trên, ở hướng dưới, ở hướng ngang, trong quầng lưới lửa nóng bỏng, sôi sục, cháy nóng, cháy rực ở đại địa ngục Vô Gián rộng một trăm do-tuần, sau khi được thoát ra khỏi nơi ấy, thì có cơ thể và tứ chi gầy ốm, thô kệch, đen đủi, cái đầu bị sưng, phồng lên, có lỗ thủng với vô số muỗi bám, bi đói, bị khát, có hình thể dáng vóc không đồnệ đều, khủng khiếp, có lỗ tai bị tơi tả, có tròng con mắt mở ra nhắm lại, có cơ the bị thương tích, cơ the bị thoi rữa, toàn bộ thân the lúc nhúc giòi bọ, có ngọn lửa đang đốt cháy đang phát cháy ở bên trong, tợ như đang đốt cháy ở đầu ngọn gió,

không sự bảo vệ, không sự nương nhờ, đang than vãn tiếng khóc tỉ tê, nức nở, bi thương, sau khi trở thành hạng nga quỷ to lớn có hình dáng Sa-môn luôn bị dằn vặt bởi sự khao khát, đi lang thang ở trái đất, có giọng kêu gào thảm thiết. Tâu Đại vương, giống như người nào đó không thích hợp, không đạt yêu cầu, không thích đáng, không xứng đáng, không phù hợp, kém cỏi, có dòng dõi xấu xa mà phong vương với lễ đăng quang của dòng Sát-đế-lỵ? kẻ ấy nhận chịu việc bị chặt bàn tay, chặt bàn chân, chặt bàn tay và bàn chân, cắt tai, xẻo mũi, cắt tai và xẻo mũi, [nhúng vào] hũ giấm chua, cạo đầu bôi vôi, đốt lửa ở miệng, thiêu sống, đốt cháy ở bàn tay, lột da thành sợi, mặc y phục vỏ cây, kéo căng thân người ở trên đất, xiên da thịt bằng lưỡi câu, khoét thịt thành đồng tiền, chà xát với chất kiềm, quay tròn ở trên thập tự giá, ngồi ở ghế rơm, rưới bằng dầu sôi, cho những con chó gặm, đặt trên giáo nhọn, chặt đầu bằng gươm, gánh chịu việc làm của nghiệp theo nhiều cách. Vì lý do gì? Kẻ không thích hợp, không đạt yêu cầu, không thích đáng, không xứng đáng, không phù hợp, kém cỏi, có dòng dõi xấu xa, đã đặt bản thân vào địa vị vương quyền to lớn, đã thủ tiêu ranh giới. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, cá nhân nào có ước muốn xấu xa,.. (nt)... ở trái đất, có giọng kêu gào thảm thiết. 13. Tâu Đại vương, tuy nhiên cá nhân nào thích hợp, đạt yêu

câu, thích đáng, xứng đáng, phù hợp, ít ham muốn, tự biết đủ, sống tách ly, không giao du, có sự nô lực tinh tân, có bản tánh cương quyết, không gian trá, không xảo quyệt, không quan tâm đến bao tử, không mong muốn lợi lộc, không mong muốn danh vọng, không mong muốn tiếng tăm, có đức tin, xuất gia vì đức tin, mong muôn thoát khỏi già chét [nghĩ răng]: "Ta sẽ hiêu được giáo pháp,9 roi thọ trì hạnh từ khước, vị ấy xứng đáng sự cúng dường gấp hai lần, đối với chư thiên và loài người là vị được yêu mến, được ưa thích, được ước muốn, được mong cầu, như là bông hoa của các loài hoa nhài trâu, nhài Ả-rập, v.v... đối với người đã được tắm đã được thoa dầu, như là thức ăn hảo hạng đối với người bị thèm ăn, như là nước uống mát sạch thơm tho đối với người bị khát, như là dược thảo cao quý đối với người bị nhiễm độc, như là cồ xe ngựa thuần chủng cao quý tối thượng đối với người mong muốn đi nhanh, như là ngọc quý ma-ni như ý đối với người có ước muốn về mục đích, như là chiếc lọng trắng trong sạch không bợn nhơ đối với người có ước muốn được phong vương, như là sự chứng đắc vô thượng của quả vị A-la-hán đối với người có ước muốn về giáo pháp. Đối với vị ấy, bốn sự thiết lập niệm nhờ vào sự tu tập đi đến tròn đủ; bốn chánh cần, bốn nên tảng của thân thông, năm quyên, năm lực, bảy chi phân đưa đên giác ngộ, Thánh đạo tám chi phần nhờ vào sự tu tập đi đến tròn đủ, chứng đắc chỉ tịnh và minh sát, hoàn thiện sự thực hành của sự chứng đắc; bốn quả báo của đời sống Sa-môn5 bốn tuệ phân tích, ba minh, sáu thắng trí và toàn bộ pháp Sa-môn, tất cả là thuộc về vị ấy. Vi ấy được phong vương với chiếc lọng trắng trong sạch không bợn nhơ của sự giải thoát. Tâu Đại vương, giông như đôi với vị vua dòng Sát-đê-lỵ, sanh ra ở nơi quý

phái, CÓ dòng dõi gia tộc, đã được phong vương với lễ đăng quang của dòng Sát-đê-lỵ thì có các thị dân, dân chúng, nhân công, binh lính thuộc vương quôc phục tùng, và ba mươi tám toán tùy tùng của đức vua, các kịch sĩ và vũ công, những người tiên đoán điềm lành, những người nói lời chúc tụng, các Sa-môn9 Bà-la-môn, tất cả các nhóm người ngoại đạo tìm đến; bất cứ việc gì ở trái đất như là ben tàu, ham mỏ châu báu, thành pho, trạm thuế, các người khác xứ, việc xử chặt, việc xử chém, việc chỉ thị dân chúng, vị vua ấy trở thành người chủ ở tất cả các nơi. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, cá nhân nào thích hợp, đạt yêu cầu,... (nt)... được phong vương với chiếc lọng trắng trong sạch không bợn nhơ của sự giải thoát. 14. Tâu Đại vương, đây là mười ba pháp từ khước, được làm trong sạch với các pháp này? [vị Tỳ-khưu] tiến vào đại dương Niết-bàn, tiêu khiển trò tiêu khiên của giáo pháp có nhiêu loại, roi tiên đên tám sự chứng đạt của sác giới và vô sắc giới, đạt được nhiều loại than thông, thiên nhĩ giới, nhận biết tâm của người khác, nhớ lại các kiếp sống quá khứ, thiên nhãn và sự diệt tận tất cả các lậu hoặc. Mười ba pháp nào? Pháp của vị chỉ mặc y may bằng vải bị quăng bỏ, pháp của vị chỉ sử dụng ba y, pháp của vị chuyên đi khất thực, pháp của vị đi khất thực tuần tự theo từng nhà, pháp của vị chỉ một chỗ ngồi [khi thọ thực], pháp của vị thọ thực trong bình bát, pháp của vi không ăn vật thực dâng sau, pháp của vị ngụ ở rừng, pháp của vị ngụ ở gốc cây, pháp của vị ở ngoài trời, pháp của vị ngụ ở mộ địa, pháp của vi ngụ chỗ ở theo chỉ định, pháp của vị chuyên về oai nghi ngồi [không nằm]. Tâu Đại vương, với mười ba hạnh từ khước này đã được thân cận, đã được thành thạo,

đã được thực hành, đã được hoàn thiện, đã được hành xử, đã được tiếp cận, đã được tròn đủ trước đây mà [bây giờ] đạt được toàn bộ đời song Sa-môn; toàn bộ các sự chứng đạt tịch tịnh, an lạc là thuộc về vị ấy. Tâu Đại vương, giống như người thuyền trưởng có tài sản, đã thực hiện tốt đẹp phần thuế ở bến tàu, thì tiến vào đại dương rồi đi đến các xứ Vañga9 Takkola, Chia, Sovīra, Surattha, Alasanda, Kolapatta, Suvannabhūmi, luôn cả bất cứ chỗ nào khác là nơi lai vãng của tàu bè. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, với mười ba hạnh từ khước này đã được thân cận, đã được thành thạo, đã được thực hành, đã được hoàn thiện, đã được hành xử, đã được tiếp cận, đã được tròn đủ trước đây mà [bây giờ] đạt được toàn bộ đời sống Sa-môn; toàn bộ các sự chứng đạt tịch tịnh, an lạc là thuộc vê vị ây. Tâu Đại vương, giống như người nông dân trước tiên dời đi các khuyết điểm của thửa ruộng như là cỏ? cành khô, đá sỏi, rồi cày xới, gieo hạt, đưa nước vào đúng đắn, bảo vệ, giữ gìn, rồi với việc giặt hái đập giũ mà trở thành người có nhiều thóc lúa, những người nào không có tài sản, khốn kho, nghèo khó, người lâm cảnh bất hạnh là thuộc ve người ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, với mười ba hạnh từ khước này đã được thân cận, đã được thành thạo,... (nt)... toàn bộ các sự chứng đạt tịch tịnh, an lạc là thuộc về vị ấy.

1092 KINH TIỂU BÔ

Tâu Đại vương, hoặc là giống như vi Sát-đế-lỵ đã được làm lễ phong vươn ở đầu, đã được sanh ra ở nơi quý phái, có dòng dõi gia tộc, là người chúa tê trong việc xử chặt, xử chém, chỉ thi dân chúng, có sự thể hiện các quyền lực, là người chủ có hành động theo như ước muốn, và toàn bộ đại địa cầu là thuộc về vi ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, với mười ba hạnh từ khước này đã được thân cận, đã được thành thạo, đã được thực hành, đã được hoàn thiện, đã được hành XÍT, đã được tiếp cận, đã được tròn đủ trước đây mà [bây giờ] trở thành vi chúa tể ở giáo pháp cao quý của đấng Chiên Thắng, có sự thê hiện các quyền lực, là người chủ có hành độiiệ theo như ước muốn; và toàn bộ các đức hạnh của đời song Sa-môn là thuộc ve vi ấy. 15. Tâu Đại vương, chẳng phải Trưởng lão Upasena, con trai của Vañganta, với sự thực hành đầy đủ các hạnh giảm thiểu và từ khước, sau khi khôriẸ chấp hành quy đinh của hội chúng ở Sāvatthi, đã cùng tập thể của mình đi đen gặp đấng Điều Ngự Trượng Phu đang thiền tinh, đã đê đầu đảnh lễ hai bàn chan của đức Thế Tôn, rồi đã ngồi xuống một bên. Và đức Thế Tôn sau khi nhìn thấy tập thể đã khéo được huấn luyện ấy thì mừng rỡ, phấn chấn, vui mừng, phấn khởi, sau khi trao đổi chuyện trò với tập thể, rồi với giọng nói của Phạm thiên không bi lẫn lộn, đã nói điều này: "Này Upasena, tập thê này quả là có niêm tin đôi với ngươi. Này Upasena, ngươi hướng dẫn tập thể thế nào?" Được đấng Toàn Tri, bậc Mười Lực, vi Trời Vượt Trội Các Vi Trời hỏi. Vi ấy bằng năng lực về đức hạnh của tự thân đúng theo sự thật, cũng đã nói với đức Thế Tôn điều này: "Bạch Ngài, người nào đi đến và cầu xin con sự xuất gia, hoặc pháp nương nhờ, thì con nói với người ấy như vầy: 'Này đạo hữu, ta là vi hành pháp ngụ ở rừng, hành pháp chuyên đi khất thực, hành pháp chỉ mặc y may bang vải bi quăng bỏ, hành pháp chỉ sử dụng ba y. Nếu ngươi cũng sẽ là vỉ hành pháp ngụ ở rừng, hành pháp chuyên đi khất thực, hành pháp chỉ mặc y may bang vải bỉ quăng bỏ, hành pháp chỉ sử dụng ba y, như thế thì ta sẽ cho ngươi xuất gia, sẽ ban cho pháp nương nhờ.' Thưa Ngài, nếu người ấy sau khi đã đồng

ỷ với con, vui vẻ, hứng thú, như vậy thỉ con cho người ấy xuất gia, con ban cho pháp nương nhờ. Bạch Ngài, con hướng dẫn tập thể như thểy Tâu Đại vương, cũng như thế, người thọ trì đức hạnh cao quý của các pháp từ khước là vi chúa tể ở giáo pháp cao quý của đấng Chiến Thắng, có sự thể hiện các quyền lực, là người chủ có hành động theo như ước muốn; toàn bộ các sự chứng đạt tịch tinh, an lạc là thuộc về vi ấy. Tâu Đại vương, giống như hoa sen có nguồn gốc, sanh trưởng, mọc lên trong sạch cho đến lúc trưởng thành là trơn láng, mềm mại, đáng ham thích, có mùi thơm tốt, được yêu mến, được mong cầu, được ca tụng, không bi lấm lem bởi nước và bùn, được tô điểm bởi những cánh hoa nhỏ, tua nhi, quả sen, được lai vãng bởi bầy ong, được phát triển ở nước mát lạnh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, với mười ba hạnh từ khước này đã được thân cận, đã được thành

thạo, đã được thực hành, đã được hoàn thiện, đã được hành xử, đã được tiếp cận, đã được tròn đủ trước đây mà [bây giờ] các vị đệ tử của bậc Thánh được đầy đủ với ba mươi đức tính cao quý. Với ba mươi đức tính cao quý nào? Là có tâm từ trìu mến, mềm mỏng, dịu dàng; là có phiền não được tiêu diệt, được phá hủy, được tiêu hoại; là có sự ngã mạn và sự kiêu ngạo được phá hủy, được diệt trừ; là có đức tin không dao động, vững chãi, được củng cô, không có phân vân; là nhận được sự chứng đạt trọn vẹn, được thỏa mãn, được mừng rỡ? đáng ham thích, tịch tinh, an lạc; là được thấm nhuần bởi hương thơm cao quý, ưu tú, vô song, tinh khiết của giới; là đoi tượng yêu quý, ưa thích của chư thiên và nhân loại; được các bậc Lậu Tận, các Thánh nhân và các nhân vật cao quý mong mỏi; được đảnh lễ, cúng dường đối với chư thiên và nhân loại; được tán dương, ca ngợi, khen ngợi, ca tụng của những con người khôn ngoan, thông minh, sáng suốt; không bị lấm lem bởi thế gian ở đời này hay ở đời khác; có sự nhìn thấy nỗi sợ hãi về chút ít tội lỗi ở thế gian; có sự hoàn thành mục đích cao quý về đạo và quả của những người có sự mong muốn các thành tựu lớn lao và cao quý; có phần về vật dụng lớn lao, hảo hạng đã được [thí chủ] thỉnh cầu; có sự nằm nghỉ ở nơi không nhà; có sự an tru quý cao ở trạng thái gắn bó với thiền; có nền móng của mạng lưới phiền não đã được tháo gỡ; sự che lấp về cảnh giới tái sanh đã được phá vỡ, đập bể, co rút lại, chặt đứt; có pháp bền vững; chỗ ngụ được phù hợp; có sự thọ hưởng không bị chê trách; được thoát khỏi cảnh giới tái sanh; đã vượt lên trên tất cả hoài nghi; đã gắn bó vào sự giải thoát; đã nhìn thấy giáo pháp; đã đi đến chốn nương nhờ vững chắc, không dao động đối với sự kinh sợ; có khuynh hướng ngủ ngầm đã được trừ tuyệt; đã đạt đến sự cạn kiệt tất cả lậu hoặc; có nhiều sự chứng đạt và an trú về sự tịch tịnh và sự an lạc; có đây đủ tát cả đức tính của vị Sa-môn. Vị ây được đây đủ với ba mươi đức tính cao quý này. Tâu Đại vương, chăng phải vi Trưởng lão Sāriputta là con người cao cả ở mười ngàn thê giới, trừ ra đang Thập Lực, bậc thây của thê gian? Ngay cả vị ây5 trong vô lượng vô số kiếp sống, có thiện căn đã được tích lũy, có dòng dõi gia tộc Bà-la-môn, sau khi từ bỏ sự hứng thú ve dục lạc làm thích ý và tài sản quý giá nhiều trăm con số đếm, sau khi xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, sau khi đã rèn luyện thân, khẩu, ý với mười ba hạnh từ khước này, giờ đây hôm nay được hội đủ các đức hạnh vô biên, đã được sanh làm người tiếp tục chuyển vận bánh xe pháp của đức Thế Tôn

Gotama. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vi Trời nói đến ở đoạn Dâu ân cao quý. pháp Một chỉ thuộc Tăng chỉ bộ răng: ĩ , "Này các Tỳ-khưu, Ta không nhìn thây một cá nhân nào khác là người tiêp tục chuyên vận một cách đúng đan bánh xe pháp vô thượng đã được chuyên vận bởi đức Như Lai như là Sāriputta. Này các Tỷ-khưu, Sāriputta tiếp tục chuyển vận một cách đúng đắn bánh xe pháp vô thượng đã được chuyển vận bởi đức Như Laỉy

1094 KINH TIÊU BÔ

Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Bất cứ lời dạy nào của đức Phật gồm chín thê loại, • các hành động nào vượt r trên Ị' thê gian, và cácL sự chứng đạt vĩ đại cao . • l <1 <• e

quý nào của các sự chứng đác ở thê gian; mọi điêu ây đêu đi đên sự hội tụ ở mười ba hạnh từ khước. wCâu hỏi về pháp từ khước55 là thứ nhỉ. Phẩm Suy luận được đầy đủ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.